



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

2025 **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

ANNUAL REPORT



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

VIETNAM RUBBER GROUP
 THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY



CẢI TIẾN – TRÁCH NHIỆM
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
IMPROVEMENT – RESPONSIBILITY
SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Xuất khẩu các mặt hàng gỗ gia dụng từ nguyên liệu rừng trồng (cao su, trầm, thông...)

To produce and export all kinds of wood furniture, with the raw material of artificial forests.

www.tac.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

I THÔNG TIN CHUNG/ <i>GENERAL INFORMATION</i>	4
1. Thông tin khái quát/ <i>General information</i>	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ <i>Business lines and locations of the business:</i>	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ <i>Information on governance model, business organization and management apparatus:</i>	7
4. Định hướng phát triển/ <i>Development orientation:</i>	9
5. Các rủi ro/ <i>Risks:</i>	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/ <i>PERFORMANCE IN THE YEAR</i>	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ <i>Production and business situation:</i>	11
2. Tổ chức và nhân sự/ <i>Organization and personnel:</i>	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ <i>Investment situation and project implementation situation:</i>	17
4. Tình hình tài chính/ <i>Financial situation</i>	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ <i>Shareholder structure, change in owner's equity.</i>	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ <i>Report on the company's environmental and social impact</i>	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ <i>REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS:</i>	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ <i>Evaluation of production and business performance.</i>	33
2. Tình hình tài chính/ <i>Financial situation.</i>	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ <i>Improvements in organizational structure, policy, management</i>	34
4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026/ <i>Development plan in 2026.</i>	34
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/ <i>Board of General Directors' explanation of audit opinion (if any):</i>	38
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ <i>Assessment report related to the company's environmental and social responsibility.</i>	38
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ <i>BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S PERFORMANCE</i>	41
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội / <i>Assessment of the Board of Directors on aspects of the Company's operations, including: assessments related to environmental and social responsibility</i>	41
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty/ <i>Board of Directors' assessment of the performance of the company's Board of General Directors.</i>	42
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ <i>Plans and directions of the Board of Directors.</i>	43
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ <i>CORPORATE GOVERNANCE</i>	46



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

1. Hội đồng quản trị/ <i>Board of Directors</i>	46
2. Ban Kiểm soát/ <i>Control Board</i> ;.....	59
3. Thu nhập và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát/ <i>Remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board and Control Board</i>	68
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ <i>FINANCIAL STATEMENTS</i> :.....	70
1. Ý kiến kiểm toán/ <i>Audit opinion</i>	70



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

I THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/General information

Tên Giao dịch/*Trading name*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Entity Registration Certificate No.*:
3700403867

Vốn đầu tư của chủ sở hữu/*Owner's capital*: 104.000.000.000 đồng

Địa chỉ/*Address*: Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh

Binh Duong Boulevard, Binh Giao neighborhood, Thuan Giao ward, Ho Chi Minh City

Số điện thoại/*Telephone*: 0274 3718025- 0274 3718026

Website: www.gothuanan.vn

Mã cổ phiếu/*Securities code*: GTA

- Quá trình hình thành và phát triển/*Establishment and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/*Date of establishment, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An tiền thân là doanh nghiệp cổ phần 100% vốn Nhà nước do 10 doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam) góp vốn thành lập từ tháng 01 năm 2002. Được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4603000035 ngày 24 tháng 12 năm 2001, có trụ sở đặt tại Đại lộ Bình Dương – Phường Thuận Giao – thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thuan An Wood Processing Joint Stock Company was formerly a 100% state-owned joint stock enterprise established in January 2002 by 10 state-owned enterprises of Vietnam Rubber Corporation (now Vietnam Rubber Group). Granted Entity Registration Certificate No. 4603000035 by the Department of Planning and Investment of Binh Duong province on December 24, 2001, headquartered at Binh Duong Avenue - Thuan Giao Ward – Ho Chi Minh City – Viet Nam.

Vị trí Công ty đặt tại trung tâm các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương cách thành phố Hồ Chí Minh 23 km, cách thành phố Thủ Dầu Một 7 km.

The Company is located in the center of industrial parks in Binh Duong province, 23 km from Ho Chi Minh City and 7 km from Thu Dau Mot city.

Diện tích mặt bằng trụ sở Công ty đặt tại Phường Thuận Giao, TP Hồ Chí Minh là: 29.877 m² trong đó, diện tích nhà xưởng sản xuất là: 14.547 m² (chiếm 49% tổng diện tích), đường giao thông nội bộ, sân bãi là: 11.376,5 m² (chiếm 38% tổng diện tích), sân vườn cây xanh là 3.963,5 m² (chiếm 13% tổng diện tích).

The area of the Company's headquarters located in Ho Chi Minh City is: 29,877 m², of which the area of the production factory is: 14,547 m² (accounting for 49% of the total



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

area), internal traffic roads and yards are: 11,376.5 m² (accounting for 38% of the total area), green gardens are 3,963.5 m² (accounting for 13% of the total area).

Tháng 04 năm 2005, thực hiện theo quyết định số 193/QĐ-KHĐT ngày 02 tháng 03 năm 2005 của Hội đồng quản trị Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An bán 49% cổ phiếu của các cổ đông sáng lập ra thị trường cho các nhà đầu tư khác.

In April 2005, pursuant to Decision No. 193/QĐ-KHĐT dated March 2, 2005 of the Board of Directors of Vietnam Rubber Group, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company sold 49% of the shares of its founding shareholders to the market to other investors.

Tháng 01 năm 2006, công ty đã phát hành thêm 4,4 triệu cổ phiếu để đầu tư dự án xây dựng nhà máy tại Tổ 9, Khu Phố 3B, Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, nâng vốn điều lệ của công ty lên mức 84,0775 tỷ đồng.

In January 2006, the company issued an additional 4.4 million shares to invest in the factory construction project in Group 9, Block 3B, Minh Hung Ward, Dong Nai Province, Vietnam, increasing the company's charter capital to 84,0775 billion VND.

Diện tích mặt bằng chi nhánh của Công ty đặt tại Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam (Nhà máy chế biến gỗ Bình Phước – Giai đoạn 1) là 186.858,5 m² trong đó: diện tích nhà xưởng là 27.080 m².

The area of the Company's branch located in Minh Hung Ward, Dong Nai Province, Vietnam (Binh Phuoc Wood Processing Factory - Phase 1) is 186,858.5 m², of which: the factory area is 27,080 m².

Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

On July 23, 2007, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company officially listed 8,407,750 shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange with stock code GTA and GTA became the first stock in 2007 to be listed and traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange and also the first stock to apply new regulations on offering price.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

On October 22, 2007, the State Securities Commission of Vietnam issued Certificate of Public Offering of Shares No. 200/UBCK-GCN to Thuan An Wood Processing Joint Stock Company with 1,992,250 shares to mobilize capital for further investment in Binh Phuoc factory, increasing the total charter capital to 104 billion VND.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

During the period from March 12, 2008 to June 12, 2008, the Company repurchased 270,000 treasury shares, at an average price of VND 16,177/share, equivalent to 4,367,674,414 VND.

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

On June 26, 2008, the Company transferred its capital contribution to Chu Prong Rubber Company for 1,438,111,250 VND at a transfer price of 3,595,278,125 VND.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

From March 24, 2011 to June 24, 2011, the Company repurchased 300,000 treasury shares, at an average price of 7,892 VND /share, equivalent to 2,367,661,471 VND. As of December 31, 2020, the total number of treasury shares repurchased by the Company was 570,000 shares.

Tính đến 31/12/2014, thực hiện theo chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, 8 cổ đông sáng lập thuộc các Công ty cao su trong ngành đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu cho Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

As of December 31, 2014, in accordance with the restructuring policy of the Vietnam Rubber Group, 8 founding shareholders of rubber companies in the industry have transferred all their shares to Binh Long Rubber Co., Ltd.

Như vậy, cơ cấu cổ đông đến nay chỉ còn 2 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, chiếm 59,7% vốn điều lệ của Công ty CP chế biến gỗ Thuận An.

Therefore, the shareholder structure now has only 2 founding shareholders, Vietnam Rubber Group and Binh Long Rubber Co., Ltd., accounting for 59.7% of the charter capital of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company.

Các sự kiện khác/Other events:

Trải qua hơn 20 năm hoạt động và phát triển không ngừng Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An ngày càng khẳng định được vị trí trong ngành chế biến và xuất khẩu gỗ năm 2025 là năm thứ 7 liên tiếp được công nhận là một trong 100 doanh nghiệp bền vững.

After more than 20 years of operation and continuous development, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company has increasingly affirmed its position in the wood processing and export industry. 2025 is the 7th consecutive year it has been recognized as one of the 100 sustainable enterprises.

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành/Organizational structure of management and administration:

- Hội đồng Quản trị công ty có 05 người, gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên Hội đồng quản trị (tất cả là không chuyên trách), trong đó 2 người là thành viên HĐQT độc lập;



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- *The company's Board of Directors has 05 members, including: 01 Chairman and 04 Board of Directors Members (all are non-specialized), of which 2 are Independent Board of Directors Members;*

- Ban Tổng Giám đốc công ty có 02 người, gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc;

- *The company's Board of General Directors has 02 members, including: 01 General Director and 01 Deputy General Director;*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/*Business lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines:*

Khai thác và sơ chế gỗ; Cưa xẻ gỗ thành ván; Bảo quản gỗ; Sản xuất gỗ dán; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; Mua bán giường, tủ, bàn, ghế; Mua bán gỗ các loại;

Wood exploitation and processing; Sawing wood into boards; Wood preservation; Plywood production; Construction wood furniture production; Production of other wood products; Buying and selling beds, cabinets, tables, chairs; Buying and selling all kinds of wood;

Hoạt động kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà xưởng.

Real estate business, factory rental.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business:*

Trong năm 2025 Công ty tập trung sản xuất những mặt hàng trong nhà với những sản phẩm yêu cầu kỹ thuật tinh tế và có giá trị kinh tế cao. Thị trường xuất khẩu trong năm 2025 chủ yếu vẫn là: Châu Âu, Hoa Kỳ, Australia.

In 2025, the Company focused on producing home goods with sophisticated technical requirements and high economic value. The main export markets in 2025 still be: Europe, the United States, and Australia.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/*Information on governance model, business organization and management apparatus:*

- Mô hình quản trị/*Governance model:*



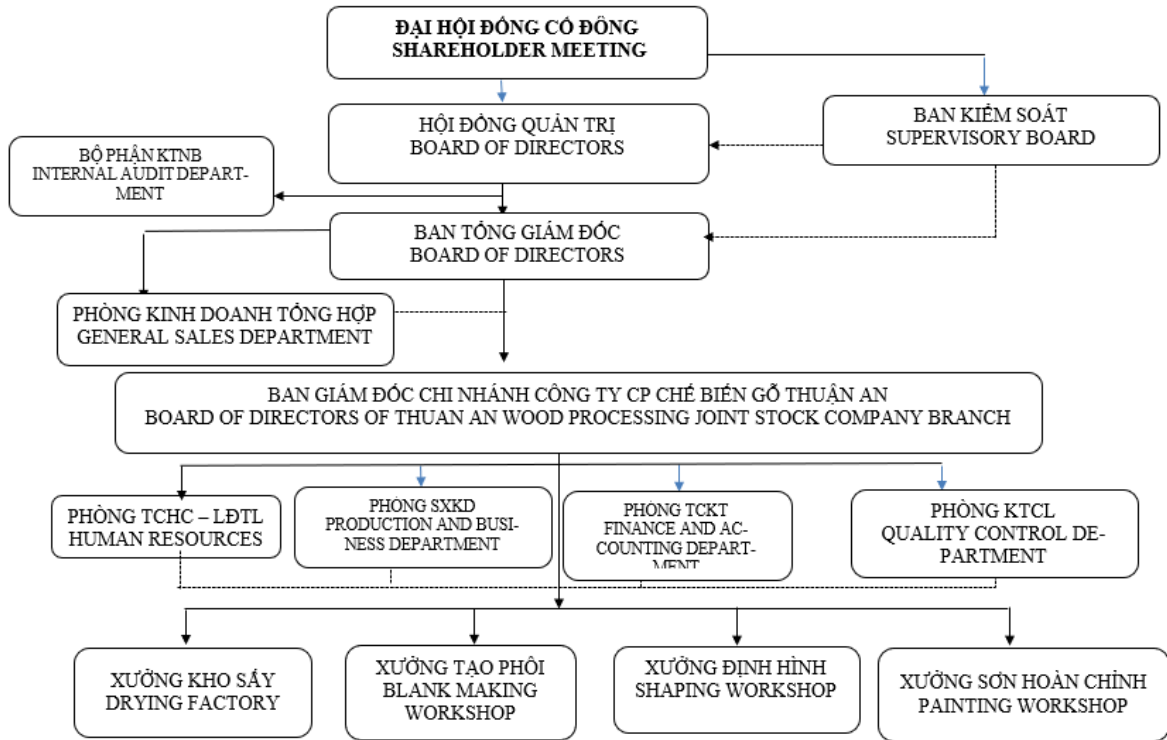
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
ORGANIZATION CHART OF THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY



Chú thích/Note:

- : Quan hệ điều hành/ Operating relations
- .-> : Quan hệ giám sát/ Supervisory relationship
- : Quan hệ phối hợp/ Coordination relationship

Đại hội đồng cổ đông.

General meeting of shareholders.

Hội đồng quản trị: có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu. Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.

Board of Directors: has 05 members elected by the General Meeting of Shareholders. The term of the Board of Directors is not more than 05 years, members of the Board of Directors can be re-elected.

Ban Kiểm soát: có 03 thành viên do đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu bầu, miễn nhiệm hoặc thay thế, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của đại hội đồng cổ đông.

Control Board: has 03 members elected, dismissed or replaced, rewarded and disciplined by the general meeting of shareholders.

Tổng Giám đốc công ty; Giám đốc chi nhánh;

Company General Director; Branch Director;

Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

Deputy General Directors, Chief Accountant;

Bộ máy giúp việc bao gồm các phòng chức năng, nhà máy.

The supporting apparatus includes functional departments and factories.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure:*
- Bộ máy giúp việc có 1 phòng nghiệp vụ: Phòng Kinh doanh tổng hợp
- *The support apparatus has 1 department: General Sales Department.*

Có 01 đơn vị trực thuộc: It has one subsidiary unit:

- + 01 Chi nhánh Công ty tại Phường Minh Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- + *01 The company is located in Minh Hung Ward, Dong Nai Province, Vietnam.*
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con, công ty liên kết.
- *Subsidiaries, affiliates: No subsidiaries, affiliates.*

4. Định hướng phát triển/*Development orientation:*

Kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, tiết giảm chi phí tối đa để có giá thành cạnh tranh là cơ sở để phát triển khách hàng mới, đơn hàng mới.

Strictly control technical and economic norms, minimizing costs to have competitive prices is the basis for developing new customers and new orders.

Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới bằng nhiều kênh: tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm của công ty trên các trang hội ngành gỗ... để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới đảm bảo kế hoạch và tạo việc làm cho người lao động.

Continue to look for new customers through many channels: participating in fairs, promoting the company's products on wood industry festivals... to get more new customers, new orders to ensure the plan and create jobs for workers.

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý sản xuất, bán hàng và phát triển sản phẩm. Ứng dụng công nghệ 3D vào giới thiệu sản phẩm với khách hàng.

Research on applying 4.0 technology to production management, sales and product development. Applying 3D technology to introduce products to customers.

Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị. Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất – đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.

Implement well the work of national security, social order and safety and protection in the entity. Continue to maintain the emulation movements of labor production - ensure income for workers. Fully implement the policies and regimes according to regulations for workers.

Thường xuyên tổ chức đối thoại để nắm rõ và kịp thời tâm tư của người lao động nhằm có biện pháp ổn định tâm lý giúp người lao động yên tâm sản xuất; Khuyến khích người lao động tích cực tham gia cải tiến, sáng kiến trong sản xuất.

Regularly organize dialogues to clearly and promptly understand the thoughts of workers in order to have measures to stabilize their psychology to help workers feel secure in production; Encourage workers to actively participate in innovation and initiatives in production.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống người lao động nhằm gắn kết tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tạo cho mọi người đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau.

Stabilize the labor force, care for and ensure the lives of workers to unite the staff in the company, build and develop corporate culture, create solidarity, love, respect and help each other.

Giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng tiềm năng, không ngừng cải tiến về mọi mặt, giữ uy tín và niềm tin với khách hàng. Quan tâm các công tác thiết kế sản phẩm, sản xuất các sản phẩm mẫu do chính công ty tự thiết kế, chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, đơn hàng mới.

Maintain traditional customers and develop potential customers, constantly improve in all aspects, maintain prestige and trust with customers. Pay attention to product design, produce sample products designed by the company itself, be proactive in finding new customers and orders.

Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm FSC-COC. Kiểm soát tốt chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu khách hàng, đồng thời duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của dự án Score với đề tài nghiên cứu “Sản xuất tinh gọn”, “Loại bỏ lãng phí trong ngành gỗ” và chương trình 5S của Nhật Bản, nhằm tạo môi trường làm việc tốt để giữ chân người lao động, đảm bảo nguồn lực thực hiện đơn hàng đúng tiến độ.

Maintain the implementation of the ISO 9001-2015 quality management system and the FSC-COC product chain management system. Control product quality well, meet customer needs, and maintain and promote the effectiveness of the Score project with the research topics "Lean production", "Eliminating waste in the wood industry" and the Japanese 5S program, to create a good working environment to retain employees, ensuring resources to fulfill orders on schedule.

Tiếp tục duy trì và thực hiện là Doanh nghiệp phát triển bền vững về thực hiện chỉ tiêu ở ba lĩnh vực Kinh tế – Xã hội – Môi trường.

Continue to maintain and implement as a sustainable development enterprise in implementing targets in three areas: Economy - Society - Environment.

5. Các rủi ro/Risks:

- Về đơn hàng: Do tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mất bằng chung giá bán sản phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- *Regarding orders: Due to a prolonged lack of orders, businesses compete on product selling prices to get production orders, making the general level of output product selling prices lower, making it difficult for the company to find orders, affecting the company's production and business plans.*

- Về công nợ phải thu: Do lạm phát, chiến tranh giữa các Quốc gia lớn dẫn đến tình trạng khách hàng khó khăn về tài chính ảnh hưởng tới thời gian thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- *About the receivables: Due to inflation and war between major countries, customers are facing financial difficulties, affecting payment time.*

- Về thị trường: Khó khăn về tình hình kinh tế nên thị trường tiêu thụ sức mua giảm và cạnh tranh từ các công ty trong nước và khu vực về giá, mẫu mã sản phẩm, công nghệ dẫn đến khó khăn mở rộng thị trường.

- *About the market: Difficulties in the economic situation have resulted in reduced purchasing power in the consumer market and competition from domestic and regional companies in terms of price, product design, and technology leading to difficulties in market expansion.*

- Về vấn đề khác: Theo đề án phát triển của Tỉnh Bình Dương (cũ) đến năm 2028, các nhà máy sản xuất tại khu vực Thuận An phải tiến hành di dời hoặc chuyển đổi công năng theo hướng thương mại dịch vụ.

- *Regarding other issues: According to the development project of Binh Duong Province until 2028, factories in Thuan An area must relocate or convert their functions towards trade and services.*

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/PERFORMANCE IN THE YEAR

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Production and business situation:

Trong năm 2025 mặc dù đơn hàng thiếu nhưng công ty đã nỗ lực phân đầu và đưa nhiều giải pháp, tích cực, linh hoạt, kịp thời, tiết kiệm chi phí tối đa, để đạt các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và thu nhập người lao động theo kế hoạch.

In 2025, despite the lack of orders, the company has strived and put forward many solutions, actively, flexibly, promptly, and with maximum cost savings, to achieve the targets: revenue, profit, budget payment and employee income as planned.

Một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

<i>Stt/No</i>	<i>Chỉ tiêu/Items</i>	<i>ĐVT/Currency unit</i>	<i>Kế hoạch 2025/Plan 2025</i>	<i>Thực hiện 2025/Implementation 2025</i>	<i>so với KH năm/compared to the annual plan</i>	<i>so với 2024/compare d to the 2024</i>
I	KẾT QUẢ KINH DOANH/INCOME STATEMENT					
1	Tổng doanh thu/ <i>Total revenue</i>	Tr đồng/Million dong	247.720	273.582	110%	99,6%
2	Tổng chi phí/ <i>Total expenses</i>	Tr đồng/Million dong	240.200	266.046	111%	99%
3	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	Tr đồng/Million dong	7.520	7.536	100%	143%
4	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ/ <i>Profit before tax/Charter capital ratio</i>	%	7,23	7,25	100%	143%
5	Thuế TNDN/ <i>Corporate income tax</i>	Tr đồng/Million dong	1.570	1.583	101%	166%
6	Nộp ngân sách/ <i>Submit budget</i>	Tr đồng/Million dong	8.377	12.547	149,8%	42,3%
7	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit</i>	Tr đồng/Million	5.950	5.953	100%	144%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

<i>Stt/No</i>	<i>Chỉ tiêu/Items</i>	<i>ĐVT/Currency unit</i>	<i>Kế hoạch 2025/Plan 2025</i>	<i>Thực hiện 2025/Implementation 2025</i>	<i>so với KH năm/compared to the annual plan</i>	<i>so với 2024/compare d to the 2024</i>
	<i>after tax</i>	<i>dong</i>				
8	Tỷ suất LNST/vốn góp/ <i>Profit after tax/equity ratio</i>	%	5,72	5,72	100%	144%
9	Tỷ lệ chia cổ tức/ <i>Dividend ratio</i>	%	3,5	3,5	100%	143%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and personnel:

- Danh sách ban điều hành/List of Executive Board:

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Năm sinh Year of birth	Nơi sinh Place of birth	Quốc tịch Nationality	Dân tộc Ethnic	Quê quán Hometown	Địa chỉ thường trú Permanent address	Trình độ văn hóa & chuyên môn Professional level	Quá trình công tác Work process	Số cổ phiếu nắm giữ Number of shares held
1	Lê Thị Xuyên Le Thi Xuyen	Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám Đốc Công ty Member of Board of Directors - General Director of the Company								Từ năm 2002 đến 2003 -Trưởng phòng SXKD Công ty CP CB gỗ Thuận An. From 2002 to 2003 - Head of Sales Department, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ năm 2004 đến 2008- Kế toán trưởng Công ty CP CB gỗ Thuận An. From 2004 to 2008 - Chief Accountant, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ 01/07/08 đến 30/11/2019- Phó Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An. From July 1, 2008 to November 30, 2019 - Deputy Director of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ 01/12/2019 đến nay- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An. From December 1, 2019 to present - General Director of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company.	19.470
2	Phan Huy Tâm Phan Huy Tam	Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director of the Company								Từ T12/2004 đến T12/2008: Nhân viên kế toán Công ty CP CB gỗ Thuận An. From December 2004 to December 2008: Accountant of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ T12/2008 đến T03/2009: Phó phòng kế toán Công ty CP CB gỗ Thuận An. From December 2008 to March 2009: Deputy Head of Accounting Department of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ 01/04/2009 đến 30/11/2019: Kế toán trưởng Công ty CP CB gỗ Thuận An. From April 1, 2009 to November 30, 2019: Chief Accountant of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company. Từ 01/12/2019: Phó Tổng giám đốc Công ty CP chế biến gỗ Thuận An theo quyết định số 32/QĐ-HĐQT-TAC ngày 29/11/2019 From December 1, 2019: Deputy General Director of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company according to Decision No. 32/QĐ-HĐQT-TAC dated November 29, 2019	10.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Năm sinh Year of birth	Nơi sinh Place of birth	Quốc tịch Nationality	Dân tộc Ethnic	Quê quán Hometown	Địa chỉ thường trú Permanent address	Trình độ văn hóa & chuyên môn Professional level	Quá trình công tác Work process	Số cổ phiếu năm giữ Number of shares held
3	Nguyễn Thu Hương Nguyen Thu Huong	Kế toán trưởng Chief Accountant								<p>Từ 26/02/2003 đến 25/09/2003 Nhân viên thống kê – XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; <i>From February 26, 2003 to September 25, 2003, Statistics Officer - Central Refining Factory, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 26/09/2003 đến 15/09/2004 Nhân viên phòng SXKD - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; <i>From September 26, 2003 to September 15, 2004, Sales Department Staff - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 16/09/2004 đến 31/12/2007 Nhân viên phòng Kế toán - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; <i>From September 16, 2004 to December 31, 2007, Accounting Department Staff - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 01/01/2008 đến 31/08/2009 Kế toán trưởng – XN Tinh chế trung tâm, Công ty CP CB gỗ Thuận An; <i>From January 1, 2008 to August 31, 2009 Chief Accountant - Central Refining Factory, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 01/09/2009 đến 31/12/2013 Kế toán tổng hợp - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; <i>From September 1, 2009 to December 31, 2013 General Accountant - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 01/01/2014 đến 11/10/2016 Phó phòng Kế toán - Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An; <i>From January 1, 2014 to October 11, 2016 Deputy Head of Accounting Department - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 12/10/2016 Đến 01/03/2020 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách - Công ty CP chế biến gỗ Thuận An; <i>From October 12, 2016 to March 1, 2020, Head of specialized control board - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company;</i></p> <p>Từ 02/03/2020 đến nay Kế toán trưởng - Cty CP chế biến gỗ Thuận An <i>From March 2, 2020 to present Chief Accountant - Thuan An Wood Processing Joint Stock Company</i></p>	

- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không/Changes in Executive Board: None*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- *Number of staff. Summary of policies and changes in policies for employees.*

a) Về lao động: Tổng số lao động tính đến 31/12/2025/*Regarding labor: Total number of employees as of December 31, 2025*

STT	DIỄN GIẢI	Số lượng	Trong đó nữ	Tỷ lệ nữ/ Số LĐ
No.	Description	Number of Employees	Female staff	Female Staff/Number of Employees Ratio
1	Tổng Lao động/ <i>Total Employees</i>	309	150	48,86%
1.1	Văn phòng Công ty/ <i>Company Office</i>	13	8	61,54%
1.2	Chi nhánh/ <i>Branch</i>	296	142	47,97%
2	Tình hình tăng giảm lao động/ <i>Employees increase and decrease situation</i>			
2.1	Lao động tăng trong năm/ <i>Employees increased during the year</i>	112	42	37,50%
2.2	Lao động giảm trong năm/ <i>Employees decreased during the year</i>	358	151	42,18%
3	Đảng viên/ <i>Party member</i>	29	17	58,62%
4	Đoàn viên Công đoàn/ <i>Union member</i>	309	150	48,69%
5	Đoàn Thanh niên/ <i>Youth Union</i>	63	22	34,92%
6	Trình độ lao động/ <i>Employees level</i>			
6.1	Lao động phổ thông/ <i>Unskilled workers</i>	258	118	45,74%
6.2	Lao động có bằng nghề/ <i>Vocational workers</i>	7	1	14,29%
6.3	Công nhân kỹ thuật/ <i>Technical workers</i>	1		
6.4	Lao động có trình độ Trung cấp/ <i>Intermediate-level workers</i>	11	7	63,64%
6.5	Lao động có trình độ cao đẳng/ <i>College educated workers</i>	4	2	50,00%
6.6	Lao động có trình độ Đại học/ <i>University educated workers</i>	27	21	77,78%
6.7	Lao động có trình độ trên Đại học/ <i>Workers with postgraduate degrees</i>	1	1	100,00%

b). Công tác tổ chức cán bộ/*Personnel organization work:*

Trên cơ sở Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Đảng bộ Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An; Đảng ủy công ty đã tuyên truyền, vận động và tổ chức lãnh đạo tập thể đảng viên, người lao động tích cực tham gia thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Based on the Resolution and action program of the Party Committee of Vietnam Rubber Group and the Party Committee of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company; the Party Committee of the company has propagated, mobilized and organized



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

the leadership of the collective of party members and employees to actively participate in implementing and completing the production and business plan of the Company in 2025.

Năm 2025 Đảng bộ Công ty đã làm quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đã gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

In 2025, the Company's Party Committee made a plan for the 2025-2030 term and sent it to the Standing Committee of the Party Committee of the Vietnam Rubber Group.

Đảng ủy Công ty gồm 05/05 đồng chí và 02 Chi bộ Đảng (Chi bộ Văn phòng Công ty và Chi bộ Chi nhánh Công ty). Đảng ủy chỉ đạo tổ chức đại hội giữa nhiệm kỳ 02 chi bộ trực thuộc thành công tốt đẹp.

The Company Party Committee consists of 05/05 comrades and 02 Party Cells (Company Office Party Cell and Company Branch Party Cell). The Party Committee directed the successful organization of the mid-term congress of 02 subordinate Party Cells.

Đối tượng bồi dưỡng để kết nạp: 02 quần chúng, kết nạp 0 đảng viên mới.

Training objects for admission: 02 masses, admit 00 new party members.

Đảng ủy đã giới thiệu bố trí cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực vào các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý sản xuất của Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất tinh gọn, có nhiều đảng viên trẻ năng lực nêu cao tính xung kích gương mẫu trong hoạt động SXKD đã đưa đơn vị luôn hoàn thành kế hoạch và phát triển vững mạnh, chăm lo và đảm bảo quyền lợi chính đáng của CBCNV-LĐ trong đơn vị.

The Party Committee has introduced and arranged qualified and capable cadres and party members to key positions in the Company's production management apparatus, built a streamlined production management organization structure, and had many young and capable party members who promoted exemplary vanguard spirit in production and business activities, helping the entity always complete its plans and develop strongly, taking care of and ensuring the legitimate rights and interests of employees in the entity.

c). Công tác chế độ người lao động/Labor regime work:

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 cho người lao động đang làm việc cho công ty. Và giải quyết đầy đủ các chế độ lương thưởng theo quy định cho người lao động.

The company fully implements the payment of social insurance, health insurance, unemployment insurance, and 24/24 occupational accident insurance for employees working for the company. And fully resolves the salary and bonus regimes according to regulations for employees.

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

According to the list of wood production industries, workers working in arduous, toxic, and dangerous conditions will receive a monthly in-kind allowance.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyển với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Conduct periodic health check-ups for employees and sign support contracts with medical facilities to support the company in emergency cases.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Every year, the Company organizes training for employees on occupational safety and hygiene, fire prevention and fighting, and sends professional staff to participate in training on salary and social insurance.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment situation and project implementation situation:

a) Tình hình đầu tư/Investment situation:

- Trong năm 2025 tổng kế hoạch đầu tư xây dựng công ty đã được tập đoàn phê duyệt 12,444 tỷ đồng. Giá trị thực hiện 742 triệu đồng, tương ứng đạt 5,96% kế hoạch đã được tập đoàn phê duyệt. Các hạng mục tồn đọng: Hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC) chưa thể triển khai do vướng thủ tục thẩm duyệt hồ sơ, nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng từ quá trình sáp nhập tỉnh.

- In 2025, the company's total construction plan, approved by the group, was VND 12.444 billion. The value of work completed was VND 742 million, equivalent to 5.96% of the approved plan. Outstanding items include: the Fire Protection and Prevention System (PCCC), which could not be implemented due to procedural issues related to document approval, an objective reason stemming from the provincial merger process..

Đầu tư góp vốn vào Công ty CP đầu tư xây dựng cao su Phú Thịnh vẫn giữ mức 2.000.000.000 đồng tương đương 20.000 cổ phiếu. Cổ tức năm 2015 và 2016 được chia bằng cổ phiếu là 1.040 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ là 21.040 cổ phần. Cổ tức năm 2024 được chia bằng tiền trong năm 2025 là 6% mệnh giá tương đương 126.240.000 đồng.

Capital investment in Phu Thinh Investment Construction Rubber Joint Stock Company remains at 2,000,000,000 VND equivalent to 20,000 shares. Dividends in 2015 and 2016 were paid in shares of 1,040 shares, so the current number of shares held is 21,040 shares. Dividends in 2024 paid in cash in 2025 are 6% of par value, equivalent to 126,240,000 VND.

- Hiệu quả mang lại/Effectiveness

Thực hiện đầu tư trong năm đã kịp thời hỗ trợ phục vụ sản xuất, đảm bảo năng suất và chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

Investments made during the year have promptly supported production, ensuring productivity and product quality according to customer requirements.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có/ Subsidiaries and affiliates: None

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN****THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

4. Tình hình tài chính/*Financial situation***a) Tình hình tài chính/*Financial situation***

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Currently, the Company's total equity capital is 104 billion VND, equivalent to 10,400,000 shares, the current number of treasury shares is 570,000 shares.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2025 như sau:

Some items of the Company's assets and capital as of December 31, 2025 are as follows:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit of measurement: Million VND

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ
<i>Items</i>	<i>In 2024</i>	<i>In 2025</i>	<i>Proportion</i>
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total Assets</i>	319.678	310.803	97,2%
Doanh thu thuần/ <i>Net Revenue</i>	261.394	255.100	97,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Dividend Return Ratios</i>	5,00%	3,50%	70,0%
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and Payables</i>	6.242	6.500	104,1%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	10.742	7.537	70,2%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	8.555	5.953	69,6%



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Key financial items:

Chỉ tiêu <i>Items</i>	Năm 2024 <i>In 2024</i>	Năm 2025 <i>In 2025</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Liquidity ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : TSNH/Nợ ngắn hạn <i>Current assets/Current liabilities</i>	1,8	1,88	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> : TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Current assets - Inventory</i> <i>Current liabilities</i>	1,382	1,611	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>Capital structure ratio</i> + Hệ số Nợ = Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn + <i>Debt ratio = Total liabilities/Total capital</i> + Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu + <i>Total liabilities/Owner's equity</i>	49,63%	49,02%	
	1,53	1,47	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operating capacity ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân <i>Cost of goods sold/Average inventory</i>	3,49	5,81	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản + <i>Net revenue/Total assets</i>	0,82	0,82	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Profitability ratio</i> + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần + <i>Net profit after tax/Net revenue</i>	3,27%	2,33%	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu + <i>Net profit after tax/Owner's equity</i>	8,23%	5,72%	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản + <i>Net profit after tax/Total assets</i>	2,68%	1,92%	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DTT + <i>Net profit from operating activities/Net revenue</i>	10,56%	8,87%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholder structure, change in owner's equity

a) Cổ phần/*Shares*:

Tổng cổ phần 10.400.000 cổ phần

Total shares 10,400,000 shares

Số cổ phần chuyển nhượng tự do 9.830.000 cổ phần

Number of freely transferable shares 9,830,000 shares

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng 570.000 cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN****THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

*Restricted shares 570,000 shares**b) Cơ cấu cổ đông/Shareholder structure:*

Stt No.	Cơ cấu Structure	Số lượng CP Numbers of shares	Tỷ lệ Proportion
	Trong nước/ <i>Domestic</i>	10.387.924	99,88%
	Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	12.076	0,12%
	Tổng cộng/<i>Total</i>	10.400.000	100,00%
	Tổ chức/ <i>Institutions</i>	6.783.221	65,22%
	Cá nhân/ <i>Individuals</i>	3.616.779	34,78%
	Tổng cộng/<i>Total</i>	10.400.000	100,00%
	Cổ đông sở hữu > 5%/ <i>Shareholders > 5%</i>	7.621.740	77,54%
	Cổ đông sở hữu 1 > 5%/ <i>Shareholders 1 to 5%</i>	643.600	6,55%
	Cổ đông sở hữu < 1%/ <i>Shareholders < 1%</i>	1.564.660	15,92%
	Tổng cộng/<i>Total</i>	9.830.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Owner's equity change situation:

Ngày 23 tháng 07 năm 2007, Công ty CP chế biến gỗ Thuận An chính thức niêm yết 8.407.750 Cổ phiếu lên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Tp.HCM với mã chứng khoán GTA và GTA đã trở thành cổ phiếu đầu tiên trong năm 2007 niêm yết và giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và cũng là cổ phiếu đầu tiên áp dụng quy định mới về giá chào sàn.

On July 23, 2007, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company officially listed 8,407,750 shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange with stock code GTA and GTA became the first stock in 2007 to be listed and traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange and also the first stock to apply new regulations on offering prices.

Ngày 22/10/2007, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 200/UBCK-GCN cho Công ty Cổ phần chế biến gỗ Thuận An với số lượng 1.992.250 cổ phiếu nhằm huy động vốn đầu tư tiếp nhà máy Bình Phước, nâng tổng vốn điều lệ lên thành 104 tỷ đồng.

On October 22, 2007, the State Securities Commission of Vietnam issued Certificate of Public Offering of Shares No. 200/UBCK-GCN to Thuan An Wood Processing Joint Stock Company with 1,992,250 shares to mobilize capital for further investment in Binh Phuoc factory, increasing the total charter capital to 104 billion VND.

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

During the period from March 12, 2008 to June 12, 2008, the Company repurchased 270,000 treasury shares, at an average price of 16,177 VND/share, equivalent to 4,367,674,414 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Ngày 26/06/2008 Công ty đã tiến hành chuyển nhượng phần vốn góp vào Công ty Cao su Chư Prông số tiền 1.438.111.250 đồng với mức giá chuyển nhượng là 3.595.278.125 đồng.

On June 26, 2008, the Company transferred its capital contribution to Chu Prong Rubber Company for 1,438,111,250 VND at a transfer price of 3,595,278,125 VND.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

From March 24, 2011 to June 24, 2011, the Company repurchased 300,000 treasury shares, at an average price of 7,892 VND/share, equivalent to 2,367,661,471 VND. As of December 31, 2020, the total number of treasury shares repurchased by the Company was 570,000 shares.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/Treasury stock trading:

Trong thời gian từ 12/03/2008 đến 12/06/2008, Công ty đã tiến hành mua lại 270.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 16.177 đồng/CP, tương đương 4.367.674.414 đồng.

During the period from March 12, 2008 to June 12, 2008, the Company repurchased 270,000 treasury shares, at an average price of 16,177 VND/share, equivalent to 4,367,674,414 VND.

Từ 24/03/2011 đến 24/06/2011, Công ty đã tiến hành mua lại 300.000 cổ phiếu quỹ, với mức giá bình quân 7.892 đồng/CP, tương đương 2.367.661.471 đồng. Tính đến 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ Công ty đã mua lại là 570.000 cổ phiếu.

From March 24, 2011 to June 24, 2011, the Company repurchased 300,000 treasury shares, at an average price of 7,892 VND/share, equivalent to 2,367,661,471 VND. As of December 31, 2020, the total number of treasury shares repurchased by the Company was 570,000 shares.

e) Các chứng khoán khác: Không có/Other securities: None

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Report on the company's environmental and social impact

6.1. Tác động lên môi trường/Environmental Impact:

a) Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp/Total direct and indirect greenhouse gas emissions

Trong quá trình hoạt động của nhà máy, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; xe máy của công nhân viên ra vào nhà máy tương đối lớn sẽ phát sinh lượng bụi mặt đất cũng như khí thải phát sinh từ quá trình sử dụng nhiên liệu để vận hành xe cũng như phát sinh các nguồn gây ô nhiễm. Các phương tiện này thường sẽ thải vào môi trường không khí một lượng khói thải có chứa các thành phần chất ô nhiễm phát tán vào môi trường xung quanh làm cho môi trường không khí bị ảnh hưởng.

During factory operations, vehicles transporting raw materials and products; The relatively large amount of motorbikes used by employees going in and out of the factory



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

will generate a large amount of ground dust as well as emissions from the process of using fuel to operate the vehicle as well as other sources of pollution. These vehicles will often release into the air a quantity of exhaust fumes containing pollutants that spread into the surrounding environment, causing the air environment to be affected.

Thành phần khí thải trong các phương tiện giao thông bao gồm; Bụi, NO_x, SO_x, CO.

Exhaust gas components in vehicles include; Dust, NO_x, SO_x, CO.

Đặc trưng ô nhiễm quan trọng trong dây chuyền sản xuất của công ty là bụi phát sinh từ công đoạn định hình gỗ.

A major source of pollution in the company's production line is dust generated from the wood shaping process.

Bụi từ các công đoạn gia công thô như: bóc dỡ, ghép, cắt, bào, chà nhám; phần lớn bụi có kích thước lớn tại công ty chủ yếu được sinh ra từ quá trình bóc dỡ, cắt, bào trong quá trình ghép, các công đoạn như cưa, bào sinh ra một lượng bụi phát sinh rất lớn; bụi trong quá trình đánh bóng, chà nhám là bụi mịn và có kích thước, trọng lượng riêng nhỏ nên khả năng phát tán xa có ảnh hưởng đến toàn bộ nhà xưởng.

Dust from rough processing stages such as: loading, unloading, assembling, cutting, planing, sanding; most of the large-sized dust at the company is mainly generated from the loading, unloading, cutting, and planing processes during the assembling process. Stages such as sawing and planing generate a large amount of dust; dust in the polishing and sanding process is fine dust and has a small size and specific gravity, so it can spread far and affect the entire factory.

Hơi dung môi và bụi sơn trong công đoạn sơn bóng sản phẩm, nhà máy sử dụng buồng phun sơn có màng nước để xử lý.

Solvent vapor and paint dust in the product polishing stage, the factory uses a water-based paint spray booth to handle.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính/*Initiatives and measures to reduce greenhouse gas emissions*

- Yêu cầu các xe vận chuyển giảm tốc độ trước khi ra vào công ty.
- *Require transport vehicles to slow down before entering or exiting the company.*
- Các xe vận chuyển được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- *Vehicles are inspected and meet prescribed standards;*
- Vệ sinh thường xuyên nhà xưởng và các tuyến đường nội bộ;
- *Regularly clean the factory and internal roads;*
- Trồng cây xanh để lọc bụi và cải thiện vi khí hậu khu vực.
- *Plant trees to filter dust and improve the area's microclimate.*
- Đối với bụi rơi vãi trong xưởng sản xuất, công ty sử dụng máy hút bụi để thu gom;
- *For dust falling in the factory, the company uses a vacuum cleaner to collect it;*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- Đối với công nhân làm việc tại các khu vực có nồng độ bụi cao như khu vực cắt, chà nhám, Công ty trang bị hệ thống hút bụi và sẽ được trang bị bảo hộ lao động, khẩu trang chống bụi...

- For workers working in areas with high dust concentrations such as cutting and sanding areas, the Company is equipped with a dust collection system and will be equipped with labor protection, dust masks...

- Toàn bộ lượng hơi dung môi trong khâu quét keo sẽ được nhà máy hạn chế bằng cách đặt quạt hút tại khu vực để theo ống dẫn đưa sang quạt hút. Toàn bộ lượng hơi dung môi sẽ được xử lý cùng với hơi dung môi từ buồng sơn bằng tháp hấp thụ than hoạt tính.

- The entire amount of solvent vapor in the glue application process will be limited by the factory by installing an exhaust fan in the area to be transported through the duct to the exhaust fan. The entire amount of solvent vapor will be treated together with the solvent vapor from the paint booth by an activated carbon absorption tower.

Ngoài ra, công ty còn thực hiện một số biện pháp như trang bị bảo hộ lao động và khẩu trang cho công nhân trực tiếp lao động trong khâu này.

In addition, the company also takes some measures such as providing protective gear and masks for workers directly involved in this stage.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Raw material management:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. / *The total amount of raw materials used to produce and package the organization's main products and services during the year.*

Nguyên liệu Material	ĐV tính Currency unit	K.lượng sử dụng thực tế Actual usage volume	Ghi chú Notes
Nguyên vật liệu/Materials	Triệu đồng/Million dong	115.822	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*Report the percentage of recycled materials used to manufacture the organization's primary products and services.*

Gỗ nguyên liệu qua chế biến, phần sản phẩm dư thừa không sử dụng vào chi tiết sản phẩm được tái sử dụng làm nguyên liệu đốt lò. Khối lượng nguyên liệu được tận dụng hàng năm có giá trị 98 triệu/ năm.

Processed raw wood, the excess product not used in product details is reused as fuel for the furnace. The volume of raw materials utilized annually is worth 98 million dong/year.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Direct and indirect energy consumption.*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Hạng mục <i>Items</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Kế hoạch dự kiến sử dụng <i>Expected usage plan</i>	K.lượng sử dụng thực tế <i>Actual usage volume</i>	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%) <i>Ratio of increase/decrease compared to previous year (%)</i>
Tổng lượng điện tiêu thụ <i>Total electricity consumption</i>	KWh/năm <i>kWh/year</i>	3.000.000	2.289.104	23,69%
Trong đó: <i>Including:</i>				
- Lượng điện mua ngoài <i>- Electricity purchased from outside</i>	KWh/năm <i>kWh/year</i>	3.000.000	2.289.104	23,69%

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả (không)/ *Energy saved through energy efficiency initiatives (no).*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến/*Reports on energy saving initiatives (providing energy saving products and services or using renewable energy); reports on the results of the initiatives.*

6.4. Tiêu thụ nước/*Water consumption:*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and water usage.*

Hạng mục <i>Items</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Kế hoạch dự kiến sử dụng <i>Expected usage plan</i>	K.lượng sử dụng thực tế <i>Actual usage volume</i>	Tỷ lệ tăng/giảm so với năm trước (%) <i>Ratio of increase/decrease compared to previous year (%)</i>
Tổng lượng nước tiêu thụ/ <i>Total water consumption</i>	m ³ /năm <i>m3/year</i>	23.000	16.198	-29,57%
Trong đó/ <i>Including:</i>				
- Lượng nước sạch sử dụng/ <i>Amount of clean water used</i>	m ³ /năm <i>m3/year</i>	23.000	16.198	-29,57%
- Lượng nước mưa tận dụng/ <i>Amount of recycled rainwater</i>	m ³ /năm <i>m3/year</i>			
- Lượng nước thải tái sử dụng/ <i>Amount of recycled wastewater</i>	m ³ /năm <i>m3/year</i>			

Nguồn nước do Chi nhánh cấp nước Thuận An- Công ty Cổ Phần Nước - Môi trường Bình Dương cung cấp;

Water source is provided by Thuan An Water Supply Branch - Binh Duong Water - Environment Joint Stock Company;



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Tổng quan chung về tận dụng nguồn nước mưa; diện tích bề mặt thu hồi nước mưa; khối lượng nước mưa thu hồi bình quân trong ngày; thể tích bể chứa nước mưa; chất lượng nước mưa khi sử dụng và giải pháp xử lý nước mưa (nếu có).

General overview of rainwater utilization; rainwater collection surface area; average daily rainwater collection volume; rainwater tank volume; rainwater quality when used and rainwater treatment solutions (if any).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of recycled and reused water.*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Comply with environmental protection laws:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không/ Number of times fined for non-compliance with environmental laws and regulations. No*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. *Không/ Total amount of fines imposed for non-compliance with environmental laws and regulations. No*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/*Employee related policies.*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/*Number of employees, average salary for employees.*

Tổng lao động hiện có mặt đến cuối năm 2025: 309 .

Total current employees by the end of 2025: 309 people, .

Trong năm 2025: tổng lao động tăng 112 người, Lao động giảm 358 người.

In 2025: total workforce increases by 112 people, Labor decreases by 358 people.

Lao động bình quân năm 2025: 384 người, đạt 92,97% so với kế hoạch (KH lao động bình quân năm 2025: 413 người). Thu nhập bình quân năm 2025: 12.260.084 đ/người/tháng, đạt 123,27% so với kế hoạch (KH thu nhập bình quân 2025: 9.945.684 đ/người/tháng).

Average workforce in 2025: 384 people, reaching 92.97% of the plan (Planned average workforce in 2025: 413 people). Average income in 2025: VND 12,260,084/person/month, reaching 123.27% of the plan (Planned average income in 2025: VND 9,945,684/person/month).



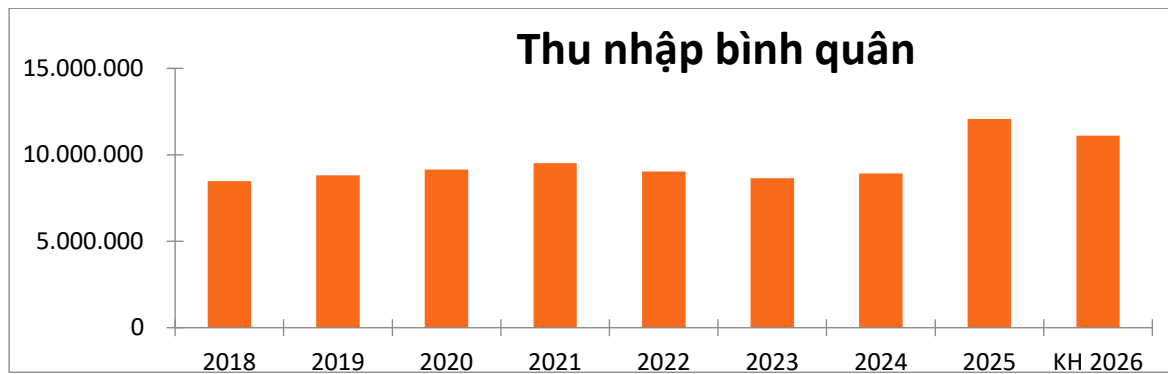
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn



Vào các dịp lễ lớn và Tết Nguyên đán - Công ty trích từ nguồn quỹ tiền lương, quỹ tiền thưởng để thưởng cho người lao động theo phân hạng A, B, C; thâm niên công tác; chiến sĩ thi đua, cá nhân và tập thể lao động tiên tiến; thưởng trách nhiệm.

On major holidays and Lunar New Year - The Company deducts from the salary fund and bonus fund to reward employees according to classification A, B, C; seniority; emulation fighters, advanced individuals and collectives; and responsibility rewards.

Trong dịp Tết nguyên đán Bính Ngọ 2026 công ty chi lương tháng 13 và thưởng cho CBCNV với tổng tiền 5,210 tỷ đồng, bình quân 16,966 triệu đồng/người

During the Lunar New Year of the Horse 2026, the company paid out 13th-month salaries and bonuses to its employees totaling 5.21 billion VND, averaging 16.966 million VND per person.

Công đoàn công ty phối hợp cùng Công đoàn Cao su Việt Nam quan tâm chăm lo, thăm hỏi đoàn viên, CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn không về quê ăn Tết, tham dự Tết sum vầy số lượng 16 người.

The company's trade union coordinated with the Vietnam Rubber Trade Union to care for and visit union members and workers in difficult circumstances who could not return home for Tet and attended the Tet reunion, with 16 people.

Công đoàn công ty tặng quà xuân cho 307 đoàn viên CNLĐ một phần quà trị giá 295.800 đồng với tổng giá trị là 90.219.000 đồng.

The company's union gave spring gifts to 307 union members and employees, each gift worth 295,800 VND, with a total value of 90,219,000 VND.

Chi khen thưởng cho Cán bộ Đoàn viên công đoàn xuất sắc và tập thể Công đoàn xuất sắc năm 2025 là: 44.600.000 đồng.

Rewards for outstanding Union members and outstanding Union collectives in 2025 are: 44,600,000 VND.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ Labor policy to ensure the health, safety and welfare of workers.

Công ty thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định mới của Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tai nạn lao động 24/24 đối với người lao động đang làm việc tại công ty và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho người lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

The company fully implements the payment of social insurance, health insurance, unemployment insurance according to the new regulations of Social Insurance, 24/24 occupational accident insurance for employees working at the company and fully resolves the prescribed regimes for employees.

Hàng tháng thực hiện chi trả chế độ độc hại bằng hiện vật cho đối tượng là người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục ngành sản xuất gỗ.

According to the list of wood production industries, workers working in arduous, toxic, and dangerous conditions will receive a monthly in-kind allowance.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và ký hợp đồng trợ tuyến với cơ sở y tế để hỗ trợ công ty trong các trường hợp cấp cứu.

Conduct periodic health check-ups for employees and sign support contracts with medical facilities to support the company in emergency cases.

Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động học về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, và cử cán bộ nghiệp vụ tham gia tập huấn nghiệp vụ tiền lương, bảo hiểm xã hội.

Every year, the Company organizes training for employees on occupational safety and hygiene, fire prevention and fighting, and sends professional staff to participate in training on salary and social insurance.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, ban chấp hành công đoàn công ty đã phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức lấy ý kiến qua Hội nghị người lao động cơ sở để tổng hợp báo cáo về Tập đoàn và Công đoàn Cao su; thông qua Hội nghị người lao động cơ sở, tập thể CBCNV-LĐ sẽ tham gia ý kiến đóng góp xây dựng đơn vị, bàn thảo về việc thực hiện các chế độ, chính sách và chăm lo đời sống cho CBCNV-LĐ.

Implementing the grassroots democracy regulations at the entity, the company's trade union executive board coordinated with the company's Board of General Directors to organize a consultation through the grassroots workers' conference to synthesize a report to the Group and the Rubber Trade Union; through the grassroots workers' conference, the collective of employees will participate in giving opinions to contribute to the development of the entity, discuss the implementation of policies and regimes and take care of the lives of employees.

Ban đại diện người lao động đã phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn công ty tổ chức đối thoại định kỳ trong doanh nghiệp, đã giải quyết được các vướng mắc, hạn chế về chế độ chính sách, tiền lương, thực hiện tốt bữa ăn giữa ca (tự phục vụ 23.000 đ/suất ăn), cải thiện điều kiện làm việc của tập thể CBCNV-LĐ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; từ đó tạo môi trường làm việc ổn định, thân thiện giữa CBCNV-LĐ và Ban Tổng Giám đốc công ty.

The employee representative board has coordinated with the company's trade union executive board to organize regular dialogues within the enterprise, resolving problems and limitations in policies and wages, implementing well the mid-shift meals (self-service 23,000 VND/meal), improving the working conditions of the staff and



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

employees in the production and business activities of the entity; thereby creating a stable and friendly working environment between staff and employees and the company's Board of General Directors.

Tăng cường công tác kiểm tra – giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị, phối hợp với chuyên môn tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ cho các nhóm đối tượng trong đơn vị: in và gắn các bảng hướng dẫn sử dụng máy móc thiết bị, nội quy biển báo PCCC; kiểm tra trang thiết bị chữa cháy; thường xuyên tập luyện kỹ thuật, phương án chữa cháy theo kế hoạch tháng/năm; giám sát việc thực hiện bồi dưỡng độc hại theo quy định.

Strengthen the inspection and supervision of occupational safety and hygiene in the entity, coordinate with the professional to organize occupational safety and hygiene training courses for groups of subjects in the entity: print and attach instructions for using machinery and equipment, fire prevention and fighting regulations and signs; check firefighting equipment; regularly practice firefighting techniques and plans according to monthly/yearly plans; supervise the implementation of toxic compensation according to regulations.

Ban chấp hành công đoàn đã có các hoạt động cụ thể như: thông qua các ngày lễ, sinh nhật, kỷ niệm đối với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng BCH Công đoàn Công ty đã tổ chức các hoạt động giao lưu họp mặt để trao đổi kinh nghiệm cuộc sống, hỗ trợ nhau trong sinh hoạt và làm việc đối với CB – CNV nữ; qua đó nhằm tuyên truyền – giáo dục tình yêu giai cấp, tình yêu dân tộc và nâng cao vai trò người phụ nữ trong xã hội và cơ quan đơn vị. Đồng thời đã tổ chức khen thưởng cho CB – CNV nữ có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và hoạt động công đoàn.

The Executive Committee of the Trade Union has had specific activities as follows: through holidays, birthdays, anniversaries for women and teenagers, children, the Executive Committee of the Company's Trade Union has organized meetings and exchanges to exchange life experiences, support each other in living and working for female employees; thereby promoting and educating love of class, love of nation and enhancing the role of women in society and agencies. At the same time, it has organized awards for female employees with outstanding achievements in labor production and trade union activities.

Lập kế hoạch hoạt động nhân dịp Quốc tế phụ nữ 8/3 và tổ chức hưởng ứng tuần lễ áo dài, tổ chức họp mặt toàn thể nữ CB.CNVLĐ công ty để ôn lại truyền thống, tổ chức các hoạt động vui chơi khác.

Plan activities on the occasion of International Women's Day 8/3 and organize ao dai week, hold a meeting for all female employees of the company to review traditions, and organize other fun activities.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/*Employee training activities.*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- *Average number of training hours per year, by employee and by employee classification.*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

- *Skills development and continuous learning programs to support workers in securing employment and career development.*

Thực hiện kế hoạch, chỉ đạo của Tập đoàn và các cơ quan quản lý trên địa bàn trú đóng cũng như các Hiệp hội ngành gỗ, trong năm 2025 công ty đã cử lãnh đạo đơn vị và các cán bộ tham dự các lớp tập huấn ngắn hạn. Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện như đưa đón, chi phí ăn ở trong công tác đào tạo nghiệp vụ đối với người lao động được cử đi học theo nhu cầu đào tạo của công ty.

Implementing the plans and directions of the Group and local management agencies as well as wood industry associations, in 2025, the company sent entity leaders and staff to attend short-term training courses. The company's leadership created favorable conditions in terms of transportation, accommodation and food expenses for professional training for employees sent to study according to the company's training needs.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility to local communities.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Community investment activities and other community development activities, including financial support for community service.

Năm 2021 công ty đạt tiêu chuẩn BSCI và vẫn luôn duy trì đến nay, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...

In 2021, the company achieved BSCI standards and has maintained them until now. The company meets the requirements for compliance with legal regulations on implementing policies for employees; complying with regulations of the rubber industry, the State on the environment, fire prevention, occupational safety and health, policies, benefits for employees...

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...

The company conducts self-inspection at the facility: Regarding the implementation and compliance with labor regulations, labor safety and hygiene; fire prevention and fighting; food safety and hygiene, provision and use of labor protection equipment; industrial hygiene of the factory, lighting of the working environment; working hours and rest hours...

Công ty đã phối hợp chặt chẽ với Công đoàn thực hiện các phong trào do Tập đoàn công nghiệp Cao su cũng như của địa phương tổ chức:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

The Company has closely coordinated with the Union to carry out movements organized by the Rubber Industry Group as well as by the locality:

Thăm hỏi và tặng quà tết cho các đối tượng chính sách trên địa bàn phường vào các dịp tết hàng năm.

Visit and give Tet gifts to policy beneficiaries in the ward on annual Tet occasions.

Hỗ trợ phong trào "Tết nhân ái" Bình Ngô 2026, Ủng hộ kinh phí tặng sổ BHXH, thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn, Hỗ trợ chương trình "Xuân với trẻ em khó khăn" tỉnh Bình Dương lần XVIII năm 2026. Hỗ trợ kinh phí trao học bổng học sinh, sinh viên vượt khó, trẻ em khó khăn lần XXIII năm 2026 tỉnh Bình Dương. Ủng hộ từ thiện Mái Ấm Trinh Vương. Ủng hộ bóng đá giao hữu gây quỹ từ thiện "Lan tỏa yêu thương" Quỹ hoạt động Chữ Thập Đỏ Tỉnh Bình Dương.

Supporting the "Tet of Kindness" movement for Spring Binh Ngo 2026, Supporting funds to donate social insurance books and health insurance cards to people in difficult circumstances, Supporting the "Spring with disadvantaged children" program in Binh Duong province for the 18th time in 2026. Supporting funds for awarding scholarships to students overcoming difficulties and disadvantaged children for the 23rd time in 2026 in Binh Duong province. Support charity Trinh Vuong Shelter. Supporting friendly football to raise charity funds "Spread love" Red Cross Activities Fund of Binh Duong Province.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh/Reports on Green Capital Market Activities.

Năm 2025 là năm thứ 7 liên tiếp công ty tiếp tục đạt top 100 doanh nghiệp bền vững do Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam bình chọn.

2025 is the 7th consecutive year that the company continues to be in the top 100 sustainable enterprises voted by the Vietnam Business Council for Sustainable Development.

Đây là thành quả lao động chung của toàn thể người lao động trong công ty. Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể người lao động đã rất quyết tâm đổi mới trong quản lý và tổ chức sản xuất. Công ty sẽ duy trì, phát huy những thành tích đã đạt được để đạt hiệu quả cao hơn trong những năm tiếp theo.

This is the collective labor achievement of all employees in the company. The Company's Leadership and all employees are determined to innovate in management and production organization. The company will maintain and promote the achievements to achieve higher efficiency in the following years.

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi...

The company conducts self-inspection at the facility: Regarding the implementation and compliance with labor regulations, labor safety and hygiene; fire prevention and fighting; food safety and hygiene, provision and use of labor protection equipment;



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

industrial hygiene of the factory, lighting of the working environment; working hours and rest hours...



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG NHẬN

— This is to certify that —



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Là Doanh nghiệp bền vững năm 2025

Is a Sustainable Business in 2025

Theo QĐ số / Decision No.: 2435/QĐ-LDTM-PTBV

Ngày chứng nhận / Issue date: 19/11/2025

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Vinh



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Evaluation of production and business performance.

STT No	Chỉ tiêu/ Items	ĐVT Currency unit	Kế hoạch 2025 Plan 2025	Thực hiện 2025 Implementation 2025	% so với KH năm % compared to the annual plan	% so với 2024% compared to 2024
1	Tổng doanh thu/Total revenue	Tr đồng Million dong	247.720	273.582	110,44	99,58
2	Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	Tr đồng Million dong	7.520	7.536	100,22	70,16
3	Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ/ Profit before tax/Charter capital ratios	%	7,23	7,25	100,22	70,15
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Dividend ratio	%	3,5			

2. Tình hình tài chính/Financial situation.

Tình hình tài sản, tình hình nợ phải trả/ Asset situation, liability situation

Hiện nay, tổng số vốn cổ phần của Công ty là 104 tỷ đồng, tương đương với 10.400.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu quỹ hiện nay lên 570.000Cp.

Currently, the Company's total equity capital is 104 billion VND, equivalent to 10,400,000 shares, the current number of treasury shares is 570,000 shares.

Một số chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2025 như sau:

Some indicators of the Company's assets and capital as of December 31, 2025 are as follows:

STT No.	Chỉ tiêu Items	ĐVT Currency unit	31/12/2024	31/12/2025	Chênh lệch Difference	Tỷ lệ % Proportion %
1	Tiền và tương đương tiền/Cash and cash equivalents	Tr đồng Million dong	2.253	18.638	16.385	727,25
2	Tiền gửi có kỳ hạn/Time deposits	"	186.250	194.220	7.970	4,28
3	Phải thu khách hàng/Trade receivables	"	14.639	20.206	5.567	38,03
4	Trả trước người bán/Prepayments to suppliers	"	2.874	554	-2.320	(80,72)
5	Phải trả người bán/Payables to suppliers	"	13.484	11.245	-2.239	(16,60)
6	Người mua trả tiền trước/Advance payments from buyers	"	1.693	3.183	1.490	88,01



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ %
No.	Items	Currency unit			Difference	Proportion %
7	Vay ngắn hạn/Short-term borrowings	"	126.532	119.275	-7.257	(5,74)

Công nợ phải thu khách hàng là 20,206 tỷ đồng, Công ty luôn theo dõi tiến độ thanh toán của khách hàng xuất khẩu đồng thời gửi yêu cầu thanh toán đối với công nợ trong nước đã đến hạn.

Customer receivables are 20,206 billion VND. The Company always monitors the payment progress of export customers and sends payment requests for overdue domestic debts.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policy, management

1/ Xây dựng sự gắn kết, đồng tâm, đồng thuận, đồng hành trong công việc/*Building cohesion, unity, consensus, and companionship in work;*

2/ Đội ngũ lao động có sức khỏe, kỹ thuật, kỷ luật, năng suất cao/*A team of workers with good health, technique, discipline, and high productivity;*

3/ Tạo môi trường làm việc tốt: an toàn, sạch sẽ, thông thoáng, ngăn nắp/*Creating a good working environment: safe, clean, airy, and tidy.*

4/ Thực hành tiết kiệm, không lãng phí, cung ứng nguyên vật liệu đồng bộ, kịp thời cho sản xuất/*Practicing thrift, not wasting, providing synchronous and timely raw materials for production.*

5/ Luôn cải tiến để trưởng thành, luôn sáng tạo để phát triển/*Always improve to grow, always be creative to develop.*

6/ Tăng năng suất lao động phải song hành với tăng chất lượng sản phẩm và hiệu quả/*Increasing labor productivity must go hand in hand with increasing product quality and efficiency.*

7/ Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần người lao động/*Taking good care of the material and spiritual life of workers.*

8/ Phát huy vai trò tổ chức đoàn thể trong thi đua lao động sản xuất, văn thể mỹ/*Promoting the role of mass organizations in emulation in production, culture, sports and fine arts.*

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026/Development plan in 2026

Trên cơ sở kết quả đã đạt được sau tái cơ cấu, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 với trọng tâm là chuyển dịch cơ cấu sản phẩm: giảm tỷ trọng gỗ phôi, tăng tỷ trọng hàng tinh chế. Cụ thể

Based on the results achieved after restructuring, the company has developed a plan for 2026 focusing on shifting the product structure: reducing the proportion of raw timber and increasing the proportion of refined products. Specifically.

Về doanh thu: Phần đầu tổng doanh thu và thu nhập khác đạt **255,24 tỷ đồng**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Regarding revenue: *The goal is to achieve total revenue and other income of VND 255.24 billion.*

Về lợi nhuận: Mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt **8,058 tỷ đồng**

Regarding profit: *The target pre-tax profit is 8,058 billion VND.*

Một số chỉ tiêu kế hoạch 2026 cụ thể như sau/ *Some specific targets for the 2026 plan are as follows:*

TT	Nội dung/Content	ĐVT/Unit	TH /perform 2025	KH/plan 2026	Tỷ lệ/ Proportion 2025
1	Doanh thu và thu nhập khác, sản lượng/Revenue and other income, output				
1.1	Tổng doanh thu và thu nhập khác/Total revenue and other income	Triệu đồng/Million dong	273.582	255.240	93,30%
a	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/Revenue from sales and services	"	255.100	244.240	95,74%
b	Doanh thu hoạt động tài chính/Financial operating revenue	"	14.606	11.000	75,31%
c	Thu nhập khác/Other income	"	3.876	-	
1.2	Sản lượng tiêu thụ/Consumption output	M3	5.332	5.300	99,40%
a	Gỗ Phôi/Billet Wood	M3	1.647	1.500	91,07%
b	Sản phẩm tinh chế/Refined products	M3	3.685	3.800	103,12%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN/Profit before corporate income tax	Triệu đồng/Million dong	7.536	8.058	106,92%

Năm 2026, dự báo thị trường vẫn tiếp tục cạnh tranh gay gắt về giá bán và chất lượng sản phẩm. Để đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, Công ty tập trung triển khai quyết liệt những giải pháp chiến lược sau:

In 2026, the market is projected to remain highly competitive in terms of price and product quality. To ensure the company exceeds its production and business targets, it will focus on implementing the following strategic solutions:

1. Phát triển Thị trường và Tăng cường Kinh doanh/Market Development and Business Enhancement

Tập trung mở rộng đầu ra và giữ vững sự ổn định kinh doanh/Focus on expanding output and maintaining business stability:

- **Tìm kiếm & Mở rộng Khách hàng:** Tiếp tục tìm kiếm và lựa chọn khách hàng tiềm năng; tham gia hội chợ, quảng bá sản phẩm trên các trang hội ngành để có thêm khách hàng mới, đơn hàng mới, đảm bảo kế hoạch và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- **Customer Acquisition & Expansion:** *Continue searching for and selecting potential customers; participate in trade fairs, promote products on industry forums to gain new*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

customers and orders, ensuring the plan is met and increasing production and business efficiency.

- **Ổn định và Đẩy mạnh:** Tiếp tục phát huy sự đồng tâm nhất trí, giữ vững sự ổn định kinh doanh, tìm kiếm và phát triển các phương án nhằm đẩy mạnh quá trình sản xuất kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo.

- *Stabilize and Boost: Continue to foster unity and consensus, maintain business stability, and seek and develop solutions to boost production and business for the next phase.*

2. Nâng cao Hiệu quả Sản xuất và Chất lượng Sản phẩm/ Improve Production Efficiency and Product Quality

Tối ưu hóa quy trình, công nghệ và quản lý chất lượng để tăng khả năng cạnh tranh:

Optimizing processes, technology, and quality management to enhance competitiveness:

- **Đầu tư Công nghệ và Tái cơ cấu:** Trang bị một số máy móc mới công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao của sản phẩm. Đồng thời, sắp xếp dây chuyền sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị phù hợp với dòng hàng mới, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- *Technology Investment and Restructuring: Equipping with new, modern machinery to meet the high technical requirements of the products. Simultaneously, reorganizing the production line and investing in machinery and equipment suitable for the new product line, aiming to improve production and business efficiency.*

- **Quản lý Chất lượng và Năng suất:** Quan tâm công tác quản lý chất lượng sản phẩm, sản xuất sạch hơn và sản xuất đồng bộ, giao hàng đúng hạn, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- *Quality and Productivity Management: Focus on product quality management, cleaner production and standardized production, on-time delivery, improving labor productivity, and product quality.*

- **Duy trì Hệ thống Quản lý:** Duy trì thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, FSC, BSCI, 5S, và quản lý sản xuất tinh gọn (LSS).

- *Maintaining the Management System: Strictly implement the ISO 9001, FSC, BSCI, 5S quality management systems, and Lean Manufacturing System (LSS).*

- **An toàn Lao động:** Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

- *Occupational Safety: Ensuring workplace safety and hygiene.*

3. Quản lý Chi phí và Giá thành Sản phẩm/ Product Cost and Pricing Management

Thực hiện tiết giảm triệt để nhằm có giá bán cạnh tranh và gia tăng hiệu quả:

Implement drastic cost-cutting measures to achieve competitive pricing and increase efficiency:

- **Thực hành Tiết kiệm:** Thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm và chương trình theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- *Practicing Thrift: Implementing annual thrift and anti-waste programs and programs as directed by the Group.*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- Giảm Chi phí Đầu vào: Tiết giảm chi phí (cả về bóc tách kết cấu sản phẩm và chi phí vật tư, nguyên liệu) và chi phí quản lý để có giá sản phẩm cạnh tranh giữ chân khách hàng và gia tăng hiệu quả.

- *Reduce Input Costs: Reduce costs (both in product breakdown and material/raw material costs) and management costs to achieve competitive product pricing, retain customers, and increase efficiency.*

- Quản lý Nguồn cung: Tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu để có giá tốt, quản lý tốt định mức tiêu hao nguyên vật liệu và tiết kiệm chi phí, để giảm giá thành sản phẩm, cung cấp đồng bộ kịp thời cho nhu cầu sản xuất.

- *Supply Chain Management: Seek out more raw material suppliers to obtain better prices, effectively manage material consumption rates and save costs to reduce product costs, and ensure timely and consistent supply to meet production needs.*

4. Ổn định Nhân sự và Đào tạo/ Personnel Stability and Training

Đảm bảo nguồn nhân lực, tay nghề và sự gắn kết nội bộ/*Ensuring human resources, skills, and internal cohesion:*

- Tuyển dụng và Đào tạo: Tăng cường tuyển dụng lao động bằng nhiều giải pháp nhằm tuyển đủ lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tiếp tục đào tạo nâng cao tay nghề người lao động.

- *Recruitment and Training: Strengthen labor recruitment through various solutions to ensure sufficient workforce to meet production needs. Continue training to improve the skills of workers.*

- Ổn định và Chăm lo Đời sống: Ổn định nguồn lao động, chăm lo, đảm bảo đời sống tối thiểu cho người lao động nhằm gắn kết tập thể và động viên người lao động đồng lòng cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

- *Stabilizing and Caring for Workers' Livelihood: Stabilizing the workforce, caring for and ensuring a minimum standard of living for workers to foster team spirit and motivate them to work together with the company to overcome this difficult period.*

- Đối thoại và Khuyến khích: Tổ chức đối thoại định kỳ để nắm rõ tâm tư của người lao động. Khuyến khích NLD tích cực tham gia sáng kiến, cải tiến trong sản xuất.

- *Dialogue and Encouragement: Organize regular dialogues to understand the concerns of employees. Encourage employees to actively participate in initiatives and improvements in production.*

- Thực hiện Chế độ Chính sách: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định đối với người lao động.

- *Implementing Policies and Regulations: Fully implement all policies and regulations for employees as prescribed by law.*

5. Phát triển Bền vững và An ninh Nội bộ/Sustainable Development and Internal Security

Duy trì trách nhiệm xã hội và ổn định môi trường làm việc:

Maintaining social responsibility and a stable working environment:

- Phát triển Bền vững: Tiếp tục duy trì và tham gia chương trình Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2026 về thực hiện chỉ tiêu ở ba lĩnh vực: Kinh tế – Xã hội – Môi trường.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

- *Sustainable Development: Continue to maintain and participate in the Sustainable Enterprise Development Program 2026, focusing on achieving targets in three areas: Economic – Social – Environmental.*

- An ninh Nội bộ: Thực hiện tốt công tác ANQP, TTATXH và bảo vệ trong đơn vị.

- *Internal Security: Effectively implement national defense and security, social order and safety, and protection within the unit.*

- Phong trào Thi đua: Tiếp tục duy trì các phong trào thi đua lao động sản xuất, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

- *Emulation Movement: Continue to maintain emulation movements in labor and production, culture and arts, and physical education and sports.*

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)/Board of General Directors' explanation of audit opinion (if any):

Không có/None

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment report related to the company's environmental and social responsibility.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/Assessment related to environmental indicators

- Công tác xử lý nước thải/Wastewater treatment:

+ Tổng quan về hệ thống thu gom nước mưa và nước thải: công ty có hệ thống thu gom nước mưa, nước thải; nước thải được thu gom có hệ thống xử lý trước khi thải ra cống thoát nước của hệ thống thoát nước dọc theo đại lộ Bình Dương.

+ *Overview of rainwater and wastewater collection system: the company has a rainwater and wastewater collection system; collected wastewater has a treatment system before being discharged into the drainage system along Binh Duong Avenue.*

+ Quy trình hệ thống xử lý nước thải: nước thải sau Bể gom, lắng -> Bể điều hòa -> Bể sinh học hiếu khí -> Bể lắng -> Bể khử trùng -> Bồn lọc -> Thải ra môi trường.

+ *Wastewater treatment system process: wastewater after Collection tank, sedimentation tank -> Equalization tank -> Aerobic biological tank -> Sedimentation tank -> Disinfection tank -> Filter tank -> Discharged into the environment.*

+ Đánh giá công tác vận hành (độ ổn định, độ đáp ứng yêu cầu), công suất xử lý thực tế là 60m³/ngày đêm; chất lượng nước thải trước và sau xử lý: đạt yêu cầu tiêu chuẩn Việt Nam.

+ *Operation evaluation (stability, response to requirements), actual treatment capacity is 60m³/day and night; wastewater quality before and after treatment: meets Vietnamese standards.*

- Công tác xử lý khí thải/Exhaust gas treatment:

+ Công ty có hệ thống lò hơi, có ống khói thải: có bản vẽ thiết kế, có kiểm định định kỳ theo quy định của luật hiện hành.

+ *The company has a boiler system and exhaust chimney: with design drawings and periodic inspections according to current law.*



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

+ Nguồn phát sinh khí thải: lò hơi đốt củi để sấy gỗ.

+ *Source of emission: wood-burning boiler for drying wood.*

+ Quy trình hệ thống xử lý khí thải: khí thải phát sinh từ lò hơi công suất 1,5 tấn hơi/giờ, sử dụng nhiên liệu đốt củi, được thu gom xử lý qua màng nước, được thải ra môi trường qua ống thải đường kính 350mm, cao 10m.

+ *Process of exhaust gas treatment system: exhaust gas generated from the boiler with a capacity of 1.5 tons of steam/hour, using wood fuel, is collected and treated through a water membrane, and discharged into the environment through a 350mm diameter, 10m high exhaust pipe.*

+ Đánh giá công tác vận hành: ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

+ *Operation evaluation: stable, meeting production requirements.*

+ Chi phí vận hành chi tiết: có công nhân phụ trách lò hơi vận hành, được công ty ký hợp đồng và trả lương hàng tháng.

+ *Detailed operating costs: there are workers in charge of boiler operation, signed contracts by the company and paid monthly.*

- Công tác quản lý và xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn (công nghiệp, sinh hoạt): công ty có nhà chứa rác có mái che, để thu gom, chứa và phân loại rác nguy hại, rác công nghiệp, rác sinh hoạt; có ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải, có chứng từ thu gom cụ thể.

- *Management and treatment of hazardous waste and solid waste (industrial and domestic): the company has a covered garbage warehouse to collect, store and classify hazardous waste, industrial waste and household waste; Sign a contract with a waste collection, transportation and treatment unit, and have specific collection documents.*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment related to labor issues:*

Trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tính mạng cũng như tài sản của công ty, lực lượng bảo vệ tự quản đã luôn chủ động giải quyết các tình huống xảy ra tại đơn vị và đồng thời phối hợp tốt với các lực lượng địa phương để cùng giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn.

In the work of protecting security and order, safety of life and property of the company, the self-managed security force has always proactively resolved situations occurring at the entity and at the same time coordinated well with local forces to maintain security and order in the area.

Đội Bảo vệ thường xuyên tự kiểm tra, giám sát tình hình nguy cơ cháy nổ, phân công luân phiên trực cơ quan, trực PCCC 24/24 giờ những ngày Lễ Tết đảm bảo an toàn tài sản công ty.

The Security Team regularly self-checks and monitors fire and explosion risks, assigns shifts to work at the agency, and is on fire prevention duty 24/7 during holidays to ensure the safety of company assets.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Phối hợp cùng Cảnh sát PCCC Minh Hưng, đã tổ chức huấn luyện, diễn tập PCCC vào ngày 20/4/2025 tại công ty.

In coordination with Minh Hung Fire Police, fire prevention training and drills were organized on April 20, 2025 at the company.

Đội PCCC công ty huấn luyện nghiệp vụ PCCC định kỳ 1 lần /quý, trong năm đã huấn luyện 4 lần cho đội PCCC.

The company's fire prevention team conducts fire prevention training once a quarter. During the year, the fire prevention team has been trained 4 times.

Công ty thực hiện công tác tự kiểm tra tại cơ sở: Về việc thực hiện và chấp hành nội quy lao động, an toàn vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang cấp và sử dụng đồ bảo hộ lao động; vệ sinh công nghiệp nhà xưởng, ánh sáng môi trường lao động; giờ giấc làm việc và thời giờ nghỉ ngơi.

The company conducts self-inspection at the facility: Regarding the implementation and compliance with labor regulations, labor safety and hygiene; fire prevention and fighting; food safety and hygiene, provision and use of labor protection equipment; industrial hygiene of the factory, lighting of the working environment; working hours and rest hours.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment related to corporate responsibility towards local communities.*

Công ty chấp hành đúng các chế độ hội họp, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo thông báo của địa phương, của ngành cao su và các cơ quan chức năng khác. Thủ tục hành chính nhanh, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành – Thực hiện áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001-2015.

The company strictly complies with meeting regulations, periodic and irregular reporting information according to notices from localities, the rubber industry and other authorities. Fast administrative procedures, improve the efficiency of the management and administration apparatus - Implement and apply the ISO 9001-2015 management system.

Ban hành nhanh chóng, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thi đua khen thưởng.

Promptly issue leadership and direction documents on all aspects of production and business activities and emulation and rewards.

* Các cơ quan pháp luật hoặc chuyên ngành thực hiện tại công ty/*Legal or specialized agencies performing at the company:*

Trong năm 2025, có khách hàng đánh giá tiêu chuẩn BSCI, trách nhiệm xã hội, công ty đạt yêu cầu việc tuân thủ các quy định pháp luật về việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động; đánh giá việc doanh nghiệp tuân thủ các quy định của Ngành cao su, của Nhà nước về môi trường, PCCC, ATVSLĐ, chính sách chế độ, quyền lợi người lao động...

In 2025, customers assessed the BSCI standards, social responsibility, the company met the requirements of compliance with legal regulations on the implementation of policies



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

for employees; assessed the company's compliance with regulations of the rubber industry, the State on environment, fire prevention, occupational safety and health, policies, regimes, employee benefits...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/ BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S PERFORMANCE

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có

đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội / *Assessment of the Board of Directors on aspects of the Company's operations, including: assessments related to environmental and social responsibility.*

Năm 2025, là một năm đầy biến động, từ chính trị thế giới đến sự biến động kinh tế toàn cầu khiến cho hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng, đặc biệt là ngành sản xuất, chế biến gỗ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi yếu tố lạm phát vẫn còn ở mức cao, chính sách tiền tệ vẫn chưa nới lỏng; kinh tế thế giới hồi phục chậm.... khiến nhu cầu nhập khẩu cũng như đơn hàng tại các thị trường lớn bị sụt giảm mạnh làm cho thị trường cạnh tranh đơn hàng ngày càng gay gắt. Tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty. HĐQT chủ động bám sát nghị quyết chỉ đạo kịp thời nên kết quả thực hiện năm 2025 của công ty đều đạt và đạt kế hoạch đề ra.

2025 is a year full of changes, from world politics to global economic fluctuations, affecting trade, import and export activities, especially the wood production and processing industry, which is facing many difficulties when inflation is still high and monetary policy has not yet been loosened; The world economy is recovering slowly... causing import demand as well as orders in major markets to decline sharply, making market competition for orders increasingly fierce. The lack of orders persists, greatly affecting the company's production and business plans. The Board of Directors proactively followed resolutions and timely guidance, so the company's 2025 performance results met and achieve the plan.

- Vốn và tài sản của các cổ đông được sử dụng một cách hiệu quả, bảo toàn qua các năm. Đồng thời, Công ty cũng cân đối được nguồn đầu tư, bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với Nhà nước.

- Shareholders' capital and assets are used effectively and preserved over the years. At the same time, the Company also balances investment sources, ensures harmony of shareholders' interests and distributes them to employees through salary policies and the use of bonus and welfare funds. In addition, the Company always fulfills its tax obligations and budget payments to the State.

HĐQT luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, tâm huyết với công ty và nhạy bén trước những biến động của thị trường. HĐQT dành nhiều thời gian nghiên cứu, thảo luận để đưa ra các chủ trương, nghị quyết phù hợp, góp phần định hướng phát triển cho công ty. Nhờ sự phối hợp nhịp nhàng giữa HĐQT và bộ máy chuyên môn, công tác điều hành được thực hiện hiệu quả, đảm bảo hoạt động công ty diễn ra suôn sẻ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

The Board of Directors always maintains the spirit of solidarity, dedication to the company and is sensitive to market fluctuations. The Board of Directors spends a lot of time researching and discussing to come up with appropriate policies and resolutions, contributing to the company's development orientation. Thanks to the smooth coordination between the Board of Directors and the professional apparatus, management work is carried out effectively, ensuring the company's operations run smoothly.

Đối mặt với những khó khăn trong năm qua, HĐQT đã thể hiện sự đoàn kết, đồng lòng, cùng Ban điều hành kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh. HĐQT cũng đóng góp ý kiến quan trọng trong việc định hướng chiến lược ngắn hạn và trung hạn cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Faced with difficulties over the past year, the Board of Directors has shown solidarity and consensus, working with the Executive Board to promptly handle arising issues. The Board of Directors also contributes important opinions in orienting short- and medium-term strategies for the sustainable development of the Company.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty/Board of Directors' assessment of the performance of the company's Board of General Directors.

Việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thông qua các hình thức như: tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của Tổng giám đốc.

The supervision of the General Director's activities has been carried out by the Board of Directors in accordance with the provisions of the Internal Regulations on Company Administration and the Board of Directors' Operational Regulations. The Board of Directors' supervision activities over the General Director are carried out through forms such as: organizing meetings chaired by the Board of Directors, participating in periodic meetings organized by the General Director, and approving reports of the General Director.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo Tổng giám đốc phải bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng/quý/năm để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các cơ hội kinh doanh và nguồn lực của công ty.

Implementing the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors directed the General Director to closely follow the production and business plan of each month/quarter/year to organize and implement it in the spirit of maximizing business opportunities and resources of the company.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu như sau:

Implement the 2025 production and business plan with the following targets:

Đơn vị tính: triệu đồng
Currency unit: million VND

TT No.	Chỉ tiêu Items	Kế hoạch Plan	Thực hiện Implementation	Tỷ lệ % Proportion %
1	Doanh thu và thu nhập khác/Revenue and other income	247.720	273.582	110,44
2	Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	7.520	7.536	100,22
3	Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	5.950	5.953	100,05

- Đầu tư góp vốn vào Công ty CP đầu tư xây dựng cao su Phú Thịnh vẫn giữ mức 2.000.000.000 đồng tương đương 20.000 cổ phiếu. Cổ tức năm 2015 và 2016 được chia bằng cổ phiếu là 1.040 cổ phần, vì vậy số cổ phiếu hiện tại đang nắm giữ là 21.040 cổ phần. Cổ tức năm 2024 được chia bằng tiền trong năm 2025 là 6% mệnh giá tương đương 126.240.000 đồng.

- *Capital contribution to Phu Thinh Investment Construction Rubber Joint Stock Company remains at 2,000,000,000 VND equivalent to 20,000 shares. Dividends in 2015 and 2016 were paid in shares of 1,040 shares, so the current number of shares held is 21,040 shares. Dividends in 2024 paid in cash in 2025 are 6% of par value, equivalent to 126,240,000 VND.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans and directions of the Board of Directors.

Năm 2026, dự kiến vẫn là một năm tiếp tục khó khăn cho ngành chế biến gỗ nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng. Tình trạng thiếu đơn hàng kéo dài, nên các doanh nghiệp cạnh tranh về giá bán sản phẩm để lấy đơn hàng sản xuất, làm mất bằng chung giá bán sản phẩm đầu ra càng thấp gây khó cho công ty trong việc tìm kiếm đơn hàng sản xuất.

2026 is expected to continue to be a difficult year for the wood processing industry in general and Thuan An Wood in particular. The lack of orders persists, so businesses compete on product selling prices to get production orders, making the general level of output product selling prices lower, making it difficult for companies to find production orders.

Tuy nhiên, với tiềm lực hiện có (nguồn vốn, công nghệ sản xuất, năng lực quản trị, uy tín thương hiệu...), Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực thực thi trách nhiệm của mình để chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trình đại hội, cụ thể như:

However, with existing potential (capital resources, production technology, management capacity, brand reputation...), the Board of Directors will endeavor to carry out its responsibilities to direct the Executive Board to organize and complete the targets presented to the congress, specifically as follows:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2026/Some key items in the 2026 production and business plan

STT No.	Chỉ tiêu Items	ĐVT Currency unit	Thực hiện 2025 Implementation 2025	Kế hoạch Năm 2026 Plan 2026	% so với TH năm 2025 % compared to 2025 implementation
1	Tổng doanh thu/Total revenue	Triệu đồng Million vnd	273.582	255.240	93,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng Million vnd	7.536	8.058	106,92
3	Lợi nhuận sau thuế/Profit before tax	Triệu đồng Million vnd	5.953	6.418	107,81
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	5,72	6,17	107,81
5	Thu nhập bình quân/ Average income	Trđ/ng/th	12,07	11,1	91,97
6	Đầu tư XDCB/ investment in basic construction	Tỷ đồng	0,742	14,092	1899,19

Để thực hiện mục tiêu trên, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện và đưa ra các giải pháp chỉ đạo như sau:

To achieve the above goal, the Board of Directors continues to implement and provide solutions as follows:

Thứ nhất, tổ chức các họp Hội đồng quản trị theo định kỳ và các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu, kịp thời đưa ra các chỉ đạo nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động của công ty.

Firstly, organize regular meetings of the Board of Directors and extraordinary meetings when required, promptly giving instructions to remove difficulties and obstacles in the company's operations.

Thứ hai, tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi các quy định nội bộ để không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, hướng tới hiệu lực, hiệu quả trong quản lý và điều hành.

Second, continue to direct, research and promulgate/amend internal regulations to continuously improve the quality of corporate governance towards openness, transparency, towards effectiveness and efficiency in management and administration.

Thứ ba, đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy công ty theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Third, innovate and reorganize the company's organization in a streamlined, efficient and effective manner.

Thứ tư, tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh thúc đẩy cơ hội tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới.

Fourth, continue to direct the implementation of solutions to improve productivity, product quality, save costs, reduce prices, improve competitiveness and promote opportunities to find new orders and customers.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

Sự đoàn kết quyết tâm cao của Cán bộ công nhân viên Công ty cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị sẽ là tiền đề cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra..

The strong solidarity and determination of the Company's officers and employees along with the close direction of the Board of Directors will be the premise for completing the production and business plan proposed by the General Meeting of Shareholders.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị/Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

Danh sách Hội đồng quản trị/*List of Board of Directors*

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Năm sinh Year of bith	Trình độ văn hóa & chuyên môn Professional level	Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Chức vụ công tác hiện nay Current job title	Số cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Ghi chú Notes
1.	Trịnh Xuân Tiến <i>Trinh Xuan Tien</i>	Chủ tịch Hội đồng Quản trị <i>Chairman of the Board of Directors</i>			18/03/2022	- TV HĐQT - Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Cty TNHH MTV Cao su Bình Long <i>- Member of the Board of Directors - Head of Planning and Investment Department of Binh Long Rubber Co., Ltd.</i> - TV HĐQT Công ty CP Khu công nghiệp Cao su Bình Long <i>- Member of the Board of Directors of Binh Long Rubber Industrial Park Joint Stock Company</i>	0	Bổ nhiệm ngày 18/03/2022 <i>Appointed on March 18, 2022</i>
2.	Bùi Đức Vinh <i>Bui Duc Vinh</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			22/03/2018	- Phó Ban KHĐT Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam <i>- Deputy Head of Planning and Investment Department, Vietnam Rubber Group</i> - Chủ tịch HĐQT Cty CP TMDV Du lịch Cao Su <i>- Chairman of Board of Directors, Rubber Trading and Tourism Services Joint Stock Company</i>	0	



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: Binh Duong Avenue, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City, VietNam

Số điện thoại: 0274 3718025- Web: gothuanan.vn; Phone: 0274 3718026- Web: gothuanan.vn

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Năm sinh Year of bith	Trình độ văn hóa & chuyên môn Professional level	Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Chức vụ công tác hiện nay Current job title	Số cổ phiếu nắm giữ Number of shares held	Ghi chú Notes
3.	Lê Thị Xuyên <i>Le Thi Xuyen</i>	Thành viên HĐQT- Tổng Giám Đốc Cty <i>Member of the Board of Directors - General Director</i>			28/04/2008	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An <i>Member of Board of Directors - General Director of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company</i>	19.470	
4.	Chu Thị Mai <i>Chu Thi Mai</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			28/02/2020	Phó Giám đốc, Công ty TNHH sản xuất Trâm Hương Việt Nam <i>Deputy Director, Vietnam Agarwood Production Company Limited</i>	0	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the Board of Directors</i>
5.	Hoàng Văn Xuyên <i>Hoang Van Xuyen</i>	Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>			18/03/2022	- Tổng giám đốc Cty TNHH MTV Cao su Bình Long <i>- General Director of Binh Long Rubber Co., Ltd.</i> - TV HĐQT Cty CP phát triển đô thị và khu công nghiệp cao su Việt Nam <i>- Member of the Board of Directors of Vietnam Rubber Urban and Industrial Zone Development Joint Stock Company</i>	0	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Member of the Board of Directors</i>

Tính đến thời điểm hiện nay Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 02 thành viên độc lập chiếm 40,0% và không có thành viên HĐQT nào nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT của trên 03 Doanh nghiệp khác/ *Up to now, the Board of Directors has 05 members, of which 02 are independent members accounting for 40.0% and no member of the Board of Directors holds the position of member of the Board of Directors of more than 03 other Enterprises.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/Subcommittees of the Board of Directors:

Hiện tại Hội đồng quản trị thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ. Các lĩnh vực liên quan đến nhân sự, tiền thưởng, quan hệ cổ đông,... được Thư ký & các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu.

Currently, the Board of Directors has established an internal audit department. Areas related to human resources, bonuses, shareholder relations, etc., are advised by the Secretary and specialized departments.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of Board of Directors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT <i>Date of commencement as a member of the Board of Directors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ % <i>Proportion %</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for not attending</i>
01	Ông Trịnh Xuân Tiên <i>Mr. Trinh Xuan Tien</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	02/2020	6	100	
02	Bà Lê Thị Xuyên <i>Mrs. Le Thi Xuyen</i>	Thành viên <i>Member</i>	03/2008	6	100	
03	Ông Bùi Đức Vinh <i>Mr. Bui Duc Vinh</i>	Thành viên <i>Member</i>	03/2018	6	100	
04	Bà Chu Thị Mai <i>Mrs. Chu Thi Mai</i>	Thành viên <i>Member</i>	02/2020	6	100	
05	Ông Hoàng Văn Xuyên <i>Mr. Hoang Van Xuyen</i>	Thành viên <i>Member</i>	03/2022	6	100	

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

In 2025, the Board of Directors has 5 members, including 02 independent members. All members of the Board of Directors actively participate in planning activities, compliance control and ensuring good corporate governance practices.

Trong năm HĐQT đã họp 6 phiên định kỳ. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo, theo đúng các nguyên tắc. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

During the year, the Board of Directors held 6 regular meetings. The meetings of the Board of Directors were convened and conducted with a specific schedule, carefully prepared documents, in accordance with the principles. The content of the meetings was fully and carefully discussed and evaluated by the Board of Directors members to provide the best directions and solutions for the Company.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... Được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữ HĐQT và Ban TGD. Quá trình thực thi hoạt động của công ty diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, luôn được phân tích, nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, kế hoạch do HĐQT và ĐHCĐ thường niên đề ra.

Issues related to business strategy, financial strategy, corporate culture, building management systems, etc. are all discussed and closely controlled between the Board of Directors and the Board of General Directors. The company's operations are carried out according to clear decentralization regulations, always analyzed and risks are identified promptly to ensure stability, safety, compliance with legal regulations, and plans set forth by the Board of Directors and the annual General Meeting of Shareholders.

STT No	Số Nghị quyết Resolution/D ecision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/ NQHQQT- TAC	11/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất báo cáo ước thực hiện sản xuất kinh doanh quý 01 năm 2025 của Công ty, với một số nội dung cơ bản như sau: <ul style="list-style-type: none"> - <i>The meeting unanimously approved the estimated production and business performance report for the first quarter of 2025, with the following basic contents</i> - Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 02 năm 2025 của Công ty, với một số nội dung cơ bản như sau: <ul style="list-style-type: none"> - <i>The meeting unanimously approved the production and business plan for the second quarter of 2025, with the following basic contents</i> - Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 02 năm 2025 của ban điều hành Công ty. Yêu cầu ban điều hành thực hiện các giải pháp để đảm bảo thực hiện kế hoạch. <ul style="list-style-type: none"> - <i>The meeting unanimously approved the solutions proposed by the company's management board to implement the plan for the second quarter of 2025. The management board is required to implement these solutions to ensure the plan's achievement.</i> - Thống nhất các ý kiến báo cáo của Ban kiểm soát và các đề xuất. Đề nghị ban điều hành thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát. <ul style="list-style-type: none"> - <i>We agree with the Supervisory Board's report and proposals. We request that the Executive Board implement the Supervisory Board's recommendations.</i> - Đề nghị ban điều hành chăm sóc tốt khách hàng hiện có, tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới bằng nhiều kênh khác nhau để mang sản phẩm của Công ty đến với khách hàng, nhằm thúc đẩy cơ hội tìm kiếm đơn hàng và khách hàng mới. <ul style="list-style-type: none"> - <i>We request that the Executive Board provide excellent service to existing customers and continue to seek new customers through various channels to bring the Company's products to them, thereby promoting opportunities for new orders and customers.</i> - Thực hiện đầu tư máy móc mới, thiết bị công nghệ hiện đại, đồng bộ, theo nhu cầu thực tế để thay thế những máy móc thiết bị cũ kém hiệu quả, nhằm nâng cao hiệu quả trong SXKD.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

			<ul style="list-style-type: none">- <i>Invest in new machinery and modern, synchronized technological equipment according to actual needs to replace old, inefficient machinery and equipment, in order to improve production and business efficiency</i>- <i>Tăng cường công tác quản lý, tổ chức sản xuất, kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết giảm chi phí để giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.</i>- <i>Strengthen management and production organization, control material and raw material consumption, and reduce costs to lower production costs, increase competitiveness, and improve the company's business efficiency</i>- <i>Tiếp tục thực hiện công tác quản trị, sắp xếp tổ chức bộ máy Công ty theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.</i>- <i>Continue to implement management and reorganize the company's structure towards a streamlined, effective, and efficient operation, ensuring the stable and sustainable development of the company</i>- <i>Thống nhất thông qua thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2025, theo báo cáo của người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty.</i>- <i>Agreed to approve the agreement on several voting items at the 2025 Shareholders' Meeting, as reported by the Group's capital representative at the Company</i>- <i>Thống nhất rà soát chỉnh sửa, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của luật Doanh nghiệp năm 2020 và của Tập đoàn CNCsvn về việc đăng ký người đại diện theo pháp luật tại các đơn vị thành viên Tập đoàn.</i>- <i>Agreed to review, amend, and supplement several clauses in the Company's Charter to conform with the provisions of the 2020 Enterprise Law and the regulations of the Vietnam Industrial and Commercial Corporation regarding the registration of legal representatives at the Group's member units.</i>- <i>Thống nhất các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Giao Ban điều hành thực hiện các quy định về tài liệu báo cáo Đại hội cổ đông, chuẩn bị các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2025 vào ngày 21/3/2025.</i>- <i>Agree on the contents for preparing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders. Assign the Executive Board to implement the regulations on reporting documents for the General Meeting of Shareholders and prepare the contents related to organizing the 2025 General Meeting of Shareholders on March 21, 2025</i>- <i>Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động gắn bó với Công ty.</i> <p><i>Focus on caring for the material and spiritual well-being of employees. Ensure a stable working environment, salary, and income for employees who are committed to the Company.</i></p>
--	--	--	--



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

2	02/2025/ NQHĐQT	24/03/2025	<p>- Trước mắt, thống nhất di dời toàn bộ dây chuyền sản xuất của Xí nghiệp chế biến trung tâm tại Thuận An để tổ chức sản xuất tập trung tại Chi nhánh Bình Phước nhằm tối ưu hóa các nguồn lực; công suất sản xuất tại Chi nhánh Bình Phước nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn của công ty.</p> <p>- <i>In the immediate future, it is agreed to relocate the entire production line of the Central Processing Enterprise in Thuan An to organize centralized production at Binh Phuoc Branch to optimize resources; production capacity at Binh Phuoc Branch to continuously improve the company's operational efficiency and capital efficiency</i></p> <p>- Đối với những tài sản trên đất tại Thuận An (văn phòng, hệ thống nhà xưởng...) trong thời gian tạm thời chưa có phương án đầu tư nâng cấp/đầu tư mới, tổ chức lại sản xuất và kinh doanh phù hợp theo quy hoạch sử dụng đất; định hướng, chiến lược của công ty trong thời gian đến cần tiếp tục quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn khi tổ chức sắp xếp lại sản xuất như quy định tại Điều 1; không để lãng phí các nguồn lực về tài sản và các nguồn lực khác của công ty.</p> <p>- <i>For assets on land in Thuan An (offices, factory systems, etc.), during the temporary period when there is no investment plan for upgrading/new investment, reorganizing production and business in accordance with land use planning; the company's orientation and strategy in the coming time need to continue to strictly manage, exploit and use in accordance with practical conditions when reorganizing production as prescribed in Article 1; not to waste the company's assets and other resources</i></p>
3	03/2025/ NQHĐQT- TAC	26/06/2025	<p>- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty</p> <p>- <i>Agreement reached on the Company's business performance report for the first six months of 2025.</i></p> <p>- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2025</p> <p>- <i>Agreement reached on the business plan for the third quarter of 2025.</i></p> <p>- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 03 của ban điều hành Công ty, để đảm bảo thực hiện đạt kế hoạch năm 2025.</p> <p>- <i>Agreement reached on the solutions proposed by the Company's management board to implement the third-quarter plan, ensuring the achievement of the 2025 annual plan.</i></p> <p>- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.</p>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

			<p><i>Agreement reached on the opinions and recommendations of the Supervisory Board's inspection and supervision report. The Company's management board is requested to implement the Supervisory Board's recommendations.</i></p>
4	04/2025/ NQHĐQT- TAC	28/07/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất phân phối lợi nhuận năm 2024 thực hiện trong quý 3.2025- <i>Agreed on the distribution of profits for 2024 to be implemented in Q3 2025.</i>- Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng là ngày 18/08/2025. Ngày thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 là ngày 27/08/2025- <i>Agreed on the record date as August 18, 2025. The dividend payment date for 2024 is August 27, 2025.</i>
5	05/2025/ NQHĐQT- TAC	25/09/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025- <i>Agree on the report on business performance for the first nine months of 2025.</i>- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2025 của Công ty- <i>Agree on the company's business plan for the fourth quarter of 2025.</i>- Thống nhất với các giải pháp để thực hiện kế hoạch quý 04 của ban điều hành Công ty trong điều kiện khó khăn hiện nay, để đảm bảo hoàn thành tốt nhất kế hoạch SXKD năm 2025.- <i>Agree on the solutions proposed by the company's management board to implement the fourth-quarter plan under current difficult conditions, to ensure the best possible completion of the 2025 business plan.</i>- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.- <i>Consolidate the opinions and recommendations from the Supervisory Board's inspection and supervision report. Request the Company's management to implement the Supervisory Board's recommendations.</i>- Tổ chức sắp xếp tập trung tại Chi nhánh Bình Phước nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường thực hiện tiết kiệm để tiết giảm các khoản chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.- <i>Organize and centralize resources at the Binh Phuoc Branch to optimize resources, enhance cost-saving measures to reduce expenses, and ensure efficient use of capital.</i>- Tiếp tục chăm sóc, giữ vững khách hàng truyền thống,



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

		<p>đồng thời mở rộng tìm kiếm thêm các khách hàng mới tại các thị trường khác, để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Continue to nurture and maintain traditional customers while expanding to find new customers in other markets to increase the efficiency of production and business operations.</i>- Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng và đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ hiện đại, để đáp ứng nhu cầu sản xuất, tăng năng suất lao động theo chủ trương của Tập đoàn.- <i>Regularly maintain, service, and invest in modern machinery, equipment, and technology to meet production needs and increase labor productivity in accordance with the Group's policy.</i>- Triển khai các hạng mục trong kế hoạch đầu tư XDCB năm 2025, để kịp tiến độ đầu tư trong năm, trên cơ sở nhu cầu cần thiết, tập trung cho các hạng mục phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.- <i>Implement items in the 2025 capital construction investment plan to ensure timely investment within the year, based on necessary needs, focusing on items serving production and business needs.</i>- Thực hiện tốt công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đạt chứng chỉ FSC, thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng tiêu dùng xanh. Đảm bảo tình hình an ninh trật tự trong toàn Công ty, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật .- <i>Effectively carry out environmental and fire prevention work to meet customer requirements and achieve FSC certification, being environmentally friendly and in line with the green consumption trend. Ensure security and order throughout the Company, complying with all legal regulations.</i>- Tiếp tục tuyển dụng lao động bổ sung, sắp xếp đủ lao động, đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động. Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động- <i>Continue recruiting additional workers, ensure sufficient staffing, and guarantee a stable working environment, wages, and income for employees. Focus on caring for the material and spiritual well-being of employees.</i>	
6	06/2025/ NQHĐQT- TAC	29/12/2025	<ul style="list-style-type: none">- Thống nhất điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty cổ phần chế biến gỗ Thuận An theo thỏa thuận của Tập đoàn số 988/HĐQTCSVN-QLĐTXD ngày 24/12/2025 của Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam- <i>The adjusted production and business plan for 2025 of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company is hereby approved in accordance with the agreement of the Vietnam Rubber Industry Group No. 988/HĐQTCSVN-QLĐTXD dated</i>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

			<p><i>December 24, 2025</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Việc chia cổ tức và phân phối các quỹ thực hiện khi có báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và theo văn bản thỏa thuận của Tập đoàn để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định.- <i>The distribution of dividends and funds will be carried out upon the availability of the audited financial statements for 2025 and in accordance with the Group's written agreement for voting at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders as stipulated</i>- Thống nhất nội dung điều chỉnh này sẽ tiếp tục được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thông qua theo quy định.- <i>This adjustment will be further reported at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for approval as stipulated.</i>- Thống nhất các ý kiến báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty và các kiến nghị. Đề nghị ban điều hành Công ty thực hiện theo các đề nghị của Ban kiểm soát.- <i>Consolidate the opinions and recommendations of the Company's Supervisory Board's inspection and supervision report. Request the Company's management board to implement the Supervisory Board's recommendations.</i>- Giao Ban Tổng giám đốc tiếp tục chăm sóc, giữ vững khách hàng truyền thống, đồng thời mở rộng tìm kiếm thêm các khách hàng mới tại các thị trường khác, thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.- <i>Instruct the Board of Directors to continue nurturing and maintaining traditional customers, while expanding to find new customers in other markets, and implementing cost reduction measures in production to increase efficiency in business operations.</i>- Tiếp tục tuyển dụng lao động bổ sung, sắp xếp đủ lao động, đảm bảo môi trường làm việc, tiền lương và thu nhập ổn định cho người lao động. Tập trung chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động.- <i>Continue recruiting additional staff, ensuring sufficient workforce, a stable working environment, and stable wages and income for employees. Focus on caring for the material and spiritual well-being of employees.</i>
--	--	--	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors.*

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, trong đó, có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT độc lập cùng HĐQT tham gia tích cực trong các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

In 2025, the Board of Directors has 5 members, including 02 independent members. Independent members of the Board of Directors and the Board of Directors actively participate in planning activities, monitoring compliance and ensuring good corporate governance practices.

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Members of Board of Directors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT <i>Date of commencement as a member of the Board of Directors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ % <i>Proportion %</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for not attending</i>
01	Ông Hoàng Văn Xuyên <i>Mr. Hoang Van Xuyen</i>	Thành viên <i>Member</i>	03/2022	6	100	
02	Bà Chu Thị Mai <i>Mrs. Chu Thi Mai</i>	Thành viên <i>Member</i>	02/2020	6	100	



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

REPORT ON ASSESSMENT OF INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2024

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

Assessing the performance of the Company's Board of Directors in 2025, the independent members of the Board of Directors have the following general comments:

- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- The Board of Directors of the Company has worked with a sense of responsibility and transparency in governance, strictly complying with the regulations for public companies. The meetings of the Board of Directors have been convened promptly and conducted in accordance with the procedures prescribed in the Charter and Internal Regulations on Corporate Governance. The content of the meetings has been discussed, fully and carefully evaluated by the members of the Board of Directors to provide directions and solutions that bring the highest benefits to the Company.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Issues related to business strategy, market expansion, technology investment and management system development are regularly reviewed and evaluated by the Board of Directors in regular meetings.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

- All decisions of the Board of Directors at meetings are approved by the Board of Directors based on the majority principle, and the meeting minutes are fully prepared and signed by the Member of the Board of Director attending the meeting.

1. Về cơ cấu tổ chức/About organizational structure

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực.

In 2025, the Board of Directors will have a total of 05 members, including 02 independent members. All members of the Board of Directors will fully and actively participate in planning, compliance control, strategic review activities, ensuring good corporate governance practices.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động/About the operating mechanism:

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng.



- *In 2025, the Board of Directors held 06 meetings. The meetings of the Board of Directors were convened and held with a specific schedule, with full preparation of documents, in compliance with the provisions of the Company's Charter and the provisions of law. The content of the meetings was discussed, commented on, and evaluated fully and carefully by the members of the Board of Directors.*

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH.

- *Issues related to strategy, business plan, finance, corporate culture, and building a management system in the Company are all discussed and closely controlled between the Board of Directors and the Executive Board.*

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

- *Changes in investment plans and new strategies are all independently researched, scientifically based and debated between the Board of Directors and the Executive Board.*

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát/*On the results of management and supervision work:*

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.

- *Overall, the Board of Directors has performed its role well in implementing the plans, policies and strategic directions set forth by the General Meeting of Shareholders.*

- HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

- *The Board of Directors has complied with corporate governance regulations, convened regular and extraordinary meetings to promptly direct and issue decisions appropriate to the actual situation.*

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

- *The Board of Directors has properly performed its role and responsibility in directing, supporting, and supervising the Executive Board in implementing the contents approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, ensuring compliance with legal regulations, while harmonizing the interests of the Company and shareholders.*

- Thành viên HĐQT giữ chức danh trong BĐH thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT / Chủ tịch HĐQT nhằm bảo đảm lợi ích của Công ty.

- *The Member of the Board of Director holding positions in the Executive Board regularly attend regular and extraordinary meetings of the Executive Board. Important decisions of the Executive Board are analyzed, criticized and consulted by The Member of the Board of Director / Chairman of the Board of Directors to ensure the interests of the Company.*

- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.



- *The Member of the Board of Director proactively identify their roles and responsibilities in supporting the Executive Board and share experiences, interact, and exchange with the Executive Board on corporate governance.*

4. Kết luận/Conclusion:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- *The Board of Directors has fully performed its representative function of the owners in supervising the Company's operations, providing appropriate orientation and timely direction to ensure effective use of resources to achieve the targets assigned by the General Meeting of Shareholders, on the basis of compliance with the provisions of law and the Company's Charter.*

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025.

- *In addition to performing the management and supervision functions of the Executive Board, the Board of Directors has closely coordinated with the Executive Board to find solutions to overcome difficulties in production and business in 2025.*

- Nhìn chung, năm 2025 mặc dù ngành gỗ đang phải đối mặt với nhiều khó khăn khi yếu tố lạm phát vẫn còn ở mức cao, chính sách tiền tệ vẫn chưa nới lỏng; kinh tế thế giới hồi phục chậm... nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt bậc, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- *In general, in 2025, although the wood industry is facing many difficulties when inflation is still high, monetary policy has not been loosened; the world economy is recovering slowly... but with a high sense of responsibility, solidarity, cooperation to perform tasks honestly and carefully, the Board of Directors has implemented drastic solutions in the work of supervising and directing the Executive Board to implement the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors' resolutions and completing outstanding results of the year, ensuring benefits for the Company and shareholders.*

Thành viên độc lập HĐQT

Independent Member of Board of Directors

Đã ký

Signed

Hoàng Danh Xuyên

Hoang Danh Xuyen

Thành viên độc lập HĐQT

Independent Member of Board of Directors

Đã ký

Signed

Chu Thị Mai

Chu Thi Mai

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm; *Không/List of Board of Directors members with corporate governance training certificates. List of Board of Directors members participating in corporate governance programs during the year; No.*

2. Ban Kiểm soát/Control Board;

a) Danh sách Ban kiểm soát/*List of Control Board;*

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách được bầu là trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên kiêm nhiệm.

The Control Board consists of 03 members, of which 01 specialized member is elected as the Head of the Control Board and 02 members.

STT No.	Họ và tên <i>Full name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Năm sinh <i>Year of birth</i>	Trình độ văn hóa & chuyên môn <i>Professional level</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Chức vụ công tác hiện nay <i>Current job title</i>	Số cổ phiếu nắm giữ <i>Number of shares held</i>
1	Đặng Thị Dung <i>Dang Thi Dung</i>	Trưởng Ban <i>Leader</i>			20/02/2020	Trưởng ban KS chuyên trách Công ty CP CB gỗ Thuận An <i>Head of specialized inspection department, Thuan An Wood Processing Joint Stock Company</i>	0
2	Đình Thanh Toàn <i>Dinh Thanh Toan</i>	Thành viên <i>Member</i>			20/02/2020	Kế toán tổng hợp Cty TNHH MTV Cao su Bình Long <i>General Accountant of Binh Long Rubber Company Limited</i>	0
3	Lê Tiến Luận <i>Le Tien Luan</i>	Thành viên <i>Member</i>			10/03/2015	Chuyên viên Ban TCKT – Tập đoàn CN cao su VN <i>Specialist of Finance and Accounting Department – Vietnam Rubber Group</i>	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Control Board:*

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, lập kế hoạch, tổ chức các cuộc họp, thực hiện kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật hiện hành.

In 2025, the Supervisory Board fully performed its functions and duties, planning, organizing meetings, conducting inspections and supervision, to ensure that the company's operations were in accordance with the Charter, Regulations and current legal provisions.



- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định công ty đã ban hành, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty, đơn vị trực thuộc và các bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Monitoring the implementation and compliance with legal regulations, the company's charter, regulations, and rules; the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the Board of Directors; and the performance of the Board of Directors, the General Management Board, subsidiaries, and specialized departments in carrying out their assigned tasks.*

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác kế toán, thẩm định báo cáo tài chính và các hoạt động thường xuyên tại công ty.

- *Monitoring the implementation of production and business plans, investment activities, accounting work, financial statement review, and other regular operations at the company.*

- Giám sát tình hình quản trị nội bộ, tính công khai minh bạch của việc công bố thông tin và một số nội dung khác có liên quan đến lợi ích của cổ đông.

- *Monitoring internal governance, the transparency of information disclosure, and other matters related to shareholder interests.*

- Đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- *Propose to the Board of Directors and the General Management Board of the company the selection of an independent auditing firm with sufficient competence and experience to prepare the financial statements in accordance with regulations.*

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- *Attend Board of Directors meetings and company briefings, provide input on topics discussed, and submit recommendations to the Board of Directors and the General Management within the scope of their responsibilities and authority.*

- Ngoài các cuộc họp để thực hiện kiểm tra định kỳ, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm nắm bắt kịp thời và có những đề xuất phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- *In addition to meetings for conducting periodic inspections, the Supervisory Board regularly discusses issues related to the company's production and business operations, in*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

order to promptly understand the situation and make appropriate recommendations based on the actual circumstances at the unit.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, yêu cầu xem xét về hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như hoạt động của Công ty.

- In 2025, the Supervisory Board did not receive any requests from shareholders or groups of shareholders to review the governance and management of the Board of Directors, the General Director, or the Company's operations.

STT No.	Thành viên BKS Member Control Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là thành viên BKS Start date as a member of the Control Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of meetings attended by the Control Board	Tỷ lệ % Proportion %	Lý do không tham dự Reason for not attending
01	Bà Đặng Thị Dung Mrs. Dang Thi Dung	Trưởng ban Leader	02/2020	6	100	
02	Ông Đinh Thanh Toàn Mr. Dinh Thanh Toan	Thành viên Member	02/2020	6	100	
03	Ông Lê Tiến Luận Mr. Le Tien Luan	Thành viên Member	3/2015	6	100	

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2025

Remuneration, operating expenses and other benefits of the Control Board in 2025

*Đơn vị tính: đồng
Currency unit: VND*

Stt/No	Họ tên/Full name	Chức vụ Position	Thù lao và thưởng Remuneration & rewards	Lương, lợi ích khác từ quỹ lương Salary and other benefits from the salary fund	Tổng cộng Total
I	CONTROL BOARD		62.000.000	324.961.914	386.961.914
1	Đặng Thị Dung Dang Thi Dung	Prefect	7.000.000	324.961.914	331.961.914
2	Lê Tiến Luận Le Tien Luan	Member	27.500.000	-	27.500.000
3	Đinh Thanh Toàn Dinh Thanh Toan	Member	27.500.000	-	27.500.000

3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người điều hành khác của công ty và những người có liên quan của đối tượng này; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác của công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

3. Report on transactions between the company and the Board of Directors, the General Management Board, other executives of the company and related parties of these entities; Transactions between the company in which a member of the Board of Directors, the General Management Board, or other managers of the company is a



founding member or a business manager during the three (3) years immediately preceding the transaction.

Trong năm 2025 công ty không phát sinh giao dịch với các đối tượng trên, thông tin này đã được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2025.

In 2025, the company did not conduct any transactions with the aforementioned entities; this information was disclosed in the 2025 Corporate Governance Report for listed companies.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị/ Results of monitoring the activities of the Board of Directors

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và ban hành 06 Nghị quyết, kịp thời chỉ đạo các nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính và tổ chức bộ máy của Công ty.

In 2025, the Company's Board of Directors held 6 regular meetings and issued 6 resolutions, promptly directing important matters related to the Company's production and business operations, financial management, and organizational structure.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc; thường xuyên trao đổi, thảo luận, xem xét thận trọng các vấn đề thuộc thẩm quyền và ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

The Board of Directors has effectively fulfilled its role in providing strategic direction and overseeing the operational activities of the General Director's Office; regularly exchanging views, discussing, and carefully considering issues within its authority, and issuing timely resolutions and decisions to guide operations in accordance with the Company's situation.

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành có liên quan.

The Board of Directors' activities are conducted in accordance with the law, the Enterprise Law, the Company Charter, the internal regulations on corporate governance, and other relevant current regulations.

5. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Results of monitoring the activities of the Board of Directors.

- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- In 2025, the Company's Board of Directors successfully fulfilled its role in managing and operating production and business activities in accordance with the functions, duties, and authority stipulated in the Company's Charter and the powers prescribed by the Enterprise Law.

- Ban Tổng Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị và các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; bám sát mục tiêu, định hướng phát triển của Công ty, chủ động triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

- The company's Board of Directors has seriously implemented the resolutions of the General Shareholders' Meeting, the resolutions of the Board of Directors, and the directives of competent authorities; closely followed the company's goals and development



orientations, and proactively implemented many solutions to overcome difficulties and stabilize production in the context of a volatile market.

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực trong công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động của Ban lãnh đạo công ty trong năm 2025. Kết quả thực hiện cho thấy Công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động theo quy định.

- The Supervisory Board highly appreciates the efforts of the company's leadership in directing and managing operations in 2025. The results show that the company has basically completed the set production and business plan targets, while fulfilling all obligations to the State budget and ensuring the rights of shareholders and employees as prescribed.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty/Assess the coordination between the Supervisory Board and the Board of Directors, the General Management Board, and other company managers.

- Cơ chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các người quản lý khác của Công ty được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ có liên quan, đảm bảo nguyên tắc minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản trị, điều hành và giám sát

- The coordination mechanism between the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director, and other managers of the Company is implemented on the basis of full compliance with the provisions of the law, the Company Charter, and relevant internal regulations, ensuring the principles of transparency and mutual support in governance, operation, and supervision.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản được cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu phục vụ công tác giám sát.

- Throughout the performance of its duties, the Supervisory Board has consistently received cooperation and support from the Board of Directors, the General Director, and relevant departments, creating favorable conditions for the Supervisory Board to fulfill its functions and duties as prescribed. Information and documents related to the management, operation, and business activities of the Company are generally provided fully and promptly as required for supervisory work.

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát; các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát sau khi ban hành đều được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý liên quan để xem xét, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị, kiểm soát và điều hành hoạt động của Công ty.

- The inspection and monitoring plan; reports, conclusions, and recommendations of the Supervisory Board, once issued, are sent to the Board of Directors, the General Director, and relevant management departments for review, guidance, and implementation, contributing to improving the effectiveness of governance, control, and operational management of the Company.

7. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025/ Status of implementation of the 2025 production and business plan.



- Năm 2025, ngành chế biến gỗ Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An nói riêng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tình hình bất ổn chính trị tại nhiều khu vực, các xung đột vũ trang kéo dài, áp lực lạm phát toàn cầu cùng với sự thay đổi liên tục của các chính sách thương mại quốc tế đã tác động trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu của ngành gỗ. Đặc biệt, việc áp dụng các chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá bán trên thị trường xuất khẩu, trong khi chi phí nguyên vật liệu đầu vào và chi phí logistics tiếp tục duy trì ở mức cao.

- In 2025, the Vietnamese wood processing industry in general, and Thuan An Wood Processing Joint Stock Company in particular, will continue to face many difficulties and challenges in the context of a complex and risky global economy. Political instability in many regions, prolonged armed conflicts, global inflationary pressure, and the constant changes in international trade policies have directly impacted the export activities of the wood industry. In particular, the application of retaliatory tariffs by the United States has increased price competition in the export market, while input material costs and logistics costs continue to remain high.

- Bên cạnh đó, sau quá trình sáp nhập và tổ chức lại nhà máy, Công ty cũng gặp không ít khó khăn về nguồn nhân lực. Tình trạng thiếu hụt lao động đã ảnh hưởng nhất định đến tiến độ sản xuất và giao hàng. Công tác tuyển dụng lao động mới gặp nhiều trở ngại do phải cạnh tranh về thu nhập và chế độ đãi ngộ với các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong khu vực, đặc biệt đối với lao động phổ thông và lao động có tay nghề. Đồng thời, yêu cầu đổi mới công nghệ và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu cũng đặt ra nhiều áp lực đối với việc tổ chức sản xuất và vận hành dây chuyền.

- In addition, following the merger and reorganization of the factory, the company also faced considerable difficulties regarding human resources. The labor shortage significantly affected production and delivery schedules. Recruiting new workers was challenging due to competition for income and benefits with private and foreign-invested enterprises (FDI) in the region, especially for unskilled and skilled workers. Simultaneously, the demand for technological innovation and improved product quality standards to meet the increasingly stringent requirements of the export market also placed significant pressure on production organization and line operation.

- Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, Ban điều hành Công ty đã chủ động triển khai nhiều giải pháp quản trị linh hoạt, tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Nhờ đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 cơ bản được hoàn thành theo kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Faced with the aforementioned difficulties and challenges, the Company's management board proactively implemented many flexible management solutions, strengthened cost control, optimized resources, and managed production in accordance with the actual situation. As a result, the Company's production and business activities remained stable, and the 2025 plan targets were basically achieved as planned, specifically as follows:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

STT/ no	CHỈ TIÊU/ item	Đơn vị tính/unt	Năm 2025/year 2025		% so với KH năm/ compared to the year's plan
			Kế hoạch/Plan	Thực hiện/Perform	
1	Doanh thu/ Revenue	Triệu đồng Million dong	247.720	274.482	110,80
2	Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	Triệu đồng Million dong	7.520	7.537	100,23
3	Thuế TNDN/Corporate income tax	Triệu đồng Million dong	1.570	1.583	100,83
4	Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	Triệu đồng Million dong	5.950	5.953	100,05
5	Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ Net Profit Margin / Equity Ratio	%	5,72	5,72	100,05

8. Tình hình tài chính/ Financial situation

Qua kết quả xem xét Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 và các tài liệu liên quan Ban kiểm soát nhận thấy:

Based on the review of the consolidated financial statements for 2025 and related documents, the Supervisory Board finds that

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

The consolidated financial statements prepared reflect, in all material respects, a fair and true view in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations concerning the preparation and presentation of consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2025.

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty được duy trì ở mức tương đối hợp lý, đảm bảo sự cân đối giữa nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng tự chủ tài chính. Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và từng bước phát triển, góp phần duy trì tình hình tài chính ổn định; qua đó đảm bảo nguồn lực tài chính để chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định.

- The company's asset and capital structure is maintained at a relatively reasonable level, ensuring a balance between capital needs for production and business operations and financial autonomy. The company's capital is preserved and gradually developed, contributing to maintaining a stable financial situation; thereby ensuring financial resources to pay dividends to shareholders on time, fully implement policies and regulations for employees, and fulfill obligations to the State budget as prescribed.

Một số chỉ tiêu tài chính tổng quát như sau/ *Some general financial indicators are as follows:*

TT/ no	CHỈ TIÊU/ target	Đơn vị tính/unt	31/12/2025	31/12/2024	So sánh compare/2025/2024 (%)
1	Tổng tài sản/Total assets	Tỷ đồng/Billion dong	310,802	319,678	97,22
2	Vốn chủ sở hữu/Equity	“”	158,436	161,013	98,40

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

3	Doanh thu và thu nhập khác/Revenue and other income	""	274,482	274,741	99,91
4	Lợi nhuận trước thuế/Profit before tax	""	7,537	10,742	70,16
5	Lợi nhuận sau thuế/Profit after tax	""	5,953	8,550	69,63
6	Nộp ngân sách nhà nước/Pay into the state budget.	""	6,998	5,310	131,79

II. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT/ RECOMMENDATIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

Năm 2026 dự kiến vẫn là một năm với nhiều khó khăn với ngành chế biến gỗ xuất khẩu nói chung và Gỗ Thuận An nói riêng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nhiều biến động. Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị với nội dung như sau:

2026 is expected to remain a challenging year for the wood processing and export industry in general, and Thuan An Wood in particular, amidst a volatile global economy. To achieve the 2026 production and business plan, the Supervisory Board proposes the following recommendations:

+ Tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng mới bằng nhiều kênh như: tham gia hội chợ triển lãm, sàn thương mại điện tử, Web, Showroom 3D của công ty;

+ Continue to seek out new customers through various channels such as: participating in trade fairs and exhibitions, e-commerce platforms, the company's website, and 3D showrooms;

+ Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp tổ chức quản lý, tinh gọn bộ máy theo hướng hiệu lực hiệu quả.

+ Continue to implement organizational and management restructuring, streamlining the apparatus towards greater effectiveness and efficiency.

+ Tăng cường công tác kiểm soát tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết giảm chi phí để giảm giá thành tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của công ty;

+ Strengthen control over the consumption of materials and raw materials, reduce costs to lower production costs, and increase the company's competitiveness and business efficiency;

+ Thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị đồng bộ, có chọn lọc để thay thế những máy móc thiết bị cũ hoạt động kém hiệu quả;

+ Invest in synchronized and selective machinery and equipment to replace old, inefficient machinery and equipment;

+ Kiểm soát chặt chẽ về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, tạo uy tín với khách hàng là tiền đề để giữ vững khách hàng truyền thống và gia tăng cơ hội hợp tác, tìm kiếm thêm khách hàng, đơn hàng mới.

+ Strict control over technical aspects and product quality, ensuring on-time delivery, and building trust with customers are prerequisites for retaining traditional customers and increasing opportunities for cooperation, as well as finding new customers and orders.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2026/ INSPECTION AND MONITORING WORK PLAN FOR 2026

- Giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế, Quy định công ty đã ban hành, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

đồng, Nghị quyết Hội đồng quản trị; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty, đơn vị trực thuộc và các bộ phận chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Monitoring the implementation and compliance with legal regulations, the company's charter, regulations, and rules; the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the Board of Directors; and the performance of the Board of Directors, the General Management Board, subsidiaries, and specialized departments in carrying out their assigned tasks.*

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác kế toán, thẩm định báo cáo tài chính và các hoạt động thường xuyên tại công ty.

- *Monitoring the implementation of production and business plans, investment activities, accounting work, financial statement review, and other regular operations at the company.*

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công khai, minh bạch việc công bố thông tin, thực hiện các kiến nghị, khuyến cáo của các cơ quan kiểm tra, của cổ đông (nếu có) và của Ban kiểm soát.

- *Monitoring compliance with regulations on transparency in information disclosure, implementing recommendations and suggestions from inspection agencies, shareholders (if any), and the Supervisory Board.*

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban của công ty, tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- *Attending Board of Directors meetings and company briefings, providing input and making recommendations to the Board of Directors and the General Management within the scope of their responsibilities and authority.*

- Ngoài các cuộc kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, Ban kiểm soát có thể thực hiện kiểm tra đột xuất khi có yêu cầu hoặc những lĩnh vực mà Ban kiểm soát nhận thấy cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

- *In addition to scheduled periodic inspections, the Supervisory Board may conduct unscheduled inspections when required or in areas deemed necessary and appropriate to the actual situation at the unit.*

- Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch giám sát năm 2026.

- *The above is the report on the Supervisory Board's activities in 2025 and the monitoring plan for 2026.*

TB Kiểm soát/ *Head of the Control Board*

Đặng Thị Dung/*Dang Thi Dung*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

3. Thu nhập và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát/Remuneration and benefits of the Board of Directors, Executive Board and Control Board.

a) Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành được hưởng trong năm như sau:/Salary, bonus, remuneration, benefits;

		Năm nay				Năm trước			
		Tiền lương và các khoản khác	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi	Tiền lương và các khoản khác	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Hội đồng Quản trị									
Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch	-	60.000.000	17.500.000	-	-	60.000.000	21.600.000	-
Lê Thị Xuyên	Thành viên; Tổng GD	-	36.000.000	17.500.000	-	-	36.000.000	21.600.000	-
Chu Thị Mai	Thành viên	-	36.000.000	4.000.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Hoàng Văn Xuyên	Thành viên	-	36.000.000	4.000.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Bùi Đức Vinh	Thành viên	-	36.000.000	10.000.000	-	-	36.000.000	10.800.000	-
Phan Huy Thành	Thư ký HĐQT	-	36.000.000	4.500.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Ban kiểm soát									
Đặng Thị Dung	Trưởng BKS	309.691.914	-	7.000.000	15.270.000	284.197.356	-	8.100.000	11.970.000
Đình Thanh Toàn	Thành viên	-	24.000.000	3.500.000	-	-	24.000.000	4.500.000	-
Lê Tiến Luận	Thành viên	-	24.000.000	3.500.000	-	-	24.000.000	4.500.000	-
Ban Điều hành									
Lê Thị Xuyên	Tổng GD	520.158.754	-	-	23.070.000	444.865.837	-	-	16.670.000
Phan Huy Tâm	Phó Tổng GD	390.361.168	-	11.500.000	19.760.000	343.488.036	-	14.400.000	14.150.000
Nguyễn Thu Hương	Kế toán trưởng	350.444.122	-	8.000.000	17.590.000	319.291.294	-	9.900.000	14.790.000
		1.570.655.958	288.000.000	91.000.000	75.690.000	1.391.842.523	288.000.000	111.600.000	57.580.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Địa chỉ: Đại lộ Bình Dương, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0274 3718030- Web: gothuanan.vn

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Stock transactions of insiders: (Information on stock transactions of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board/Audit Committee, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and those related to the above subjects.*

Cổ đông Shareholders	Tổng cổ phần đầu kỳ <i>Total shares at the beginning of the period</i>	Tăng giảm trong kỳ <i>Increase or decrease during the period</i>	Tổng số Cp hiện nắm giữ <i>Total number of shares currently held</i>	Tỷ lệ cổ phiếu <i>Stock ratio</i>
Trần Ngọc Xuân Trang <i>Tran Ngoc Xuan Trang</i>	843.740		843.740	8,11%
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long <i>Binh Long Rubber Co., Ltd.</i>	5.090.334		5.090.334	51,78%
Tổng Công Ty cao su Việt Nam <i>Vietnam Rubber Corporation</i>	1.117.666		1.117.666	11,37%

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có/*Contracts or transactions with insiders: None*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/*Assessment of implementation of corporate governance regulations:*

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật quản lý thuế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- *The Board of Directors and the Executive Board have performed their assigned functions and tasks in accordance with the provisions of the Enterprise Law, Securities Law, Accounting Law, Tax Administration Law and Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders.*

- Về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều tập trung vào việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành SXKD của công ty.

- *The resolutions and decisions of the Board of Directors all focus on implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders, which are issued promptly, performing well the management functions of the Board of Directors, and at the same time meeting the requirements of the company's production and business operations.*

- Về các quyết định của Ban TGDĐ đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời. Các quyết định có nội dung chưa phù hợp đều được chỉnh sửa phù hợp sau khi xin ý kiến của HĐQT.

- *All decisions of the Board of General Directors are issued with proper authority, legally and promptly. Decisions with inappropriate content are all revised appropriately after consulting with the Board of Directors.*



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL STATEMENTS:

1. Ý kiến kiểm toán/Audit opinion

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: NGUYỄN LÊ HUY; giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 6097-2023-283-1

- Chief auditor performing the audit: NGUYEN LE HUY; certificate of registration to practice auditing No. 6097-2023-283-1

- Đơn vị kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

- Auditing unit: INTERNATIONAL AUDITING AND VALUATION COMPANY LIMITED

- Ý kiến của kiểm toán độc lập (trích dẫn trong báo cáo kiểm toán).

- Opinion of independent auditor (quoted in audit report).

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

We have audited the accompanying combined financial statements of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter called “the Company”), prepared on 04/03/2026 as set out from page 05 to page 40, which comprise the combined balance sheet as at 31 December 2025, the combined income statement, the combined cash flow statement for the year then ended, and the notes to the combined financial statements.

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

In our opinion, the combined financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the combined financial position of the Company as at 31 December 2025, and of the results of its combined operations and its combined cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to combined financial reporting.

Báo cáo tài chính được kiểm toán (Có báo cáo đính kèm)

Audited financial statements (with attached report)

Hoặc xem chi tiết tại Mục, “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: [https://gothuanan.vn./](https://gothuanan.vn/).

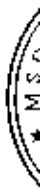
Or see details in the Section, “Shareholder Relations”, address: <https://gothuanan.vn./>



Lê Thị Xuyến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

**Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	9 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN

Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An là công ty được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 460300035 (mã số mới số 3700403867) đăng ký lần đầu ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 02/10/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trịnh Xuân Tiến	Chủ tịch
Bà Lê Thị Xuyên	Thành viên
Bà Chu Thị Mai	Thành viên
Ông Hoàng Văn Xuyên	Thành viên
Ông Bùi Đức Vinh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Đặng Thị Dung	Trưởng ban
Ông Lê Tiến Luận	Thành viên
Ông Đinh Thanh Toàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lê Thị Xuyên	Tổng Giám đốc
Ông Phan Huy Tâm	Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Thị Xuyên – Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Xuân Tiến – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bà Lê Thị Xuyên

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2026

Số: 2105/2025/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 04 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



NGUYỄN KÍ ANH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3331-2022-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

NGUYỄN LÊ HUY

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6097-2023-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		282.645.841.189	286.242.338.183
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	18.638.267.250	2.253.147.302
1. Tiền	111		14.638.267.250	2.253.147.302
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		194.220.000.000	186.250.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	194.220.000.000	186.250.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.824.437.224	20.367.469.915
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	20.206.305.201	14.639.266.525
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	554.010.971	2.873.526.679
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	3.064.121.052	3.260.689.702
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	-	(406.012.991)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	40.032.620.035	66.930.179.616
1. Hàng tồn kho	141		40.032.620.035	66.930.179.616
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.930.516.680	10.441.541.350
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	166.774.766	109.857.509
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.637.032.851	10.326.173.966
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	1.126.709.063	5.509.875
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.156.813.310	33.435.567.405
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.959.186.898	28.474.804.631
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.10	22.549.631.901	28.474.804.631
- Nguyên giá	222		149.559.431.990	188.523.412.611
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.009.800.089)	(160.048.607.980)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	409.554.997	-
- Nguyên giá	228		413.108.620	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.553.623)	-
III. Bất động sản đầu tư	230	4.12	1.444.889.165	-
- Nguyên giá	231		25.878.345.983	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(24.433.456.818)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.13	2.000.000.000	2.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.000.000.000	2.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.752.737.247	2.960.762.774
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	1.752.737.247	2.960.762.774
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		310.802.654.499	319.677.905.588

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		152.366.757.431	158.664.445.852
I. Nợ ngắn hạn	310		150.566.757.431	158.664.445.852
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.14	11.245.069.290	13.484.365.813
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.15	3.182.578.638	1.693.158.139
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.9	984.343.478	663.558.244
4. Phải trả người lao động	314		8.901.175.479	9.942.246.935
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	323.332.082	576.772.079
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	1.391.784.822	963.069.476
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	119.274.529.646	126.532.076.436
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.263.943.996	4.809.198.730
II. Nợ dài hạn	330		1.800.000.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.17	1.800.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		158.435.897.068	161.013.459.736
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.19	158.435.897.068	161.013.459.736
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.000.000.000	104.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		104.000.000.000	104.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.982.000.000	41.982.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(6.735.335.885)	(6.735.335.885)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.211.978.321	13.211.978.321
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.977.254.632	8.554.817.300
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		24.000.000	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.953.254.632	8.554.817.300
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		310.802.654.499	319.677.905.588



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 04 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	255.099.704.016	261.393.684.841
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		255.099.704.016	261.393.684.841
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	232.483.843.446	233.799.426.592
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		22.615.860.570	27.594.258.249
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	14.605.610.719	12.293.052.653
7. Chi phí tài chính	22	5.4	6.436.086.685	5.415.602.893
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.101.072.254	4.901.128.336
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	7.972.166.821	7.040.036.734
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	17.484.131.249	17.739.885.095
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		5.329.086.534	9.691.786.180
11. Thu nhập khác	31	5.7	3.876.434.299	1.054.396.626
12. Chi phí khác	32	5.8	1.668.853.499	4.399.279
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.207.580.800	1.049.997.347
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		7.536.667.334	10.741.783.527
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.583.412.702	2.186.966.227
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.953.254.632	8.554.817.300
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10	606	502
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.10	606	502



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 04 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		250.935.355.174	256.943.537.265
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá	02		(167.160.306.828)	(207.186.307.947)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(57.474.323.985)	(68.458.827.361)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(6.188.487.097)	(4.804.747.980)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.769.899.089)	(2.372.829.690)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		29.301.347.709	18.985.761.671
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(22.513.382.712)	(28.069.542.926)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.130.303.172	(34.962.956.968)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.372.794.850)	(3.911.703.436)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.303.393.160	9.900.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(216.630.000.000)	(149.250.000.000)
4. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		208.660.000.000	195.101.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.458.312.412	10.841.669.671
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.418.910.722	52.790.866.235
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	315.133.921.280	262.341.134.382
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(322.391.468.070)	(278.513.291.998)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.907.405.875)	(5.398.953.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.164.952.665)	(21.571.111.066)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		16.384.261.229	(3.743.201.799)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.253.147.302	5.994.366.825
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		858.719	1.982.276
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		18.638.267.250	2.253.147.302



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 04 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An là công ty được thành lập tại Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 460300035 (mã số mới số 3700403867) đăng ký lần đầu ngày 24/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 02/10/2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 104.000.000.000 đồng (Một trăm linh bốn tỷ đồng); Tổng số cổ phần là 10.400.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/01 cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 309 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 545 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là khai thác, chế biến các sản phẩm từ gỗ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;
- Khai thác gỗ;
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng
- Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, dạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ);
- Xây dựng nhà các loại
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bên thủy nội địa)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Chi tiết: Bán buôn cao su (không chứa mũ cao su tại trụ sở chính));
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
<i>Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh	tỉnh Đồng Nai	1,07%	1,07%	Trồng, khai thác, chế biến các sản phẩm từ mủ cao su

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Văn phòng Công ty	Đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Bình Phước	Tổ 9, Khu Phố 3B, Phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Giá định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (USD) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tin phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

3.5. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng được ước tính cụ thể như sau:

	Năm nay [Số năm]
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 20

3.8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà

Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

3.9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	08 - 20

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

3.11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch

với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

3.12. Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đổi chi tiết theo nguyên tệ.

3.13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

3.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3.15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế lũy kế.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu lãng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá.

Thu nhập khác

Phân ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên

3.17. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

3.18. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế trong quá trình bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Chủ yếu bao gồm các chi phí lương nhân viên bộ phận bán hàng, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo và hoa hồng bán hàng.

3.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cũng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.21. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản kỳ quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

3.22. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	-	12.181.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.638.267.250	2.240.966.302
Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	-
	18.638.267.250	2.253.147.302

4.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	194.220.000.000	194.220.000.000	186.250.000.000	186.250.000.000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	194.220.000.000	194.220.000.000	186.250.000.000	186.250.000.000
	194.220.000.000	194.220.000.000	186.250.000.000	186.250.000.000

(i) Tất cả các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn hiện đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hiện hữu tại Công ty.

4.3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sourcebynet Pte Ltd	5.233.024.923	2.677.957.434
Four Hands LLC	5.328.341.834	3.431.846.997
Công ty TNHH Gỗ Thuận Lợi Phát	243.057.424	-
Oak Furnitureland Group Ltd	7.048.604.495	5.267.560.608
Home Interiors Direct Ltd	-	961.310.620
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu SP	739.934.099	-
Jofran Inc	-	663.298.571
Công ty TNHH Bảo Anh Phát Việt Nam	-	160.920.449
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Gỗ Mỹ Nghệ Hoàn Gia Phái	552.872.670	-
Phải thu khách hàng khác	1.060.469.756	1.476.371.846
	20.206.306.201	14.639.266.625

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
BAILLIE Lumber Company	176.536.440	2.154.006.019
Công ty TNHH Phú Thiên Hương	233.246.000	-
Công ty TNHH Dava Stone	49.200.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Môi trường An Thịnh Phát	-	149.082.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Môi trường Lê Gia	-	151.615.899
Công ty TNHH MTV XNK Vinh Phú	-	62.700.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Ngọc Tiến Hưng	33.157.641	-
Công ty TNHH Sản xuất gỗ Phúc Đạt	-	181.830.008
Trả trước cho người bán là các đối tượng khác	61.870.890	174.292.753
	554.010.971	2.873.526.679

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các khoản về BHXH, BHYT, ...	206.709.509	-	373.052.163	-
Tạm ứng	121.824.154	-	157.895.998	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	127.272.728	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	2.732.116.110	-	2.598.997.534	-
Phải thu khác	3.471.279	-	3.471.279	-
	3.064.121.052	-	3.260.689.702	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

4.6. Nợ xấu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Thời gian VND	Giá gốc VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi.				
Công ty TNHH Gỗ	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	75.984.200
Tân Nghĩa Phát	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(75.984.200)
DNTN Thanh Bình	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	57.603.689
DNTN Lan Trám	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(57.603.689)
Công ty CP Long Bình	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	56.802.317
Phan Đình Thư	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(56.802.317)
Period Style Furniture	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	49.277.470
Cơ sở Minh Tiến	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(49.277.470)
Cửa Hàng TTNT	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	25.793.810
Cầm Nhung	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(25.793.810)
Công ty TNHH TMDV TH Chế biến	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	31.325.694
Công ty TNHH Lam Đò	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(31.325.694)
Cy TNHH NLN Thái Quán	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	30.556.790
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(30.556.790)
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	12.499.833
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(12.499.833)
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	27.095.400
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(27.095.400)
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	21.743.458
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(21.743.458)
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	17.330.330
	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	(17.330.330)
		-		406.012.991
		-		(406.012.991)

4.7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	4.483.471.316	-	5.499.829.099	-
Công cụ dụng cụ	194.825.496	-	226.332.768	-
Chi phí SXKD dở dang	26.725.576.094	-	51.616.587.667	-
Thành phẩm	8.628.747.129	-	9.587.430.082	-
	40.032.620.035	-	66.930.179.616	-

4.8. Chi phí trả trước

4.8.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	15.037.777	31.095.834
Chi phí sửa chữa	151.736.989	78.761.675
	166.774.766	109.857.509

4.8.2 Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	239.963.955	643.886.652
Chi phí sửa chữa	1.512.773.292	2.316.876.122
	1.752.737.247	2.960.762.774

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THỤẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

4.9. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	4.509.875	6.087.144.361	5.549.420.391	533.214.095	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	-	11.293.740	11.293.740	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	633.197.630	-	1.583.412.702	1.769.899.089	446.711.243	-
Thuế thu nhập cá nhân	30.360.614	-	258.112.053	284.054.527	4.418.140	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	-	3.802.823.407	4.929.532.470	-	1.126.709.063
Thuế môn bài	-	1.000.000	4.000.000	3.000.000	-	-
	663.558.244	5.509.875	11.746.786.263	12.547.200.217	984.343.478	1.126.709.063

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh của Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUAN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN

4.10. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số đầu năm	82.154.295.580	80.658.364.977	23.544.026.816	2.088.663.509	78.061.729	188.623.412.611
Tăng trong năm	-	741.629.630	-	-	-	741.629.630
- Mua trong năm	-	741.629.630	-	-	-	741.629.630
Giảm trong năm	(25.878.345.983)	(12.105.628.346)	(1.721.635.922)	-	-	(39.705.610.251)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(12.105.628.346)	(1.721.635.922)	-	-	(13.827.264.268)
- Giảm do phân loại lại	(25.878.345.983)	-	-	-	-	(25.878.345.983)
Số cuối năm	56.275.949.597	69.294.366.261	21.822.390.894	2.088.663.509	78.061.729	149.559.431.990
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số đầu năm	67.023.683.489	69.018.573.689	22.007.647.458	1.920.641.615	78.061.729	160.048.607.980
Tăng trong năm	2.137.950.300	2.708.053.091	244.699.680	131.210.124	-	5.221.913.195
- Khấu hao trong năm	2.137.950.300	2.708.053.091	244.699.680	131.210.124	-	5.221.913.195
Giảm trong năm	(24.433.456.818)	(12.105.628.346)	(1.721.635.922)	-	-	(38.260.721.086)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(12.105.628.346)	(1.721.635.922)	-	-	(13.827.264.268)
- Giảm do phân loại lại	(24.433.456.818)	-	-	-	-	(24.433.456.818)
Số cuối năm	44.728.176.971	59.620.998.434	20.530.711.216	2.051.851.739	78.061.729	127.009.800.089

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

- Tại ngày đầu năm	15.130.612.091	11.639.791.288	1.536.379.358	168.021.894	-	28.474.804.631
- Tại ngày cuối năm	11.547.772.626	9.673.367.827	1.291.679.678	36.811.770	-	22.549.631.901

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

- Tại ngày đầu năm	36.359.387.736	57.064.040.406	17.574.433.206	1.170.192.600	78.061.729	112.246.115.677
- Tại ngày cuối năm	12.428.392.660	47.865.375.253	18.157.569.012	1.170.192.600	78.061.729	79.699.591.254

4.11. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	<i>Phần mềm máy tính</i> VND	<i>Tổng</i> VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	413.108.620	413.108.620
- Mua trong năm	413.108.620	413.108.620
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	413.108.620	413.108.620
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	3.553.623	3.553.623
- Khấu hao trong năm	3.553.623	3.553.623
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	3.553.623	3.553.623
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
- Tại ngày đầu năm	-	-
- Tại ngày cuối năm	409.554.997	409.554.997

4.12. Bất động sản đầu tư cho thuê

	<i>Nhà xưởng</i> VND	<i>Tổng</i> VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	25.878.345.983	25.878.345.983
- Tăng do phân loại lại	25.878.345.983	25.878.345.983
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	25.878.345.983	25.878.345.983
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	24.433.456.818	24.433.456.818
- Tăng do phân loại lại	24.433.456.818	24.433.456.818
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	24.433.456.818	24.433.456.818
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
- Tại ngày đầu năm	-	-
- Tại ngày cuối năm	1.444.889.165	1.444.889.165

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

- Tại ngày đầu năm	-	-
- Tại ngày cuối năm	23.590.492.480	23.590.492.480

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND
4.13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Đầu tư vào đơn vị khác	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng cao su Phú Thịnh	2.000.000.000	-	(i) 2.000.000.000	(i)
	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-

(i) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

4.14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Phí Khang	939.854.880	939.854.880	1.628.211.475	1.628.211.475
Công ty TNHH SX và TM Nhựa xốp Tấn Đại	-	-	63.447.333	63.447.333
Công ty TNHH Gỗ Phương Đông	2.023.833.015	2.023.833.015	-	-
Công ty TNHH Bình An Lợi	857.836.980	857.836.980	-	-
Công ty TNHH MTV Xuân Phát Đạt	5.516.165	5.516.165	62.353.982	62.353.982
Công ty TNHH Green World Logistics	130.528.800	130.528.800	105.872.400	105.872.400
Công ty TNHH Bảo Ngọc Phát VN	816.887.047	816.887.047	472.932.747	472.932.747
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Trọng Quán	118.612.944	118.612.944	419.297.340	419.297.340
Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Hải Vân Khánh	752.656.888	752.656.888	113.738.740	113.738.740
Công ty TNHH Thương Mại VI Đại	-	-	1.265.000.000	1.265.000.000
Công ty TNHH Gỗ Như Ý Ngọc	688.117.680	688.117.680	690.549.624	690.549.624
Công ty TNHH Gỗ Song Tiến	414.677.924	414.677.924	756.135.382	756.135.382
Công ty TNHH Sản Xuất Bao Bì Long Nguyên	-	-	341.626.796	341.626.796
Công ty TNHH Đồng Hiệp II	200.179.123	200.179.123	326.497.478	326.497.478
Công ty TNHH Xuân Như Phát	193.203.228	193.203.228	373.271.004	373.271.004
Các đối tượng khác	4.103.164.616	4.103.164.616	6.865.431.512	6.865.431.512
	11.245.069.290	11.245.069.290	13.484.365.813	13.484.365.813

4.15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ikea Handel AG	986.204.286	986.204.286
Woodnet Limited	1.066.427.322	-
Teemo Designs Limited	471.285.422	-
Bradshaw International Holdings	353.739.246	353.739.246
Moe'S Home Collection Inc	-	272.402.514
Các đối tượng khác	304.922.362	80.812.093
	3.182.578.638	1.693.158.139

4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí xuất khẩu	68.271.495	134.230.000
Chi phí độc hại	103.696.935	153.763.584
Chi phí lãi vay	106.363.652	193.778.495
Các khoản khác	45.000.000	95.000.000
	323.332.082	576.772.079
4.17. Phải trả khác		
4.17.1. Phải trả ngắn hạn khác	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	725.377.791	475.160.230
Cổ tức phải trả	297.013.844	289.419.719
Phải trả thù lao HĐQT	119.400.000	-
Phải trả về bảo hành tài sản	53.982.210	18.133.500
Tài sản thừa chờ xử lý	867.233	9.388.248
Ủng hộ đồng bào lũ lụt	5.931.577	5.931.577
Các khoản phải trả, phải nộp khác	189.212.167	165.036.202
	1.391.784.822	963.069.476
4.17.2. Phải trả dài hạn khác	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nhận ký cược ký quỹ	1.800.000.000	-
	1.800.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

4.18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	126.532.076.436	126.532.076.436	315.133.921.280	322.391.468.070	119.274.529.646	119.274.529.646
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (i)	19.488.834.683	19.488.834.683	48.627.376.068	37.177.118.007	30.939.092.744	30.939.092.744
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương (ii)	15.366.835.322	15.366.835.322	89.926.509.788	45.340.674.630	59.952.670.480	59.952.670.480
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Thuận An Sông Thành (iii)	91.676.406.431	91.676.406.431	76.580.035.424	139.873.675.433	28.382.766.422	28.382.766.422
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Bình Dương	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	126.532.076.436	126.532.076.436	315.133.921.280	322.391.468.070	119.274.529.646	119.274.529.646

Thông tin chi tiết liên quan đến các hợp đồng vay ngắn hạn

- (i) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 073K25-GTA ngày 25/08/2025 giữa Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương với các điều khoản sau:
 - Hạn mức tín dụng: tối đa 100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng);
 - Thời hạn vay: 179 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ;
 - Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

- Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng ;
- Số dư nợ gốc ngày 31/12/2025 là: 30.939.092.744 VND;
- (ii) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 009/2025/83515/HDTĐ ngày 26/06/2025 giữa Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với các điều khoản sau:
 - Hạn mức tín dụng là 60.000.000.000 VND (Bằng chữ: sáu mươi tỷ đồng);
 - Thời hạn vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC, chiết khấu;
 - Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng;
 - Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2025 là: 59.952.670.480 VND.
- (iii) Bao gồm 2 hợp đồng:
 - Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 5592-LAV-202400456 ngày 05/09/2024 giữa Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Thuận An Sông Thần với các điều khoản sau:
 - Hạn mức tín dụng là: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng) được bổ sung tăng lên thành 100.000.000.000 VND (Bằng chữ: một trăm tỷ đồng) theo Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 5592-LAV-202400456/P.L06 ngày 23/12/2024;
 - Thời hạn vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC, chiết khấu;
 - Lãi suất vay: theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng ;
 - Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2025 là 16.067.572.083 VND.
 - Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 5592-LAV-202500542 ngày 10/12/2025 giữa Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Thuận An Sông Thần với các điều khoản sau:
 - Hạn mức tín dụng là 31.000.000.000 VND (Bằng chữ: Ba mươi một tỷ đồng);
 - Thời hạn vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh đồ gỗ nội thất;
 - Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ cụ thể;
 - Tài sản đảm bảo khoản vay: Thế chấp bằng các hợp đồng cầm cố tài sản đã ký với ngân hàng;
 - Số dư tín dụng đến ngày 31/12/2025 là: 12.315.194.339 VND.

Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GÓ THUAN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

4.19. Vốn chủ sở hữu

4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	10.302.456.503	162.761.098.939					
Tăng trong năm trước	-	-	-	-	8.554.817.300	8.554.817.300					
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	8.554.817.300	8.554.817.300					
Giảm trong năm trước	-	-	-	-	(10.302.456.503)	(10.302.456.503)					
- Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(5.406.500.000)	(5.406.500.000)					
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(4.771.956.503)	(4.771.956.503)					
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(124.000.000)	(124.000.000)					
Số dư cuối năm trước	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	8.554.817.300	161.013.459.736					
Số dư đầu năm nay	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	8.554.817.300	161.013.459.736					
Tăng trong năm	-	-	-	-	5.953.254.632	5.953.254.632					
- Lãi trong năm	-	-	-	-	5.953.254.632	5.953.254.632					
Giảm trong năm	-	-	-	-	(8.530.817.300)	(8.530.817.300)					
- Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(4.915.000.000)	(4.915.000.000)					
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	(3.524.817.300)	(3.524.817.300)					
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (i)	-	-	-	-	(91.000.000)	(91.000.000)					
Số dư cuối năm nay	104.000.000.000	41.982.000.000	(6.735.335.885)	13.211.978.321	5.977.254.632	158.435.897.068					

4.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(i) Căn cứ theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 04/2025/NQĐHĐCĐ-TAC ngày 28/07/2025, Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty được phân phối như sau:

- Chia cổ tức cho các cổ đông 5,0% mệnh giá cổ phiếu tương đương 4.915.000.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng 34,19% lợi nhuận sau thuế tương đương 2.924.817.300 VND
- Trích quỹ phúc lợi 7,01% lợi nhuận sau thuế tương đương 600.000.000 VND
- Trích quỹ thưởng người quản lý 1,07% lợi nhuận sau thuế tương đương 91.000.000 VND.

4.19.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ
		VND	Cổ phần	%
1.	Vốn góp của các cổ đông	98.300.000.000	9.830.000	94,52%
2.	Cổ phiếu quỹ	5.700.000.000	570.000	5,48%
		104.000.000.000	10.400.000	100,00%

4.19.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu năm	104.000.000.000	104.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	104.000.000.000	104.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	4.915.000.000	5.406.500.000

4.19.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.400.000	10.400.000
+ Cổ phiếu phổ thông	10.400.000	10.400.000
- Số lượng cổ phiếu được mua, bán lại	570.000	570.000
+ Cổ phiếu phổ thông	570.000	570.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.830.000	9.830.000
+ Cổ phiếu phổ thông	9.830.000	9.830.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND/CP.	

4.19.5. Phân phối lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận đầu năm chưa phân phối	8.554.817.300	10.302.456.503
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	5.953.254.632	8.554.817.300
Lợi nhuận được chia cổ tức và phân phối các quỹ trong năm	14.508.071.932	18.857.273.803
Phân phối các quỹ và chia cổ tức, trong đó:	(8.530.817.300)	(10.302.456.503)
- Chia cổ tức	(4.915.000.000)	(5.406.500.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.524.817.300)	(4.771.956.503)
- Trích quỹ khen thưởng người QLDN	(91.000.000)	(124.000.000)
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối cuối năm	6.977.254.632	8.554.817.300

4.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	64.317,28	44.632,83
Euro (EUR)	1,85	1,85

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán thành phẩm	252.899.704.016	261.393.684.841
Doanh thu cho thuê mặt bằng	2.400.000.000	-
	255.099.704.016	261.393.684.841

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	231.844.925.141	233.799.426.592
Giá vốn cho thuê mặt bằng	638.918.306	-
	232.483.843.446	233.799.426.592

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12.465.190.988	9.896.953.095
Cổ tức, lợi nhuận được chia	126.240.000	36.820.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.014.179.731	2.332.248.599
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	27.030.959
	14.605.610.719	12.293.052.653
Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 8.3)	126.240.000	36.820.000

5.4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	6.101.072.254	4.901.128.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	253.480.604	462.115.893
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	37.774.006	-
Chi phí tài chính khác	43.759.821	52.358.664
	6.436.086.685	5.415.602.893

5.5. Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cước vận chuyển	2.198.917.985	1.677.776.113
Chi phí kiểm định khử trùng	326.260.000	248.840.000
Chi phí nâng hạ container	1.202.448.225	1.053.779.507
Chi phí xuất khẩu	4.091.726.317	3.751.749.111
Chi phí khác bằng tiền	152.814.294	307.892.003
	7.972.166.821	7.040.036.734

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	13.109.462.524	13.297.615.231
Chi phí khấu hao tài sản cố định	441.684.288	531.940.314
Thuế, phí và lệ phí	477.475.285	348.183.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.677.313	211.341.751
Các khoản trợ cấp	429.263.200	49.034.700
Chi phí phân bổ	436.350.497	149.730.217
Thu lao Hội đồng Quản trị	252.000.000	252.000.000
Chi phí khác bằng tiền	2.573.231.133	2.995.954.995
Hoàn nhập dự phòng tổn thất các khoản nợ phải thu khó đòi	(406.012.991)	(95.915.850)
	17.484.131.249	17.739.885.095

5.7. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.177.125.095	9.000.000
Thu nhập từ dịch vụ liên quan đến cho thuê mặt bằng	1.578.983.262	-
Thu bồi thường, hỗ trợ	1.109.324.344	-
Xử lý công nợ	-	627.261.087
Xử lý thừa khi kiểm kê	9.388.598	9.831.398
Hoàn thuế GTGT nộp dư	-	403.767.116
Thu nhập khác	1.613.000	4.537.025
	3.876.434.299	1.054.396.626

5.8. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí từ dịch vụ liên quan đến cho thuê mặt bằng	1.578.983.262	-
Chi phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	65.957.166	4.061.361
Xử lý tài sản thiếu do kiểm kê	-	337.208
Chi phí khác	23.913.071	710
	1.668.853.499	4.399.279

5.9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (i)	1.583.412.702	2.186.966.227
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.583.412.702	2.186.966.227

(i) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.536.667.334	10.741.783.527
- Các khoản điều chỉnh tăng	506.881.885	266.312.570
+ Chi phí không được trừ	254.881.885	14.312.570
+ Thủ lao HĐQT không trực tiếp điều hành	252.000.000	252.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	126.485.713	73.264.966
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	126.240.000	36.820.000
+ Các khoản khác	245.713	36.444.966
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	7.917.063.506	10.934.831.131
Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20%	7.917.063.506	10.934.831.131
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp		
Chi phí thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20%	1.583.412.702	2.186.966.227
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp	1.583.412.702	2.186.966.227

5.10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	5.953.254.632	8.554.817.300
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(3.615.817.300)
- Các khoản điều chỉnh giảm (VND)	-	(3.615.817.300)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	5.953.254.632	4.939.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	9.830.000	9.830.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ Cổ phiếu)	606	502
b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Số tượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm (cổ phiếu)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	606	502

5.11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	115.822.317.930	119.168.117.353
Chi phí nhân công	64.140.900.419	79.874.913.039
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	2.847.386.546	3.452.722.688
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.978.175.332	5.949.066.453
Thuế, phí và lệ phí	477.475.285	348.183.737
Chi phí dự phòng/Hoàn nhập dự phòng	(406.012.991)	(95.915.850)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.818.006.119	14.863.682.326
Chi phí khác bằng tiền	20.304.713.309	18.537.055.155
	219.982.961.949	242.097.824.901

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIẾN TỆ TỔNG HỢP

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	315.133.921.280	262.341.134.382
	315.133.921.280	262.341.134.382

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	322.391.468.070	278.513.291.998
	322.391.468.070	278.513.291.998

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

7.1. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	119.274.529.646	126.532.076.436
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	18.638.267.250	2.253.147.302
Nợ thuần	100.636.262.396	124.278.929.134
Vốn chủ sở hữu	158.435.897.068	161.013.459.736
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,64	0,77

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng VND
Tại ngày cuối năm				
Tiền và tương đương tiền	18.638.267.250	-	-	18.638.267.250
Phải thu khách hàng, phải thu khác	23.270.426.253	-	-	23.270.426.253
Đầu tư ngắn hạn	194.220.000.000	-	-	194.220.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
	236.128.693.503	-	2.000.000.000	238.128.693.503

	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Sau 05 năm VND	Tổng VND
Tại ngày cuối năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	12.636.854.112	1.800.000.000	-	14.436.854.112
Chi phí phải trả	323.332.082	-	-	323.332.082
Vay và nợ	119.274.529.646	-	-	119.274.529.646
	132.234.716.840	1.800.000.000	-	134.034.715.840
	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Trên 05 năm VND	Tổng VND
Tại ngày đầu năm				
Tiền và tương đương tiền	2.253.147.302	-	-	2.253.147.302
Phải thu khách hàng, phải thu khác	17.493.943.236	-	-	17.493.943.236
Đầu tư ngắn hạn	186.250.000.000	-	-	186.250.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
	205.997.090.538	-	2.000.000.000	207.997.090.538
	Từ 01 năm trở xuống VND	Trên 01 năm đến 05 năm VND	Sau 05 năm VND	Tổng VND
Tại ngày đầu năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	14.447.435.289	-	-	14.447.435.289
Chi phí phải trả	576.772.079	-	-	576.772.079
Vay và nợ	126.532.076.436	-	-	126.532.076.436
	141.556.283.804	-	-	141.556.283.804

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

8.1. Nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

8.2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

8.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ THUẬN AN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 – DN

8.3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Thu nhập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay				Năm trước				
	Tiền lương và các khoản khác VND		Tiền thưởng VND		Tiền lương và các khoản khác VND		Tiền thưởng VND		
	Thủ lao VND	Phúc lợi VND	Thủ lao VND	Phúc lợi VND	Thủ lao VND	Phúc lợi VND	Thủ lao VND	Phúc lợi VND	
Hội đồng Quản trị									
Trịnh Xuân Tiến	-	-	60.000.000	17.500.000	-	-	60.000.000	21.600.000	-
Lê Thị Xuyên	-	-	36.000.000	17.500.000	-	-	36.000.000	21.600.000	-
Chu Thị Mai	-	-	36.000.000	4.000.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Hoàng Văn Xuyên	-	-	36.000.000	4.000.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Bùi Đức Vinh	-	-	36.000.000	10.000.000	-	-	36.000.000	10.800.000	-
Phan Huy Thành	-	-	36.000.000	4.500.000	-	-	36.000.000	5.400.000	-
Ban kiểm soát									
Đặng Thị Dung	309.691.914	-	-	7.000.000	15.270.000	284.197.356	-	8.100.000	11.970.000
Đình Thanh Toàn	-	24.000.000	-	3.500.000	-	-	24.000.000	4.500.000	-
Lê Tiến Luận	-	24.000.000	-	3.500.000	-	-	24.000.000	4.500.000	-
Ban Điều hành									
Lê Thị Xuyên	520.158.754	-	-	-	23.070.000	444.865.837	-	-	16.670.000
Phan Huy Tâm	390.361.168	-	-	11.500.000	19.760.000	343.488.036	-	14.400.000	14.150.000
Nguyễn Thu Hương	350.444.122	-	-	8.000.000	17.590.000	319.291.294	-	9.900.000	14.790.000
	1.570.655.958	288.000.000	288.000.000	91.000.000	75.690.000	1.391.842.523	288.000.000	111.600.000	57.580.000

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không có số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

8.3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Danh sách bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Địa điểm	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Tp. Hồ Chí Minh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh	Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn
Tạp chí Cao su	Tp. Hồ Chí Minh	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn
Trung tâm y tế Cao su	Tp. Hồ Chí Minh	Đơn vị sự nghiệp cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

Doanh thu hoạt động tài chính	Nội dung giao dịch	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh	Cổ tức, lợi nhuận được chia	126.240.000	36.820.000
		126.240.000	36.820.000
Mua hàng hóa dịch vụ từ Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay VND	Năm trước VND
Tạp chí Cao su	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	3.075.000
Trung tâm Y tế Cao su	Mua hàng hóa, dịch vụ	83.520.000	135.125.000
Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh	Mua hàng hóa, dịch vụ	-	10.847.600
		83.520.000	149.047.600
Các giao dịch khác	Nội dung giao dịch	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh	Nhận tiền cổ tức	126.240.000	36.820.000
		126.240.000	36.820.000

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty không có số dư với các bên liên quan khác.

8.4. Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8.5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp được Công ty thực hiện trình bày lại do ảnh hưởng của việc phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận năm trước đến chỉ tiêu lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm trước	Chênh lệch
		Trình bày lại VND	VND	VND
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	502	870	(368)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	502	870	(368)



Người lập biểu
Nguyễn Thị Hải



Kế toán trưởng
Nguyễn Thu Hương



Tổng Giám đốc
Lê Thị Xuyên
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 04 tháng 03 năm 2026

**THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT
STOCK COMPANY**

Audited combined financial statements
For the year ended 31 December 2025

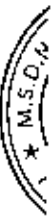


TABLE OF CONTENTS

	Page(s)
STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS	1 - 2
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	3 - 4
AUDITED COMBINED FINANCIAL STATEMENTS	
Combined Balance Sheet	5 - 6
Combined Income Statement	7
Combined Cash Flows Statement	8
Notes to the Combined Financial Statements	9 - 40

STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

The Board of General Directors of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter called "the Company") presents this report together with the combined financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

GENERAL INFORMATION

Thuan An Wood Processing Joint Stock Company is a company incorporated in Vietnam, operating under the Enterprise Registration Certificate for joint stock company No. 460300035 (new code No. 3700403867), initially registered on 24 December 2001, with the 12th amendment registered on 02 October 2025, issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City).

THE MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, SUPERVISORY BOARD AND THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

The members of the Board of Management, the Supervisory Board and the Board of General Directors of the Company for the fiscal year ended December 31, 2025 and to the date of this statement are as follows:

The Board of Management

<u>Full name</u>	<u>Position</u>
Mr. Trinh Xuan Tien	Chairman
Mrs. Le Thi Xuyen	Member
Mrs. Chu Thi Mai	Member
Mr. Hoang Van Xuyen	Member
Mr. Bui Duc Vinh	Member

Supervisory Board

<u>Full name</u>	<u>Position</u>
Mrs. Dang Thi Dung	Head of Supervisory Board
Mr. Le Tien Luan	Member
Mr. Dinh Thanh Toan	Member

The Board of General Directors

<u>Full name</u>	<u>Position</u>
Mrs. Le Thi Xuyen	General Director
Mr. Phan Huy Tam	Deputy General Director

Legal representatives

The legal representative of the Company for the fiscal year ended December 31, 2025 and to the date of this statement is

Mrs. Le Thi Xuyen – General Director.

Mr. Trinh Xuan Tien – Chairman.

EVENTS ARISING AFTER THE END OF THE YEAR

There are no significant events occurring after the year ended 31 December 2025, which needs to be adjusted or presented in these combined financial statements.

AUDITORS

International Auditing and Valuation Company Limited has been appointed to audit the combined financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

**STATEMENT OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS
(Continued)**

DISCLOSURE OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS' RESPONSIBILITIES FOR THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS

The Board of General Directors of the Company is responsible for preparing the combined financial statements, which give a true and fair view of the combined financial position of the Company as at 31 December 2025, and its combined financial performance and its combined cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to combined financial reporting. In preparing these combined financial statements, The Board of General Directors is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the combined financial statements;
- Prepare the combined financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the combined financial statements so as to minimize errors and frauds.

The Board of General Directors of the Company is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the combined financial position of the Company and that the combined financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. The Board of General Directors is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of General Directors confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these combined financial statements.

OTHER COMMITMENTS

The Board of General Directors commits that the Company complies with Decree 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 detailing the implementation of a number of articles of the securities law. The company does not violate its disclosure obligations under Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16/12/2020, issued by the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market and Circular No. 68/2025/TT-BTC dated 18/09/2025, issued by the Ministry of Finance amending and supplementing a number of articles of the circulars regulating securities trading on the securities trading system; clearing and settlement of securities transactions; operations of securities companies and disclosure of information on the securities market.

For and on behalf of The Board of General Directors,



Mrs. Le Thi Xuyen
General Director
Ho Chi Minh City, 04 March 2026

No: 2105/2025/BCTC/IAV

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board and Board of Directors of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company

We have audited the accompanying combined financial statements of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company (hereinafter called "the Company"), prepared on 04 March 2026, as set out from page 05 to page 40, which comprise the combined balance sheet as at 31 December 2025, the combined income statement, the combined cash flow statement for the year then ended, and the notes to the combined financial statements.

The Board of General Directors' Responsibility

The Board of General Directors of the Company is responsible for the preparation and fair presentation of these combined financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to combined financial reporting and for such internal control as The Board of General Directors determines is necessary to enable the preparation of combined financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these combined financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the combined financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the combined financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the combined financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's true and fair preparation and presentation of the combined financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of General Directors, as well as evaluating the overall presentation of the combined financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (Continue)

Auditors' Opinion

In our opinion, the combined financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the combined financial position of the Company as at 31 December 2025, and of the results of its combined operations and its combined cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to combined financial statement.



NGUYEN KI ANH
Deputy Director
Audit Practising Registration Certificate
No. 3331-2022-283-1

NGUYEN LE HUY
Auditor
Audit Practising Registration Certificate
No. 6097-2023-283-1

INTERNATIONAL AUDITING AND VALUATION COMPANY LIMITED
Hanoi, 04 March 2026

COMBINED BALANCE SHEET

As at 31 December 2025

ASSETS	Code	Note	Closing balance VND	Opening balance VND
A. SHORT-TERM ASSETS	100		282,645,841,189	286,242,338,183
I. Cash and cash equivalents	110	4.1	18,638,267,250	2,253,147,302
1. Cash	111		14,638,267,250	2,253,147,302
2. Cash equivalents	112		4,000,000,000	-
II. Short-term Investments	120		194,220,000,000	186,250,000,000
1. Held-to-maturity investments	123	4.2	194,220,000,000	186,250,000,000
III. Short-term receivables	130		23,824,437,224	20,367,469,915
1. Short-term trade receivables	131	4.3	20,206,305,201	14,639,266,525
2. Short-term advances to suppliers	132	4.4	554,010,971	2,873,526,679
3. Other short-term receivables	136	4.5	3,064,121,052	3,260,689,702
4. Short-term allowance for doubtful debts	137	4.6	-	(406,012,991)
IV. Inventories	140	4.7	40,032,620,035	66,930,179,616
1. Inventories	141		40,032,620,035	66,930,179,616
V. Other short-term assets	150		5,930,516,680	10,441,541,350
1. Short-term prepaid expenses	151	4.8	166,774,766	109,857,509
2. Value added tax deductibles	152		4,637,032,851	10,326,173,966
3. Taxes and other receivables from the State budget	153	4.9	1,126,709,063	5,509,875
B. LONG-TERM ASSETS	200		28,156,813,310	33,435,567,405
I. Long-term receivables	210		-	-
II. Fixed assets	220		22,959,186,898	28,474,804,631
1. Tangible fixed assets	221	4.10	22,549,631,901	28,474,804,631
- Cost	222		149,559,431,990	188,523,412,611
- Accumulated depreciation	223		(127,009,800,089)	(160,048,607,980)
2. Intangible fixed assets	227	4.11	409,554,997	-
- Cost	228		413,108,620	-
- Accumulated amortisation	229		(3,553,623)	-
III. Investment properties	230	4.12	1,444,889,165	-
- Cost	231		25,878,345,983	-
- Accumulated depreciation	232		(24,433,456,818)	-
IV. Long-term assets in progress	240		-	-
V. Long-term financial investments	250	4.13	2,000,000,000	2,000,000,000
1. Equity investments in other entities	253		2,000,000,000	2,000,000,000
VI. Other long-term assets	260		1,752,737,247	2,960,762,774
1. Long-term prepaid expenses	261	4.8	1,752,737,247	2,960,762,774
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		310,802,654,499	319,677,905,588

The accompanying notes are an integral part of these combined financial statements

COMBINED BALANCE SHEET (Continue)
 As at 31 December 2025

RESOURCES	Code	Note	Closing balance VND	Opening balance VND
C. LIABILITIES	300		152,366,757,431	158,664,445,852
I. Short-term liabilities	310		150,566,757,431	158,664,445,852
1. Short-term trade payables	311	4.14	11,245,069,290	13,484,365,813
2. Short-term advances from customers	312	4.15	3,182,578,638	1,693,158,139
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	4.9	984,343,478	663,558,244
4. Payables to employees	314		8,901,175,479	9,942,246,935
5. Short-term accrued expenses	315	4.16	323,332,082	576,772,079
6. Other short-term payables	319	4.17	1,391,784,822	963,069,476
7. Short-term borrowings and finance lease liabilities	320	4.18	119,274,529,646	126,532,076,436
8. Bonus and welfare fund	322		5,263,943,996	4,809,198,730
II. Long-term liabilities	330		1,800,000,000	-
1. Other long-term payables	337	4.17	1,800,000,000	-
D. EQUITY	400		158,435,897,068	161,013,459,736
I. Owner's equity	410	4.19	158,435,897,068	161,013,459,736
1. Owner's contributed capital	411		104,000,000,000	104,000,000,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		104,000,000,000	104,000,000,000
2. Share premium	412		41,982,000,000	41,982,000,000
3. Treasury shares	415		(6,735,335,885)	(6,735,335,885)
4. Investment and development fund	418		13,211,978,321	13,211,978,321
5. Retained earnings	421		5,977,254,632	8,554,817,300
- Retained earnings/(losses) accumulated to the prior year end	421a		24,000,000	-
- Retained earnings/(losses) of the current year	421b		5,953,254,632	8,554,817,300
II. Other resources and funds	430		-	-
TOTAL RESOURCES (440=300+400)	440		310,802,654,499	319,677,905,588



Preparer
 Nguyen Thi Hai



Chief Accountant
 Nguyen Thu Huong



General Director
 Le Thi Xuyen
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 04 March 2026

COMBINED INCOME STATEMENT
 For the year ended 31 December 2025

ITEMS	Code	Note	Current year VND	Prior year VND
1. Gross revenue from goods sold and services rendered	01	5.1	255,099,704,016	261,393,684,841
2. Deductions	02		-	-
3. Net revenue from goods sold and services rendered (10 = 01 - 02)	10		255,099,704,016	261,393,684,841
4. Cost of goods sold and services rendered	11	5.2	232,483,843,446	233,799,426,592
5. Gross profit from goods sold and services rendered (20 = 10 - 11)	20		22,615,860,570	27,594,258,249
6. Financial income	21	5.3	14,605,610,719	12,293,052,653
7. Financial expenses	22	5.4	6,436,086,685	5,415,602,893
<i>In which: Interest expense</i>	23		6,101,072,254	4,901,128,336
8. Selling expenses	25	5.5	7,972,166,821	7,040,036,734
9. General and administration expenses	26	5.6	17,484,131,249	17,739,885,095
10. Net operating profit {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		5,329,086,534	9,691,786,180
11. Other income	31	5.7	3,876,434,299	1,054,396,626
12. Other expenses	32	5.8	1,668,853,499	4,399,279
13. Other profit (40 = 31 - 32)	40		2,207,580,800	1,049,997,347
14. Accounting profit before tax (50=30+40)	50		7,536,667,334	10,741,783,527
15. Current corporate income tax expense	51	5.9	1,583,412,702	2,186,966,227
16. Deferred corporate tax expense	52		-	-
17. Net profit after corporate income tax (60 = 50 - 51 - 52)	60		5,953,254,632	8,554,817,300
18. Basic earnings per share	70	5.10	606	502
19. Diluted earnings per share	71	5.10	606	502

Preparer
 Nguyen Thi Hai

Chief Accountant
 Nguyen Thu Huong



General Director
 Le Thi Xuyen
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 04 March 2026

COMBINED CASH FLOW STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

(Direct method)

ITEMS	Note	Code	Current year VND	Prior year VND
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES				
1. Proceeds from goods sold, services rendered and other revenues	01		250,935,355,174	256,943,537,265
2. Expenditures paid to suppliers	02		(167,160,306,828)	(207,186,307,947)
3. Expenditures paid to employees	03		(57,474,323,985)	(68,458,827,361)
4. Interest paid	04		(6,188,487,097)	(4,804,747,980)
5. Corporate income tax paid	05		(1,769,899,089)	(2,372,829,690)
6. Other cash inflows from operating activities	06		29,301,347,709	18,985,761,671
7. Other cash outflows on operating activities	07		(22,513,382,712)	(28,069,542,926)
Net cash flows from operating activities	20		25,130,303,172	(34,962,956,968)
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES				
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21		(2,372,794,850)	(3,911,703,436)
2. Proceeds from sale, disposal of fixed assets and other long-term assets	22		1,303,393,160	9,900,000
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23		(216,630,000,000)	(149,250,000,000)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24		208,660,000,000	195,101,000,000
5. Interest earned, dividends and profits received	27		12,458,312,412	10,841,669,671
Net cash flows from investing activities	30		3,418,910,722	52,790,866,235
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES				
1. Proceeds from borrowings	33		315,133,921,280	262,341,134,382
2. Repayment of borrowings	34		(322,391,468,070)	(278,513,291,998)
3. Dividends and profits paid	36		(4,907,405,875)	(5,398,953,450)
Net cash flows from financing activities	40		(12,164,952,665)	(21,571,111,066)
Net increase/(decrease) in cash for the year (50=20+30+40)	50		16,384,261,229	(3,743,201,799)
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	60		2,253,147,302	5,994,366,825
Effects of changes in foreign exchange rates	61		858,719	1,982,276
Cash and cash equivalents at the end of the year (70=50+60+61)	70		18,638,267,250	2,253,147,302



Preparer
 Nguyen Thi Hai





Chief Accountant
 Nguyen Thu Huong

General Director
 Le Thi Xuyen
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 04 March 2026

NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying combined financial statements.

1. GENERAL INFORMATION

1.1. Structure of ownership

Thuan An Wood Processing Joint Stock Company is a company incorporated in Vietnam, operating under the Enterprise Registration Certificate for joint stock company No. 460300035 (new code No. 3700403867), initially registered on 24 December 2001, with the 12th amendment registered on 02 October 2025, issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City).

The charter capital of the Company under the Enterprise Registration Certificate is VND 104,000,000,000 (One hundred and four billion VND); The total number of shares is 10,400,000 shares, the par value is 10,000 VND/01 share.

The number of employees as at 31 December 2025 was 309 employees (31 December 2024: 545 employees).

1.2. Business area

The main business of the Company is the exploitation and processing of wood products.

1.3. Business activities

During the year, the Company's main business activities are:

- Producing beds, cabinets, tables, chairs;
- Logging;
- Sawing, sawing, planing and preserving wood
- Production of plywood, plywood, plywood and other plywood
- Production of construction furniture
- Production of other products from wood; production of products from bamboo, bamboo, straw, rice and braided materials (Details: Production of other products from wood);
- Building houses of all kinds
- Wholesale other household appliances
- Wholesale machinery, equipment and other machine parts
- Wholesale of other construction materials and equipment (except for inland waterway terminal activities)
- Other specialized wholesalers have not been classified anywhere (Details: Wholesale rubber (does not contain rubber latex at the head office));
- Real estate business, land use rights belonging to owners, users or leased.

1.4. Normal production and business cycle

The Company's normal production and business cycle is carried out for a time period of 12 months.

1.5. The Company's structure

Name	Place of incorporation & operation	Proportion of ownership interest (%)	Proportion of voting power held (%)	Principal activities
<i>Other entities</i>				
Phu Thinh Rubber Construction Investment JSC	Dong Nai Province	1.07%	1.07%	Reclamation, afforestation, care, exploitation and processing of rubber latex

Subordinate units do not have dependent accounting legal status

Unit name	Address
Corporate Offices	Binh Duong Boulevard, Binh Giao neighborhood, Thuan Giao ward, Ho Chi Minh City
Binh Phuoc Branch	Group 9, Block 3B, Minh Hung ward, Dong Nai province, Vietnam

1.6. Disclosure of information comparability in the combined financial statements

The data presented in the financial statements for the year ended 31 December, 2025 are comparable to the corresponding figures of the prior year.

2. BASIS FOR PREPARATION OF COMBINED FINANCIAL STATEMENTS AND FISCAL YEARS

2.1. Basis for preparing combined financial statements

The accompanying combined financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), according to the principle of historical cost and in accordance with Vietnamese accounting standards and Vietnamese corporate accounting regime and legal regulations related to the preparation and presentation of combined financial statements.

The accompanying combined financial statements are not intended to present the combined financial position, results of combined operations and combined cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2. Going concern assumption

There have been no events that cast significant doubt on its ability to continue as a going concern. The company neither intends nor is forced to cease operations, or significantly scale back its operations.

2.3. Financial year

The Company's financial year begins on 01 January and ends on 31 December.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1. Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting requires The Board of General Directors to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the financial year (reporting period). Although these accounting estimates are based on The Board of General Directors's best knowledge, actual results may differ from those estimates.

3.2. Transactions in foreign currencies

Operations arising in currencies other than the Company's accounting currency (USD) are accounted for at the actual exchange rate on the date of the transaction according to the following principles:

- Operations giving rise to receivables are accounted for at the buying exchange rate of the commercial bank where the Company appoints customers to pay;
- Operations giving rise to payables are accounted for at the selling exchange rate of the commercial bank where the Company plans to transact; and
- For purchases of assets or expenses to be paid immediately in foreign currency (not using accounts payable): purchasing foreign exchange rate of commercial banks where the company makes the payment.

Foreign exchange rate used to reassess the balance of monetary assets and liabilities denominated in foreign currencies at the statement of financial position date are determined according to the following principles:

- For monetary items denominated in foreign currencies are classified as other assets: purchasing foreign exchange rate of the Bank company regularly traded; and
- For monetary items denominated in foreign currencies are classified as liabilities: selling foreign exchange rate of Bank company regularly traded.

All actual exchange rate differences arising during the year and differences due to reassessment of foreign currency balances at the end of the period are accounted for in the results of operations.

3.3. Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, demand deposits and short-term, highly liquid investments that are readily convertible to known amounts of cash and which are subject to an insignificant risk of changes in value.

3.4. Financial investments

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments comprise investments that the Company has the positive intent or ability to hold to maturity, including term deposits (commercial bills), bonds, preference shares which the issuer shall redeem at a certain date in the future, loans held to maturity to earn periodic interest and other held-to-maturity investments.

Held-to-maturity investments are recognised on a trade date basis and are initially measured at acquisition price plus directly attributable transaction costs. Post-acquisition interest income from held-to-maturity investments is recognised in the statement of income on accrual basis. Pre-acquisition interest is deducted from the cost of such investments at the acquisition date.

Held-to-maturity investments are measured at cost less allowance for doubtful debts.

Allowance for doubtful debts relating to held-to-maturity investments is made in accordance with prevailing accounting regulations.

Investments in subsidiaries, joint ventures, associates

Equity investments in other entities

Equity investments in other entities represent the Company's investments in ordinary shares of the entities over which the Company has no control, joint control, or significant influence.

Equity investments in other entities are carried at cost less allowance for impairment.

3.5. Receivables

Receivables represent the amounts recoverable from customers or other debtors and are stated at book value less allowance for doubtful debts.

Provision for bad debts is made for each bad debt based on the overdue age of the debts or the expected level of loss that may occur.

3.6. Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost comprises direct materials and where applicable, direct labour costs and those overheads that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

Cost is calculated using the weighted average method.

Net realisable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing, selling and distribution.

The evaluation of necessary allowance for inventory obsolescence follows current prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those which have costs higher than net realisable values as at the statement of financial position date.

3.7. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working conditions and locations for their intended use. The costs of tangible fixed assets formed from construction investment by contractual mode or self-construction or self-generating process are the settled costs of the invested construction projects in accordance with the prevailing State's regulations on investment and construction management, directly-related expenses and registration fee (if any). In the event the construction project has been completed and put into use but the settled costs there of have not been approved, the cost of tangible fixed assets is recognised at the estimated cost based on the actual cost incurred. The estimated cost will be adjusted according to the settled costs approved by competent authorities

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives as follows:

	Current year [Years]
Buildings and structures	08 - 20
Machinery and equipment	05 - 08
Motor vehicles	06 - 08
Office equipment	03 - 05
Other Fixed Assets	03 - 20

3.8. Intangible assets

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortization.

The cost of intangible fixed assets includes all the expenses incurred by the Company to acquire the fixed assets up to the time the asset is ready for use. Costs related to intangible fixed assets incurred after initial recognition are recognized as production and business expenses in the period, unless these expenses are associated with a specific intangible fixed asset and increase the economic benefits from these assets.

When intangible fixed assets are sold or disposed of, their cost and accumulated amortization are eliminated from the accounts and any gain or loss resulting from their disposal is recognized as income or expense in the year.

The Company's intangible fixed assets include:

Computer software

Costs relating to computer software programs that are not an integral part of the related hardware are capitalized. The cost of computer software comprises all costs incurred by the Company up to the date the software is put into use. Computer software is amortized using the straight-line method.

3.9. Investment property

Investment property is the right to use land, buildings, part of a building or infrastructure owned or finance-leased by the Company and held for the purpose of earning rental income or for capital appreciation. Investment property is measured at cost less accumulated depreciation. The cost of investment property includes all costs that the Company has to pay or incur to acquire or exchange in order to obtain the investment property up to the date of purchase or completion of construction.

Subsequent costs related to investment property are recognised as expenses when incurred unless it is probable that these costs will enable the investment property to generate future economic benefits in excess of the originally assessed standard of performance, in which case such costs are capitalised.

When an investment property is disposed of, its cost and accumulated depreciation are derecognised and any resulting gain or loss is recognised in the income statement in the current year.

The transfer from owner-occupied property or inventories to investment property is made only when the owner ceases to use the asset and begins to lease it to another party, or when construction is completed. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories is made only when the owner begins to use the asset or starts to develop it for sale. The transfer from investment property to owner-occupied property or inventories does not change the carrying amount or the fair value of the property at the date of transfer.

Investment property held for rental purposes is depreciated using the straight-line method over its estimated useful life. The useful lives of investment property are as follows:

<u>Types of fixed assets</u>	<u>Years</u>
Buildings and structures	08 - 20

3.10. Prepaid expenses

Prepaid expenses are expenses which have already been paid but relate to results of operations of multiple accounting periods. Prepaid expenses of the Company include the following expenses:

Tools and equipment

Tools and equipment put into use are allocated to expenses using the straight-line method over an allocation period of no more than 3 years.

Repair costs of fixed assets

Repair costs of fixed assets incurred once to have a large value are amortized to expense under the straight-line method in 3 years.

3.11. Accounts payable and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recognized for amounts to be paid in the future for goods and services received. Accrued expenses are recognized based on reasonable estimates of the amount to be paid.

Payables are classified as payable to suppliers, accrued expenses, and other payables according to the following principles:

- Payables to suppliers reflect the trade payables arising from commercial transactions between the Company and the seller, which is an independent entity of the Company.
- Accrued expenses reflect the payables for goods and services received from the seller or provided for the buyer, for which no invoices have yet been received from suppliers. Those payables also reflect the number of payables to employees on vacation wages, production, and business costs that must accrue. When those costs are actually incurred, if there is a difference with the deducted amount, the accountant will record additional or decrease costs corresponding to the difference.
- Other payables reflect non-commercial receivables, not related to the purchase and sale transactions.

3.12. Borrowings and finance lease liabilities

Borrowings are tracked according to each object, each contract and the repayment term. In case of borrowings in foreign currency, detailed tracking is done in the original currency.

3.13. Borrowing costs

Borrowing costs are recognized as production and business expenses in the year when incurred, unless capitalized in accordance with the provisions of Vietnamese Accounting Standard No. 16 "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs directly related to the purchase, construction or production of assets that necessarily take a considerable period of time to complete and put into use or sale are added to the original cost of the assets until such time as the assets are put into use or sale. Income arising from temporary investment of loans is recorded as a reduction in the original cost of the related assets. For specific borrowings for the construction of fixed assets, investment real estate, interest is capitalized even when the construction period is less than 12 months.

3.14. Owner's equity

Owner's contributed capital

Capital is recorded according to the amount actually invested by shareholders.

Share premium

The share premium reflects the difference between the par value, the direct costs associated with the issuance of shares, and the share issue price (including cases of re-issuance of treasury shares) and can be a positive surplus (if the issue price is higher than the par value and direct costs associated with the issuance of shares) or a negative surplus (if the lower than par value and direct costs associated with the issuance of shares).

Treasury shares

Treasury shares are shares issued by the Company and repurchased by the Company, these shares are not canceled and will be reissued again within the period prescribed by the law on securities. Treasury shares are recorded at the actual value of the redemption and presented on the Balance Sheet as a recording of a decrease in the owner's invested capital. The cost price of treasury shares when reissued or used to pay dividends, bonuses, etc. calculated according to the weighted average method.

Investment and development fund

The investment and development fund is set aside from profits after corporate income tax and used for investment in expanding the scale of production and business or in-depth investment of enterprises. The appropriation for the establishment of the Development Investment Fund shall comply with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders.

3.15. Distribution of net profits

Profit after tax is distributed to shareholders after an appropriation of funds under the Charter of the Company as same as the law and is approved by the General Meeting of Shareholders.

The distribution of profits to shareholders is considered to non-cash items in undistributed profit may affect cash flow and ability to pay dividends as profit from revaluation of assets contributed as capital, interest due to the revaluation of monetary items, the financial instruments and other non-cash items.

Dividends payable to shareholders are recorded as payable on the Company's Balance Sheet after the dividend announcement of the Company's Board of Directors is approved by the General Meeting of Shareholders.

3.16. Revenue and income

Revenue from sales of finished goods and merchandise goods

Revenue from sales of finished goods and merchandise goods is recorded when simultaneously satisfy the following conditions:

- The Company has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods.
- The Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with; ownership nor effective control over the goods sold.
- The amount of revenue can be measured reliably.
- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company; and
- The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

Revenue from service rendered

Revenue of a transaction involving the rendering of services is recognised when the outcome of such transactions can be measured reliably. Where a transaction involving the rendering of services is attributable to several periods, revenue is recognised in each period by reference to the percentage of completion of the transaction at the statement of financial position date of that period. The outcome of a transaction can be measured reliably when all four (4) following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably.
- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company.
- The percentage of completion of the transaction at the statement of financial position date can be measured reliably; and
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

Financial Income

Interest

Interest is recognized on an accrual basis, are determined on the balance of cash in bank and the actual interest rate for each period.

Dividends and profits distributed

Dividends and profit distributed are recognized when the Company receive the notice of dividends or profit from the capital contribution. Dividends which received by shares, only follow up the number of shares increases, no recognition of the value of shares.

Other incomes

Reflecting incomes other than production and business activities of enterprises, including:

- Income from the sale and liquidation of fixed assets;
- Income from the sale and sublease of assets;
- Taxes payable when selling goods or providing services but then reduced or refunded (export tax refunded, VAT, SCT and environmental protection tax payable but then reduced);
- Collecting indemnities from third parties to compensate for lost assets (e.g. collection of indemnified insurance money, compensation for relocation of business establishments and amounts of similar nature);
- Collecting fines due to customers violating contracts;
- Other incomes.

3.17. Cost of goods sold and service rendered

Reflecting the cost value of products, goods and services sold in the period.

The provision for inventory depreciation is included in the cost of goods sold on the basis of the quantity of inventory and the difference between the net realizable value is less than the original price of inventory.

For the value of lost or lost inventory, the accountant shall immediately calculate it in the cost of goods sold (after deducting compensations, if any).

For the cost of raw materials directly consumed in excess of the normal level, labor costs, fixed general production costs not allocated to the value of warehousing products, accounting shall be immediately included in the cost of goods sold (after deducting compensations, if any) even if the products, goods that have not been determined to be consumed.

Import taxes, excise taxes and environmental protection taxes have been included in the value of purchased goods, if such taxes are refunded when selling goods, they shall be recorded as reduced in the cost of goods sold.

3.18. Selling expenses

Selling expenses reflect the actual expenses in the process of sales of goods and services rendered. Mainly includes sales staff salaries, sales promotion expenses, product introduction expenses, advertising expenses and sales commissions.

3.19. General and administration expenses

General and administration expenses reflect actual expenses incurred during the general management of the Company, mainly including expenses for labour of management department salaries; social insurance, health insurance, trade union fees, unemployment insurance for labour; office equipment expenses; depreciation and amortisation; provision expenses; outside services and other expenses.

3.20. Taxation

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax.

The tax currently payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit differs from profit before tax as reported in the statement of income because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years (including loss carried forward, if any) and it further excludes items that are never taxable or deductible.

The determination of the Company's income tax is based on current tax regulations. However, these regulations change from time to time and the final determination of corporate income tax depends on the inspection results of the competent tax authority.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

3.21. Financial instruments

Initial recognition

Financial assets: At the date of initial recognition, financial assets are recognised at cost plus transaction costs that are directly attributable to the acquisition of the financial assets. [Depending on each company, items to be included or excluded, the listing of financial assets should be thoroughly reviewed and presented consistently with those in Note 52]. Financial assets of the Company comprise cash, cash equivalents, trade and other receivables, deposits, financial investments and derivative financial instruments.

Financial liabilities: At the date of initial recognition financial liabilities are recognised at cost plus transaction costs that are directly attributable to the issue of the financial liabilities. [Depending on each company, items to be included or excluded, the financial liabilities should be thoroughly reviewed and presented consistently with those in Note 52]. Financial liabilities of the Company comprise trade and other payables, accrued expenses, obligations under finance leases, borrowings and derivative financial instruments.

Subsequent measurement after initial recognition

Currently, there are no requirements for the subsequent measurement of the financial instruments after initial recognition.

3.22. Related parties

The parties are considered to be related if that party has the ability to control or significantly influence the other party in making decisions on financial policies and operations. Parties are considered a related party of the Company in case that party is able to control the company or to cause material effects on the financial decisions.

In considering the relationship of the parties involved, the nature of the relationship is more emphasized than the legal form of the relationship.

4. ADDITIONAL INFORMATION ON THE PRESENTED SECTIONS ON THE COMBINED BALANCE SHEET

4.1. Cash

	Closing balance VND	Opening balance VND
Cash	-	12,181,000
Demand deposits in banks	14,638,267,250	2,240,966,302
Cash equivalents	4,000,000,000	-
	<u>18,638,267,250</u>	<u>2,253,147,302</u>

4.2. Held-to-maturity investments

	Closing balance		Opening balance	
	Cost VND	Book value VND	Cost VND	Book value VND
Short-term	194,220,000,000	194,220,000,000	186,250,000,000	186,250,000,000
Term deposits (i)	194,220,000,000	194,220,000,000	186,250,000,000	186,250,000,000
	<u>194,220,000,000</u>	<u>194,220,000,000</u>	<u>186,250,000,000</u>	<u>186,250,000,000</u>

(i) All term deposit contracts are currently being used as collateral for existing loans at the Company.

4.3. Short-term trade receivables

	Closing balance VND	Opening balance VND
Sourcebynet Pte Ltd	5,233,024,923	2,677,957,434
Four Hands LLC	5,328,341,834	3,431,846,997
Thuan Loi Phat Wood Company Limited	243,057,424	-
Oak Furnitureland Group Ltd	7,048,604,495	5,267,560,608
Home Interiors Direct Ltd	-	961,310,620
SP Import Export Trading and Service Company Limited	738,934,099	-
Jofran Inc	-	663,298,571
Bao Anh Phat Vietnam Company Limited	-	160,920,449
Hoan Gia Phat Fine Wood Production, Trading and Service Company Limited	552,872,670	-
Receivables from other customers	1,060,469,756	1,476,371,846
	<u>20,206,305,201</u>	<u>14,639,266,525</u>

4.4. Short-term advances to suppliers

	Closing balance VND	Opening balance VND
BAILLIE Lumber Company	176,536,440	2,154,006,019
Phu Thien Huong Company Limited	233,246,000	-
Dava Stone Company Limited	49,200,000	-
An Think Phat Environmental Trading Construction Joint Stock Company	-	149,082,000
Le Gia Environmental Engineering Trading Service Co., Ltd.	-	151,615,899
Vinh Phu Import Export Company Limited	-	62,700,000
Ngoc Tien Hung Import-Export Company Limited	33,157,641	-
Phuc Dat Wood Production Company Limited	-	181,830,008
Others suppliers	61,870,890	174,292,753
	<u>554,010,971</u>	<u>2,873,526,679</u>

4.5. Other short-term receivables

	Closing balance		Opening balance	
	Value VND	Allowance VND	Value VND	Allowance VND
Receivables for social insurance, health insurance, etc.	206,709,509	-	373,052,163	-
Advance	121,824,154	-	157,895,998	-
Deposits, collateral	-	-	127,272,728	-
Interest receivables from bank deposits	2,732,116,110	-	2,598,997,534	-
Other receivables	3,471,279	-	3,471,279	-
	<u>3,064,121,052</u>	<u>-</u>	<u>3,260,689,702</u>	<u>-</u>

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
 NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.6. Bad debts

	Closing balance		Opening balance	
	Overdue Companies or Individuals	Cost VND	Overdue	Cost VND
Bad debts of other Companies or Individuals				Allowance VND
Tan Nghia Phat Wood Company Limited	Over 3 years	-	Over 3 years	75,984,200 (75,984,200)
Thanh Binh Sole Proprietorship	Over 3 years	-	Over 3 years	57,603,689 (57,603,689)
Lan Tram Sole Proprietorship	Over 3 years	-	Over 3 years	56,802,317 (56,802,317)
Long Binh Joint Stock Company	Over 3 years	-	Over 3 years	49,277,470 (49,277,470)
Phan Dinh Thu	Over 3 years	-	Over 3 years	25,793,810 (25,793,810)
Period Style Furniture	Over 3 years	-	Over 3 years	31,325,694 (31,325,694)
Minh Tien Establishment	Over 3 years	-	Over 3 years	30,556,790 (30,556,790)
Cam Nhung Interior Decoration Store	Over 3 years	-	Over 3 years	12,499,833 (12,499,833)
PSP Wood Processing Trading Lam Do Company Limited	Over 3 years	-	Over 3 years	27,095,400 (27,095,400)
Thai Quan Agricultural and Forestry Company Limited	Over 3 years	-	Over 3 years	21,743,458 (21,743,458)
				17,330,330 (17,330,330)
				406,012,991 (406,012,991)

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
 NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.7. Inventories

	Closing balance		Opening balance	
	Value VND	Allowance VND	Value VND	Allowance VND
Raw materials	4,483,471,316	-	5,499,829,099	-
Tools and equipment	194,825,496	-	226,332,768	-
Work in progress	26,725,576,094	-	51,616,587,667	-
Finished goods	8,628,747,129	-	9,587,430,082	-
	40,032,620,035	-	66,930,179,616	-

4.8. Prepaid expenses

4.8.1. Short-term prepaid expenses

	Closing balance VND	Opening balance VND
Tools and equipment costs awaiting allocation	15,037,777	31,095,834
Repair costs	151,736,989	78,761,675
	166,774,766	109,857,509

4.8.2. Long-term prepaid expenses

	Closing balance VND	Opening balance VND
Tools and equipment costs awaiting allocation	239,963,955	643,886,652
Repair costs	1,512,773,292	2,316,876,122
	1,752,737,247	2,960,762,774

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
 NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.9. Tax and payables to the State	Opening balance		Movement in the year			Closing balance	
	Taxes Payable VND	Taxes Receivable VND	Amount payable VND	Paid VND	Taxes Payable VND	Taxes Receivable VND	
Value Added Tax	-	4,509,875	6,087,144,361	5,549,420,391	533,214,095	-	
Import and export taxes	-	-	11,293,740	11,293,740	-	-	
Corporate Income Tax	633,197,630	-	1,583,412,702	1,769,899,089	446,711,243	-	
Personal Income Tax	30,360,614	-	258,112,053	284,054,527	4,418,140	-	
Housing tax, land rent	-	-	3,802,823,407	4,929,532,470	-	1,126,709,063	
License tax	-	1,000,000	4,000,000	3,000,000	-	-	
	663,558,244	5,509,875	11,746,786,263	12,547,200,217	984,343,478	1,126,709,063	

Value Added Tax

The company pays VAT by the deduction method. The value-added tax rate for exports is 0%, for domestic consumption goods is 10%

Corporate income tax

Corporate income from construction activities and other activities of the Company has a tax rate of 20%.

Other taxes

Other taxes are implemented according to current regulations of specific tax laws.

The Company's tax finalization will be subject to inspection by tax authorities. Because the application of tax laws and regulations to many different types of transactions can be interpreted in different ways, the amount of tax presented on the Financial Statements may be subject to change at the discretion of the tax authorities.

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
 NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.10. Increases, decreases in tangible fixed assets

COST	Buildings and structures	Machinery and equipment	Motor vehicles	Office equipment	Others	Total
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Opening balance	82,154,295,580	80,658,364,977	23,544,026,816	2,088,663,509	78,061,729	188,523,412,611
Increase in the year	-	741,629,630	-	-	-	741,629,630
- Purchase in the year	-	741,629,630	-	-	-	741,629,630
Decrease in the year	(25,878,345,983)	(12,105,628,346)	(1,721,635,922)	-	-	(39,705,610,251)
- Liquidation or transfer	-	(12,105,628,346)	(1,721,635,922)	-	-	(13,827,264,268)
- Other decreases	(25,878,345,983)	-	-	-	-	(25,878,345,983)
Closing balance	56,275,949,597	69,294,366,261	21,822,390,894	2,088,663,509	78,061,729	149,559,431,990
ACCUMULATED DEPRECIATION						
Opening balance	67,023,663,489	69,018,573,689	22,007,647,458	1,920,641,615	78,061,729	180,048,607,980
Increase in the year	2,137,950,300	2,708,053,091	244,699,680	131,210,124	-	5,221,913,195
- Depreciation charged	2,137,950,300	2,708,053,091	244,699,680	131,210,124	-	5,221,913,195
Decrease in the year	(24,433,456,818)	(12,105,628,346)	(1,721,635,922)	-	-	(38,260,721,086)
- Liquidation or transfer	-	(12,105,628,346)	(1,721,635,922)	-	-	(13,827,264,268)
- Other decreases	(24,433,456,818)	-	-	-	-	(24,433,456,818)
Closing balance	44,728,176,971	59,620,998,434	20,530,711,216	2,051,851,739	78,061,729	127,009,800,089

NET BOOK VALUE

- Opening balance	15,130,612,091	11,639,791,288	1,536,379,358	168,021,894	-	28,474,804,631
- Closing balance	11,547,772,626	9,673,367,827	1,291,679,678	36,811,770	-	22,549,631,901

Cost of tangible fixed assets that have been fully depreciated but are still in use:

- Opening balance	36,359,387,736	57,064,040,406	17,574,433,206	1,170,192,600	78,061,729	112,246,115,677
- Closing balance	12,428,392,660	47,865,375,253	18,157,569,012	1,170,192,600	78,061,729	79,699,591,254

4.11. Increases, decreases in intangible fixed assets

	<i>Computer software</i> VND	<i>Total</i> VND
COST		
Opening balance	-	-
Increase in the year	413,108,620	413,108,620
- <i>Purchase in the year</i>	413,108,620	413,108,620
Decrease in the year	-	-
Closing balance	<u>413,108,620</u>	<u>413,108,620</u>
ACCUMULATED DEPRECIATION		
Opening balance	-	-
Increase in the year	3,553,623	3,553,623
- <i>Depreciation charged</i>	3,553,623	3,553,623
Decrease in the year	-	-
Closing balance	<u>3,553,623</u>	<u>3,553,623</u>
NET BOOK VALUE		
- Opening balance	-	-
- Closing balance	<u>409,554,997</u>	<u>409,554,997</u>

4.12. Investment property held for rental

	<i>Buildings</i> VND	<i>Total</i> VND
COST		
Opening balance	-	-
Increase in the year	25,878,345,983	25,878,345,983
- <i>Other increases</i>	25,878,345,983	25,878,345,983
Decrease in the year	-	-
Closing balance	<u>25,878,345,983</u>	<u>25,878,345,983</u>
ACCUMULATED DEPRECIATION		
Opening balance	-	-
Increase in the year	24,433,456,818	24,433,456,818
- <i>Other increases</i>	24,433,456,818	24,433,456,818
Decrease in the year	-	-
Closing balance	<u>24,433,456,818</u>	<u>24,433,456,818</u>
NET BOOK VALUE		
- Opening balance	-	-
- Closing balance	<u>1,444,889,165</u>	<u>1,444,889,165</u>

The cost of investment property that has been fully depreciated but still in use:

- Opening balance	-	-
- Closing balance	<u>23,590,492,480</u>	<u>23,590,492,480</u>

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
 NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.13. Investments in other entities

	Closing balance		Opening balance	
	Cost VND	Allowance VND	Fair value VND	Cost VND
<i>Investments in others entities</i>	2,000,000,000	-	-	2,000,000,000
Phu Thinh Rubber Construction Investment JSC	2,000,000,000	-	(i)	2,000,000,000
	-	-	-	-
	-	-	-	-
	-	-	-	(i)

(i) The Company has not determined the fair value of investments that do not have a listed value because there is no specific guidance on determining fair value.

4.14. Short-term trade payables

	Closing balance		Opening balance	
	Amount	Amount able to be paid off	Amount	Amount able to be paid off
	VND	VND	VND	VND
Phi Khang Co., Ltd.	939,854,880	939,854,880	1,628,211,475	1,628,211,475
Tan Dai Foam Plastic Manufacturing and Trading Co., Ltd.	-	-	63,447,333	63,447,333
Phuong Dong Wood Co., Ltd.	2,023,833,015	2,023,833,015	-	-
Binh An Loi Co., Ltd.	857,836,980	857,836,980	-	-
Xuan Phat Dat Co., Ltd.	5,516,165	5,516,165	62,353,982	62,353,982
Green World Logistics Co., Ltd.	130,528,800	130,528,800	105,872,400	105,872,400
Bao Ngoc Phat VN Co., Ltd.	816,887,047	816,887,047	472,932,747	472,932,747
Trong Quan Trading Production Co., Ltd.	118,612,944	118,612,944	419,297,340	419,297,340
Hai Van Khanh Trading Service Co., Ltd.	752,656,888	752,656,888	113,738,740	113,738,740
Vi Dai Trading Co., Ltd.	-	-	1,265,000,000	1,265,000,000
Nhu Y Ngoc Wood Co., Ltd.	688,117,680	688,117,680	690,549,624	690,549,624
Song Tien Wood Co., Ltd.	414,677,924	414,677,924	756,135,382	756,135,382
Long Nguyen Packaging Co., Ltd.	-	-	341,626,796	341,626,796
Dong Hiep II Co., Ltd.	200,179,123	200,179,123	326,497,478	326,497,478
Xuan Nhu Phat Co., Ltd.	193,203,228	193,203,228	373,271,004	373,271,004
Others	4,103,164,616	4,103,164,616	6,865,431,512	6,865,431,512
	11,245,069,290	11,245,069,290	13,484,365,813	13,484,365,813

4.15. Short-term advances from customers

	Closing balance VND	Opening balance VND
Ikea Handel AG	986,204,286	986,204,286
Woodnet Limited	1,066,427,322	-
Teemo Designs Limited	471,285,422	-
Bradshaw International Holdings	353,739,246	353,739,246
Moe'S Home Collection Inc	-	272,402,514
Others	304,922,362	80,812,093
	<u>3,182,578,638</u>	<u>1,693,158,139</u>

4.16. Short-term accrued expenses

	Closing balance VND	Opening balance VND
Export costs	68,271,495	134,230,000
Toxic allowance	103,696,935	153,763,584
Loan interest expenses	106,363,652	193,778,495
Other accounts	45,000,000	95,000,000
	<u>323,332,082</u>	<u>576,772,079</u>

4.17. Other payables

4.17.1. Other short-term payables

	Closing balance VND	Opening balance VND
Union fees	725,377,791	475,160,230
Dividends payable	297,013,844	289,419,719
Board of directors' remuneration payable	119,400,000	-
Asset warranty payable	53,982,210	18,133,500
Surplus assets awaiting disposal	867,233	9,388,248
Donations to flood victims	5,931,577	5,931,577
Other payables and payables	189,212,167	165,036,202
	<u>1,391,784,822</u>	<u>963,069,476</u>

4.17.2. Other long-term payables

	Closing balance VND	Opening balance VND
Accepting deposits, collateral	1,800,000,000	-
	<u>1,800,000,000</u>	<u>-</u>

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

	Opening balance		In the year		Closing balance	
	Amount	Amount able to be paid off	Increases	Decreases	Amount	Amount able to be paid off
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
4.18. Short-term borrowings and finance lease liabilities						
Short-term borrowings	126,532,076,436	126,532,076,436	315,133,921,280	322,391,468,070	119,274,529,646	119,274,529,646
Joint Stock						
Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Binh Duong Branch (i)	19,488,834,683	19,488,834,683	48,627,376,068	37,177,118,007	30,939,092,744	30,939,092,744
Joint Stock						
Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Binh Duong Branch (ii)	15,366,835,322	15,366,835,322	89,926,509,788	45,340,674,630	59,952,670,480	59,952,670,480
Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Thuan An Song Than City Branch (iii)	91,676,406,431	91,676,406,431	76,580,035,424	139,873,675,433	28,382,766,422	28,382,766,422
Shinhan Bank Vietnam - Binh Duong	-	-	100,000,000,000	100,000,000,000	-	-
Short-term borrowings and finance lease liabilities	126,532,076,436	126,532,076,436	315,133,921,280	322,391,468,070	119,274,529,646	119,274,529,646

Detailed information related to short-term borrowing contracts

(i) Credit limit agreement No. 073K25-GTA dated August 25, 2025, between Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and Vietnam Foreign Trade Commercial Bank – Binh Duong Branch, with the following terms:

- Credit limit: up to VND 100,000,000,000 (One hundred billion VND);
- Loan term: 179 days from the day following the disbursement date and specifically stated on each promissory note;
- Loan purpose: To serve business operations;
- Loan interest rate: As per each specific promissory note;
- Loan collateral: Mortgaged by the signed asset pledge contracts with the bank;
- The loan balance as of 31/12/2025 is VND 30,939,092,744;.

(ii) Credit Limit Agreement No. 009/2025/83515/HDTD dated June 26, 2025, between Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and Vietnam Investment and Development Bank (BIDV) with the following terms:

- Credit limit: VND 60,000,000,000 (Sixty billion VND);
- Loan term: According to each specific loan receipt;
- Loan purpose: To supplement working capital, guarantee, open LC, discount;
- Loan interest rate: According to each specific loan receipt;
- Loan collateral: Mortgaged by the signed asset pledge contracts with the bank;
- Credit balance as of December 31, 2025: VND 59,952,670,480.

(iii) Includes 2 contracts:

Credit limit contract No. 5592-LAV-202400456 dated September 5, 2024, between Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Thuan An Song Than City Branch, with the following terms:

- Credit limit: VND 50,000,000,000,000 (Fifty billion Vietnamese Dong), increased to VND 100,000,000,000 (One hundred billion Vietnamese Dong) according to the Amendment and Supplement to Credit Contract No. 5592-LAV-202400456/PL06 dated December 23, 2024;
- Loan term: According to each specific loan receipt;
- Loan purpose: To supplement working capital, guarantee, open LC, discount;
- Loan interest rate: According to each specific loan receipt;
- Loan collateral: Mortgaged by the signed asset pledge contracts with the bank;
- Credit balance as of December 31, 2025: VND 16,067,572,083.

Credit limit agreement No. 5592-LAV-202500542 dated December 10, 2025 between Thuan An Wood Processing Joint Stock Company and Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Thuan An Song Than City Branch with the following terms:

- Credit limit: VND 31,000,000,000 (Thirty-one billion Vietnamese Dong);
- Loan term: As per each specific promissory note;
- Loan purpose: To supplement working capital for the production and business of wooden furniture;
- Loan interest rate: As per each specific promissory note;
- Loan collateral: Mortgage secured by existing asset pledge agreements signed with the bank;
- Outstanding credit balance as of December 31, 2025: VND 12,315,194,339.

Overdue loans and debts

The company has no overdue loans and debts.

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

4.19. Owner's equity

4.19.1. Reconciliation table of equity

	Owner's contributed capital	Share premium	Treasury shares	Investment & development fund	Retained earnings	Total
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Prior year's opening balance	104,000,000,000	41,982,000,000	(6,735,335,885)	13,211,978,321	10,302,456,503	162,761,098,939
Increase in the year	-	-	-	-	8,554,817,300	8,554,817,300
- Profit for the year	-	-	-	-	8,554,817,300	8,554,817,300
Decrease in the year	-	-	-	-	(10,302,456,503)	(10,302,456,503)
- Dividends for the year	-	-	-	-	(5,406,500,000)	(5,406,500,000)
- Deduction to bonus and welfare fund	-	-	-	-	(4,771,956,503)	(4,771,956,503)
- Deduction of the Executive Board reward fund	-	-	-	-	(124,000,000)	(124,000,000)
Prior year's closing balance	104,000,000,000	41,982,000,000	(6,735,335,885)	13,211,978,321	8,554,817,300	161,013,459,736
Current year's opening balance	104,000,000,000	41,982,000,000	(6,735,335,885)	13,211,978,321	8,554,817,300	161,013,459,736
Increase in the year	-	-	-	-	5,953,254,632	5,953,254,632
- Profit for the year	-	-	-	-	5,953,254,632	5,953,254,632
Decrease in the year	-	-	-	-	(8,530,817,300)	(8,530,817,300)
- Dividends for the year (i)	-	-	-	-	(4,915,000,000)	(4,915,000,000)
- Deduction to bonus and welfare fund (i)	-	-	-	-	(3,524,817,300)	(3,524,817,300)
- Deduction of the Executive Board reward fund (i)	-	-	-	-	(91,000,000)	(91,000,000)
Current year's closing balance	104,000,000,000	41,982,000,000	(6,735,335,885)	13,211,978,321	5,977,254,632	158,435,897,068

(i) Based on Resolution No. 04/2025/NOQHDCCD-TAC dated July 28, 2025, of the Annual General Meeting of Shareholders, the Company's profit after-tax for 2024 will be distributed as follows:

- Dividend distribution to shareholders at 5.0% of par value of shares, equivalent to VND 4,915,000,000;
- Reward fund appropriation at 34.19% of profit after-tax, equivalent to VND 2,924,817,300;
- Welfare fund appropriation at 7.01% of profit after-tax, equivalent to VND 600,000,000;
- Manager bonus fund appropriation at 1.07% of profit after-tax, equivalent to VND 91,000,000.

4.19.2. Details of owner's investment capital

	Closing balance		Opening balance	
	Contributed capital VND	Ratio %	Contributed capital VND	Ratio %
Contributed capital of shareholders	98,300,000,000	94.52%	98,300,000,000	94.52%
Treasury shares	5,700,000,000	5.48%	5,700,000,000	5.48%
	104,000,000,000	100.00%	104,000,000,000	100.00%

4.19.3. Capital transactions with owners and dividend distribution, profit sharing

	Current year VND	Prior year VND
Owner's invested equity	-	-
Capital contribution at the beginning of the year	104,000,000,000	104,000,000,000
Contributed capital increased during the year	-	-
Contributed capital decreased during the year	-	-
Capital contribution at the end of the year	104,000,000,000	104,000,000,000
Dividends and distributed profits	4,915,000,000	5,406,500,000

4.19.4. Shares

	Closing balance Shares	Opening balance Shares
- Number of shares registered for issuance	10,400,000	10,400,000
- Number of shares issued to the public	10,400,000	10,400,000
+ <i>Ordinary shares</i>	<i>10,400,000</i>	<i>10,400,000</i>
- Number of shares repurchased	570,000	570,000
+ <i>Ordinary shares</i>	<i>570,000</i>	<i>570,000</i>
- Number of outstanding shares in circulation	9,830,000	9,830,000
+ <i>Ordinary shares</i>	<i>9,830,000</i>	<i>9,830,000</i>
An ordinary share has par value of 10,000 VND/share	10,000	VND/CP.

4.19.5. Profit distribution

	Current year VND	Prior year VND
Undistributed profit at the beginning of the year	8,554,817,300	10,302,456,503
Profit from business activities in the year	5,953,254,632	8,554,817,300
Dividends or distributed profits to funds during the year	14,508,071,932	18,857,273,803
Distribution of funds and dividends, including:	(8,530,817,300)	(10,302,456,503)
- <i>Dividends this year</i>	<i>(4,915,000,000)</i>	<i>(5,406,500,000)</i>
- <i>Appropriation for bonus and welfare funds</i>	<i>(3,524,817,300)</i>	<i>(4,771,956,503)</i>
- <i>Appropriation for bonus and welfare funds</i>	<i>(91,000,000)</i>	<i>(124,000,000)</i>
Remaining undistributed profit	5,977,254,632	8,554,817,300

4.20. Off Statement of the combined balance sheet items

Foreign currencies

	<u>Closing balance</u>	<u>Opening balance</u>
US Dollar (USD)	64,317.38	44,632.83
Euro (EUR)	1.85	1.85

5. ADDITIONAL INFORMATION ON THE PRESENTED SECTIONS IN THE COMBINED INCOME STATEMENT

5.1. Revenue from goods sold and services rendered

	<u>Current year VND</u>	<u>Prior year VND</u>
Revenue from sale of finished goods	252,699,704,016	261,393,684,841
Revenue from premises rental	2,400,000,000	-
	<u>255,099,704,016</u>	<u>261,393,684,841</u>

5.2. Cost of goods sold

	<u>Current year VND</u>	<u>Prior year VND</u>
Cost of finished goods sold	231,844,925,141	233,799,426,592
Cost of premises rental	638,918,305	-
	<u>232,483,843,446</u>	<u>233,799,426,592</u>

5.3. Financial income

	<u>Current year VND</u>	<u>Prior year VND</u>
Interest income from deposits and loans	12,465,190,988	9,896,953,095
Dividends and profit distributions received	126,240,000	36,820,000
Foreign exchange gain arising during the year	2,014,179,731	2,332,248,599
Foreign exchange gain from year-end revaluation	-	27,030,959
	<u>14,605,610,719</u>	<u>12,293,052,653</u>

Financial income from related parties (Details stated in Note 8.3)

126,240,000	36,820,000
-------------	------------

5.4. Financial expenses

	<u>Current year VND</u>	<u>Prior year VND</u>
Interest expense on borrowings	6,101,072,254	4,901,128,336
Foreign exchange loss arising during the year	253,480,604	462,115,893
Foreign exchange loss from year-end revaluation	37,774,006	-
Other financial expenses	43,759,821	52,358,664
	<u>6,436,086,685</u>	<u>5,415,602,893</u>

5.5. Selling expenses

	Current year VND	Prior year VND
Shipping cost	2,198,917,985	1,677,776,113
Inspection and fumigation expenses	326,260,000	248,840,000
Container lifting and handling charges	1,202,448,225	1,053,779,507
Export expenses	4,091,726,317	3,751,749,111
Others expenses in cash	152,814,294	307,892,003
	<u>7,972,166,821</u>	<u>7,040,036,734</u>

5.6. General and administration expenses

	Current year VND	Prior year VND
Management staff costs	13,109,462,524	13,297,615,231
Depreciation of fixed assets	441,684,288	531,940,314
Taxes, fees and charges	477,475,285	348,183,737
Outsourced services expenses	170,677,313	211,341,751
Subsidies	429,263,200	49,034,700
Allocated expenses	436,350,497	149,730,217
Board of Directors Remuneration	252,000,000	252,000,000
Others expenses in cash	2,573,231,133	2,995,954,995
Reversal of provision for bad debts	(406,012,991)	(95,915,850)
	<u>17,484,131,249</u>	<u>17,739,885,095</u>

5.7. Other income

	Current year VND	Prior year VND
Income from disposal of fixed assets	1,177,125,095	9,000,000
Income from services related to premises rental	1,578,983,262	-
Compensation and support received	1,109,324,344	-
Write-off of payables	-	627,261,087
Surplus adjustments from physical inventory count	9,388,598	9,831,398
VAT refund on overpayment	-	403,767,116
Others	1,613,000	4,537,025
	<u>3,876,434,299</u>	<u>1,054,396,626</u>

5.8. Other expenses

	Current year VND	Prior year VND
Expenses from services related to premises rental	1,578,983,262	-
Administrative penalties and late tax payment fines	65,957,166	4,061,361
Write-off of asset shortages from physical inventory count	-	337,208
Other expenses	23,913,071	710
	<u>1,668,853,499</u>	<u>4,399,279</u>

5.9. Corporate income tax expense

	Current year VND	Prior year VND
Corporate income tax expense based on taxable profit in the current year (i)	1,583,412,702	2,186,966,227
Total current corporate income tax expense	1,583,412,702	2,186,966,227

(i) The current corporate income tax expense for the year was computed as follows:

	Current year VND	Prior year VND
Profit before tax	7,536,667,334	10,741,783,527
- Adjustments increase	506,881,885	266,312,570
+ Non-deductible expenses	254,881,885	14,312,570
+ Remuneration of the Board of Directors does not directly operate	252,000,000	252,000,000
- Adjustments decrease	126,485,713	73,264,966
+ Dividends, profits shared	126,240,000	36,820,000
+ Other amounts	245,713	36,444,966
Profits subject to corporate income tax	7,917,063,506	10,934,831,131
Income from business activities is subject to a tax rate of 20%	7,917,063,506	10,934,831,131
Estimated corporate income tax payable		
Corporate income tax expenses from business activities are subject to a tax rate of 20%	1,583,412,702	2,186,966,227
Corporate income tax expense based on taxable profit in the current year	1,583,412,702	2,186,966,227

5.10. Basic earnings per share and Diluted earnings per share

	Current year	Prior year
a) Basic earnings per share		
Accounting profit after corporate income tax (VND)	5,953,254,632	8,554,817,300
increasing or decreasing adjustments to accounting profit to determine profit or loss attributable to ordinary shareholders:		
- Decreasing adjustments (VND)	-	(3,615,817,300)
Profit or loss attributable to ordinary shareholders (VND)	5,953,254,632	4,939,000,000
Average ordinary shares in circulation for the year (shares)	9,830,000	9,830,000
Basic earnings per share (VND/Share)	606	502
b) Diluted earnings per share		
Number of additional shares expected to be issued (shares)	-	-
Diluted earnings per share (VND/Share)	606	502

5.11. Production and business costs by factor

	Current year VND	Prior year VND
Raw materials and supplies expenses	115,822,317,930	119,168,117,353
Labor costs	64,140,900,419	79,874,913,039
Tools, instruments and utensils expenses	2,847,386,546	3,452,722,688
Depreciation of fixed assets	5,978,175,332	5,949,066,453
Taxes, charges and fees	477,475,285	348,183,737
Provision Expenses/Reversal of Provisions	(406,012,991)	(95,915,850)
Outsourced services expenses	10,818,006,119	14,863,682,326
Others expenses in cash	20,304,713,309	18,537,055,155
	<u>219,982,961,949</u>	<u>242,097,824,901</u>

6. ADDITIONAL INFORMATION ON THE PRESENTED SECTIONS ON THE COMBINED STATEMENT OF CASH FLOWS

6.1. Actual amounts of borrowings received during the year

	Current year VND	Prior year VND
Proceeds from borrowings under normal contracts	315,133,921,280	262,341,134,382
	<u>315,133,921,280</u>	<u>262,341,134,382</u>

6.2. Actual amounts of principal paid during the year

	Current year VND	Prior year VND
Repayment of borrowings under normal contracts	322,391,468,070	278,513,291,998
	<u>322,391,468,070</u>	<u>278,513,291,998</u>

7. FINANCIAL INSTRUMENTS

7.1. Capital risk management

The Company manages its capital to ensure that the Company will be able to continue as a going concern while maximising the return to owners [shareholders] through the optimisation of the debt and equity balance.

The Company's capital structure consists of net debt (including loans as presented in Note 4.17 less cash and cash equivalents) and the Group's equity (including contributed capital, reserves, and undistributed earnings).

Financial leverage ratio

The Company's financial leverage ratio at the end of the accounting period is as follows:

	Current year VND	Prior year VND
Borrowings	119,274,529,646	126,532,076,436
Less: Cash and cash equivalents	18,638,267,250	2,253,147,302
Net debt	100,636,262,396	124,278,929,134
Equity	158,435,897,068	161,013,459,736
Net debt to equity ratio	<u>0,64</u>	<u>0,77</u>

7.2. Significant accounting policies

Details of the main accounting policies and methods applied by the Company (including the criteria for recognition, the basis for determining value and the basis for recording income and expenses) for each type of financial asset and financial liability are presented in Note 3.20.

7.3. Categories of financial Instruments

	Carrying amounts (i)	
	Closing balance VND	Opening balance VND
Financial assets		
Cash and cash equivalents	18,638,267,250	2,253,147,302
Trade and other receivables	23,270,426,253	17,493,943,236
Short-term financial investments	194,220,000,000	186,250,000,000
Long-term financial investments	2,000,000,000	2,000,000,000
	238,128,693,503	207,997,090,538
	Carrying amounts (i)	
	Closing balance VND	Opening balance VND
Financial liabilities		
Trade payables, Other payables	14,436,854,112	14,447,435,289
Accrued expenses	323,332,082	576,772,079
Borrowings and lease	119,274,529,646	126,532,076,436
	134,034,715,840	141,556,283,804

(i) Book value is recorded at net value, that is, minus provisions

The Company has not determined the fair value of its financial assets and financial liabilities as at the balance sheet date because Circular No. 210/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on November 6, 2009 ("Circular 210") and other current regulations do not provide specific guidance on determining the fair value of financial assets and financial liabilities. Circular 210 requires the application of International Financial Reporting Standards on the presentation of financial statements and disclosure of information for financial instruments but does not provide equivalent guidance for the measurement and recognition of financial instruments including the application of fair value, in order to comply with International Financial Reporting Standards.

7.4. Financial risk management objectives

The Company has set up risk management system to identify and assess the risks exposed by the Company and designed control policies and procedures to manage those risks at an acceptable level. Risk management system is reviewed on a regular basis to reflect changes in market conditions and the Company's operations.

Financial risks include market risk (including foreign currency risk, interest rate risk and price risk), credit risk and liquidity risk.

Market risk

The Company's activities expose it primarily to the financial risks of changes in foreign currency exchange rates, interest rates and prices. The Company does not hedge these risk exposures due to the lack of active market for the trading activities of financial instruments

Foreign currency risk management

The Company undertakes certain transactions denominated in foreign currencies; consequently, exposures to exchange rate fluctuations arise.

Interest rate risk management

The Company has interest rate risks arising from interest bearing loans which are arranged. The risk is managed by the Company by maintaining an appropriate level of borrowings and analysing market competition to enjoy favourable interest rates from appropriate lenders

Commodity price risk management

The Company purchases materials, commodities from local and foreign suppliers for business purpose. Therefore, the Company is exposed to the risk of changes in selling prices of materials, commodities

Credit risk

Credit risk refers to the risk that counterparty will default on its contractual obligations resulting in financial loss to the Company. The Company has a credit policy in place and the exposure to credit risk is monitored on an on-going basis. The Company does not have any significant credit risk exposure to any counterparty because receivables consist of a large number of customers, spread across diverse industries and geographical areas.

Credit risk refers to the risk that counterparty will default on its contractual obligations resulting in financial loss to the Company. The Company has a credit policy in place and the exposure to credit risk is monitored on an on-going basis.

Liquidity risk management

The purpose of liquidity risk management is to ensure the availability of funds to meet present and future financial obligations. Liquidity is also managed by ensuring that the excess of maturing liabilities over maturing assets in any period is kept to manageable levels relative to the amount of funds that the Company believes can generate within that period. The Company policy is to regularly monitor current and expected liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient reserves of cash, borrowings and adequate committed funding from its owners to meet its liquidity requirements in the short and longer term.

The following table details the Company's remaining contractual maturity for its non-derivative financial assets and financial liabilities with agreed repayment periods. The tables have been drawn up based on the undiscounted cash flows of financial assets and undiscounted cash flows of financial liabilities based on the earliest date on which the Company can be required to pay. The inclusion of information on non-derivative financial assets is necessary in order to understand the Company's liquidity risk management as the liquidity is managed on a net asset and liability basis.

	Less than 1 year VND	From 1 - 5 years VND	More than 5 years VND	Total VND
Closing balance				
Cash and cash equivalents	18,638,267,250	-	-	18,638,267,250
Trade and other receivables	23,270,426,253	-	-	23,270,426,253
Short-term investments	194,220,000,000	-	-	194,220,000,000
Long-term investments	-	-	2,000,000,000	2,000,000,000
	236,128,693,503	-	2,000,000,000	238,128,693,503

	Less than 1 year VND	From 1 - 5 years VND	More than 5 years VND	Total VND
Closing balance				
Trade payables, Other payables	12,636,854,112	1,800,000,000	-	14,436,854,112
Accrued expenses	323,332,082	-	-	323,332,082
Borrowings and lease	119,274,529,646	-	-	119,274,529,646
	132,234,715,840	1,800,000,000	-	134,034,715,840

	Less than 1 year VND	From 1 - 5 years VND	More than 5 years VND	Total VND
Opening balance				
Cash and cash equivalents	2,253,147,302	-	-	2,253,147,302
Trade and other receivables	17,493,943,236	-	-	17,493,943,236
Short-term investments	186,250,000,000	-	-	186,250,000,000
Long-term investments	-	-	2,000,000,000	2,000,000,000
	206,997,090,538	-	2,000,000,000	207,997,090,538

	Less than 1 year VND	From 1 - 5 years VND	More than 5 years VND	Total VND
Opening balance				
Trade payables, Other payables	14,447,435,289	-	-	14,447,435,289
Accrued expenses	576,772,079	-	-	576,772,079
Borrowings and lease	126,532,076,436	-	-	126,532,076,436
	141,556,283,804	-	-	141,556,283,804

The management assessed the liquidity risk at low level. The management believes that the Company will be able to generate sufficient funds to meet its financial obligations as and when they fall due

8. OTHER INFORMATION

8.1. Potential liabilities

There are no potential liabilities arising from past events that may affect the information presented in the combined financial statements that the Company has no control over or has not recorded.

8.2. Events arising after the end of the year

The Board of General Directors of the Company affirms that, in the identity of The Board of General Directors, in terms of material aspects, no unusual events occurred after the end of the fiscal year that would affect the financial situation and The Company's activities need to be adjusted or presented in these financial statements.

8.3. Transactions and balances with related parties

The related parties with the Company include key management members, the individuals involved with key management members and other related parties.

THUAN AN WOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY
NOTES TO THE COMBINED FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

Form B 09 - DN

8.3.1. Transactions and balances with key management members, the individuals involved with key management members.

Key management members include: members of the Board of Management, the Board of Supervisors and members of the Executive Board (General Director, Chief Accountant). Individuals related to key management members are close family members of key management members.

Income of key management members:

Remuneration paid to the Company's Board of Management, Supervisory Board, the Executive Board during the year was as follows:

	Current year			Prior year				
	Salary VND	Remuneration VND	Bonuses VND	Welfare VND	Salary VND	Remuneration VND	Bonus VND	Welfare VND
Board of Management								
Trinh Xuan Tien Chairman Members:	-	60,000,000	17,500,000	-	-	60,000,000	21,600,000	-
Le Thi Xuyen General Director	-	36,000,000	17,500,000	-	-	36,000,000	21,600,000	-
Chu Thi Mai Members	-	36,000,000	4,000,000	-	-	36,000,000	5,400,000	-
Hoang Van Xuyen Members	-	36,000,000	4,000,000	-	-	36,000,000	5,400,000	-
Bui Duc Vinh Members	-	36,000,000	10,000,000	-	-	36,000,000	10,800,000	-
Phan Huy Thanh Secretary	-	36,000,000	4,500,000	-	-	36,000,000	5,400,000	-
Supervisory Board								
Dang Thi Dung Supervisory Board	309,691,914	-	7,000,000	15,270,000	284,197,356	-	8,100,000	11,970,000
Dinh Thanh Toan Members	-	24,000,000	3,500,000	-	-	24,000,000	4,500,000	-
Le Tien Luan Members	-	24,000,000	3,500,000	-	-	24,000,000	4,500,000	-
Board of Directors								
Le Thi Xuyen General Director	520,158,764	-	-	23,070,000	444,965,837	-	-	16,670,000
Phan Huy Tam Deputy General Director	390,361,168	-	11,500,000	19,760,000	343,488,036	-	14,400,000	14,150,000
Nguyen Thu Huong Chief Accountant	350,444,122	-	8,000,000	17,590,000	319,291,294	-	9,900,000	14,790,000
	1,570,655,958	288,000,000	91,000,000	75,690,000	1,391,842,523	288,000,000	111,600,000	57,580,000

Transactions with key members of management and individuals related to key members of management.

The Company does not have transactions related to sales and provision of services to key management members and individuals related to key management members.

Balances with key management members and individuals associated with key management members.

At the end of the year, the Company had no balances with key management members and individuals related to key management members.

8.3.2. Transactions and balances with other related parties

Other related parties to the Company include subsidiaries, joint ventures, associates controlled businesses, individuals with direct or indirect voting rights at the Company and intimately members within their families, businesses run by key management employees and individuals with direct or indirect voting rights of the Company and intimately members of their families.

List of other related parties

Other related parties	Location	Relationship
Vietnam Rubber Industry Group - Joint Stock Company	Ho Chi Minh City	Group Company
Phu Thinh Rubber Construction Investment Joint Stock Company	Dong Nai	Group Company
Tay Ninh Wood Processing Joint Stock Company	Tay Ninh	Group Company
Rubber Magazine	Ho Chi Minh City	Non-business units with the Group
Rubber Medical Center	Ho Chi Minh City	Non-business units with the Group

Transactions with other related parties

During this fiscal year, there were major transactions with related companies as follows:

Financial income	Content	Current year VND	Prior year VND
Phu Thinh Rubber Construction Investment Joint Stock Company	Dividends and profits received	126,240,000	36,820,000
		126,240,000	36,820,000
Purchase of goods and services	Content	Current year VND	Prior year VND
Rubber Magazine	Buy goods and services	-	3,075,000
Rubber Medical Center	Buy goods and services	63,520,000	135,125,000
Tay Ninh Wood Processing Import Export Joint Stock Company	Buy goods and services	-	10,847,600
		63,520,000	149,047,600
Other transactions	Content	Current year VND	Prior year VND
Phu Thinh Rubber Construction Investment Joint Stock Company	Receive dividends	126,240,000	36,820,000
		126,240,000	36,820,000

Balance of accounts receivable/(payable) with other related parties

At the end of the fiscal year, the Company had no balances with other related parties.

8.4. Information of Department

The company is not required to prepare segment reports because it does not satisfy one of the three conditions for preparing segment reports by geographical area as prescribed in Circular 20/2006/TT-BTC dated 20 March, 2006 of the Ministry of Finance regarding guidance on the implementation of six (06) accounting standards issued under Decision No. 12/2005/QĐ-BTC dated 15 February, 2005 of the Ministry of Finance.

8.5. Comparative figures

The comparative figures are those from the combined financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024, of Thuan An Wood Processing Joint Stock Company, audited by International Auditing and Valuation Company Limited.

Some indicators on the combined income statement have been restated by the Company due to the impact of the allocation of reward and welfare funds from the previous year's profit to the basic and diluted earnings per share indicators, specifically as follows:

Impacts on the combined income statement:

ITEMS	Code	Prior year	Prior year	Different
		Restate VND	VND	
18. Basic earnings per share	70	502	870	(368)
19. Diluted earnings per share	71	502	870	(368)

Preparer
 Nguyen Thi Hai

Chief Accountant
 Nguyen Thu Huong



General Director
 Le Thi Xuyen
 Ho Chi Minh City, Vietnam
 04 March 2026